



# Quảng Trị

12

Tháng 6/2026

*Cuối tháng*

CƠ QUAN CỦA ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TỈNH QUẢNG TRỊ  
TIẾNG NÓI CỦA ĐẢNG BỘ, CHÍNH QUYỀN VÀ NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

# GIỮ LỬA NGHỀ





Bình minh trên biển Cam Hồng - Ảnh: **NGUYỄN HẢI**



# Quảng Trị

CƠ QUAN CỦA ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TỈNH QUẢNG TRỊ  
TIẾNG NÓI CỦA ĐẢNG BỘ, CHÍNH QUYỀN VÀ NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

## TÒA SOẠN VÀ TRỊ SỰ

Đường Trần Quang Khải,  
phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị

Email: baoquangtri@gmail.com  
Báo điện tử: www.baoquangtri.vn

Giám đốc

**VÕ NGUYỄN THỦY**

Phó Giám đốc

**NGUYỄN HỮU TOÀN, CAO TRƯỜNG SƠN,  
NGUYỄN TỶ, NGUYỄN CHÍ LINH,  
LÊ VĨNH NHIÊN, NGUYỄN QUỐC NAM**

Tổ chức sản xuất

**PHAN ANH TUẤN, PHAN HOÀI HƯƠNG**

Trình bày mỹ thuật

**NGUYỄN HỮU HÙNG**

Giấy phép xuất bản số 984/GP-BTTTT cấp ngày 30/6/2011 và Giấy phép bổ sung  
số 678/GP-BTTTT cấp ngày 7/12/2015 của Bộ Thông tin và Truyền thông.  
In tại Công ty Cổ phần In Quảng Bình.

Giá: 23.700 đồng



*Báo chí địa phương giữ vai trò quan trọng trong công tác  
tuyên truyền, cổ vũ các phong trào thi đua yêu nước và lan tỏa  
khát vọng phát triển - Thiết kế bìa: HỮU HÙNG*

## TRONG SỐ NÀY

- Đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số  
trong hoạt động báo chí** 4
- Giữ vững bản lĩnh của người làm báo  
trong kỷ nguyên số** 6
- Những câu chuyện mang theo từ đất Thái** 8
- “5, 4, 3, 2, 1... bắt đầu!”** 10
- Đáp ứng kỳ vọng của bạn đọc** 14
- “Phóng viên cấp xã”, neo giữ lửa nghề!** 28
- Vào nghề báo từ xuất phát điểm  
là cộng tác viên...** 30
- “Ươm mầm xanh bản Đòong”** 40
- “Khát vọng hòa bình”,  
âm vang từ những trang viết** 44

# Đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số trong hoạt động báo chí



**Đồng chí TRƯƠNG AN NINH**

*Ủy viên Ban Thường vụ,  
Trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy*

Lịch sử cách mạng Việt Nam cho thấy, mỗi bước phát triển của đất nước đều có sự đồng hành, cổ vũ và đóng góp quan trọng của báo chí. Trong mọi giai đoạn, báo chí luôn thực hiện tốt chức năng tuyên truyền, giáo dục, định hướng tư tưởng, tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân.

Ngày nay, cùng với sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ số, không gian mạng đã trở thành môi trường truyền thông chủ yếu, tác động đa chiều đến đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội. Sự phát triển của internet, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, các nền tảng mạng xã hội xuyên biên giới đã làm thay đổi căn bản cách thức sản xuất, phân phối và tiếp nhận thông tin. Trong môi trường đó, báo chí không còn là chủ thể độc quyền cung cấp thông tin như trước đây mà mỗi cá nhân có thể trở thành “người đưa tin”; hàng tỉ thông tin được khởi tạo, phát tán mỗi ngày trên không gian mạng. Bên cạnh những giá trị tích cực, môi trường truyền thông số cũng làm gia tăng tình trạng thông tin sai sự thật, tin giả, tin xấu độc, các hoạt động chống phá của các thế lực thù địch và những biểu hiện lệch chuẩn về văn hóa truyền thông.

Chính vì vậy, vai trò của báo chí cách mạng càng trở nên quan trọng. Báo chí không chỉ cung cấp thông tin mà còn phải làm tốt vai trò kiểm chứng, định hướng, dẫn dắt và tạo dựng niềm tin xã hội. Trong “biển

**Hơn một thế kỷ đồng hành với dân tộc, báo chí cách mạng Việt Nam luôn là lực lượng xung kích trên mặt trận tư tưởng, văn hóa; là tiếng nói của Đảng, Nhà nước và các tổ chức chính trị-xã hội; là diễn đàn tin cậy của Nhân dân. Từ khi tờ báo Thanh Niên do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc sáng lập ra đời ngày 21/6/1925 đến nay, các thế hệ người làm báo cách mạng đã không ngừng cống hiến trí tuệ, bản lĩnh và tâm huyết cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.**

thông tin” của thời đại số, báo chí chính thống phải trở thành địa chỉ tin cậy, là nguồn thông tin chuẩn xác, khách quan, kịp thời để cán bộ, đảng viên và Nhân dân tìm đến. Đây chính là yêu cầu cốt lõi đối với báo chí cách mạng trong giai đoạn hiện nay: Giữ vững bản chất cách mạng, trung thành với lợi ích của quốc gia, dân tộc và Nhân dân; đồng thời đổi mới mạnh mẽ phương thức hoạt động để thích ứng với môi trường truyền thông số.

Ngày nay, chuyển đổi số (CĐS) không còn là xu hướng mà đã trở thành yêu cầu bắt buộc đối với mọi cơ quan báo chí. Đây không đơn thuần là việc ứng dụng công nghệ vào hoạt động chuyên môn mà là quá trình thay đổi toàn diện về tư duy, mô hình quản trị, quy trình sản xuất, phân phối nội dung và phương thức tương tác với công chúng. Trong thời gian qua, các cơ quan báo chí đã tích cực triển khai CĐS, từng bước xây dựng báo chí đa nền tảng, đa phương tiện; ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong sản xuất nội dung; phát triển các sản phẩm báo chí số; mở rộng khả năng tiếp cận công chúng trên nhiều nền tảng khác nhau. Đối với báo chí địa phương, CĐS càng có ý nghĩa quan trọng bởi đây là giải pháp để nâng cao chất lượng hoạt động, mở rộng phạm vi ảnh hưởng và tăng khả năng cạnh tranh trong môi trường truyền thông hiện đại.

Cần phải thấy rằng, CĐS trong hoạt động báo chí cách mạng trước hết là chuyển đổi về nhận thức, từ truyền tải thông tin một chiều sang tương tác đa chiều; từ tư duy báo in truyền thống sang tư duy báo chí đa

nền tảng. CDS cũng đòi hỏi xây dựng đội ngũ nhà báo có năng lực thích ứng với công nghệ mới lấy công chúng làm trung tâm, lấy công nghệ làm công cụ, lấy dữ liệu làm nền tảng. Mỗi phóng viên, biên tập viên không chỉ giỏi nghiệp vụ báo chí mà còn phải thành thạo các kỹ năng số, kỹ năng sản xuất nội dung đa phương tiện, khai thác dữ liệu, sử dụng công nghệ mới trong tác nghiệp. Bên cạnh đó, các cơ quan báo chí cần quan tâm đầu tư hạ tầng công nghệ, xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung, phát triển các nền tảng số, nâng cao năng lực quản trị và bảo đảm an toàn thông tin mạng.

Tuy nhiên, CDS không đồng nghĩa với việc chạy theo công nghệ bằng mọi giá. Công nghệ chỉ là công cụ; yếu tố quyết định vẫn là chất lượng nội dung và giá trị thông tin. Một tác phẩm báo chí có giá trị luôn bắt nguồn từ trách nhiệm chính trị, đạo đức nghề nghiệp, bản lĩnh và trí tuệ của người làm báo. Trong thời đại số, cạnh tranh lớn nhất của báo chí không phải là cạnh tranh về tốc độ mà là cạnh tranh về độ tin cậy. Niềm tin xã hội là tài sản lớn nhất của báo chí cách mạng. Khi công chúng tin tưởng báo chí chính thống, thông tin tích cực sẽ được lan tỏa; các quan điểm sai trái, thù địch sẽ bị đẩy lùi; sự đồng thuận xã hội sẽ được củng cố.

Để giữ vững niềm tin ấy, mỗi cơ quan báo chí và mỗi người làm báo cần không ngừng nâng cao bản lĩnh chính trị, đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội. Người làm báo phải luôn trung thực, khách quan, công tâm; tôn trọng sự thật; lấy lợi ích của đất nước, của Nhân dân làm mục tiêu cao nhất trong hoạt động nghề nghiệp. Cùng với việc tuyên truyền những thành tựu, kết quả đạt được trên các lĩnh vực của đời sống, báo chí cần mạnh dạn đấu tranh với những biểu hiện tiêu cực, tham nhũng, lãng phí, quan liêu; bảo vệ cái đúng, phê phán cái sai; góp phần xây dựng xã hội lành mạnh, tiến bộ. Đặc biệt, trước sự chống phá ngày càng tinh vi trên không gian mạng, báo chí phải đi đầu trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; bảo vệ sự thật, bảo vệ niềm tin của Nhân

dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ.

Đối với tỉnh Quảng Trị, việc hợp nhất không gian phát triển, triển khai mô hình chính quyền địa phương 2 cấp và thực hiện các mục tiêu chiến lược theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I đang mở ra nhiều cơ hội phát triển mới. Trong tiến trình đó, báo chí địa phương giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong công tác tuyên truyền, cổ vũ các phong trào thi đua yêu nước; lan tỏa khát vọng phát triển; tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên và Nhân dân tỉnh nhà.

Các cơ quan báo chí của tỉnh cần tiếp tục đổi mới mạnh mẽ nội dung và phương thức tuyên truyền; bám sát thực tiễn cơ sở; phản ánh kịp thời hơi thở cuộc sống; tập trung tuyên truyền các nhiệm vụ trọng tâm về xây dựng Đảng, phát triển kinh tế-xã hội, quốc phòng-an ninh, CDS, cải cách hành chính và xây dựng chính quyền số. Đồng thời, cần đẩy nhanh tiến trình CDS trong hoạt động báo chí; xây dựng các sản phẩm truyền thông hiện đại; mở rộng sức lan tỏa trên các nền tảng số; tăng cường tương tác với công chúng; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực báo chí. Mỗi cán bộ, phóng viên, biên tập viên phải không ngừng học tập, rèn luyện, nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp và bản lĩnh chính trị; thực sự là những chiến sĩ tiên phong trên mặt trận tư tưởng, văn hóa của Đảng.

Trước yêu cầu phát triển mới của đất nước, của tỉnh và xu thế CDS đang diễn ra mạnh mẽ trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, các cơ quan báo chí và đội ngũ những người làm báo trên địa bàn tỉnh cần tập trung thực hiện tốt một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

*Thứ nhất, tiếp tục giữ vững tôn chỉ, mục đích, bản chất cách mạng của báo chí; nâng cao hơn nữa vai trò định hướng tư tưởng, dẫn dắt dư luận xã hội.* Trong bất kỳ hoàn cảnh nào, báo chí phải là tiếng nói tin cậy của Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân; là lực lượng xung kích trên mặt trận tư tưởng, góp phần củng cố niềm tin, tạo sự đồng thuận xã hội và khơi dậy khát vọng phát triển quê hương, đất nước.

*(Xem tiếp trang 24)*

*Ê-kíp Báo và phát thanh, truyền hình Quảng Trị ghi hình các vòng thi Chương trình "English Mastery - Làm chủ tiếng Anh" năm 2026*  
- Ảnh: L.T



# Giữ vững bản lĩnh của người làm báo trong kỷ nguyên số

**Nhân kỷ niệm 101 năm Ngày Báo chí Cách mạng Việt Nam (21/6/1925-21/6/2026), phóng viên (P.V) Báo và phát thanh, truyền hình Quảng Trị có cuộc trao đổi với ông Võ Nguyên Thủy, Chủ tịch Hội Nhà báo tỉnh, Giám đốc Báo và phát thanh, truyền hình Quảng Trị về các vấn đề đặt ra đối với đội ngũ những người làm báo Đảng địa phương trong giai đoạn hiện nay.**

## **Xây dựng cơ quan báo chí chuyên nghiệp, hiện đại**

● **P.V:** *Thưa ông! Sau khi tỉnh Quảng Trị được thành lập trên cơ sở hợp nhất hai tỉnh Quảng Bình và Quảng Trị (cũ), hoạt động báo chí và công tác hội đứng trước nhiều cơ hội nhưng cũng gặp không ít khó khăn, thách thức. Ông có thể cho biết cơ hội và thách thức đó đặt ra những yêu cầu gì đối với cơ quan báo chí và đội ngũ cán bộ, phóng viên?*

- **Ông Võ Nguyên Thủy:** Việc hợp nhất hai tỉnh Quảng Bình và Quảng Trị (cũ) không chỉ mở rộng không gian hành chính, kinh tế, xã hội mà còn mở ra không gian thông tin rộng lớn hơn đối với báo chí địa phương. Đây là cơ hội để cơ quan báo chí của tỉnh phát huy thế mạnh, khai thác nguồn tư liệu phong phú, phản ánh toàn diện đời sống của một tỉnh có quy mô và tiềm năng lớn hơn.

Tuy nhiên, quá trình sáp nhập cũng đặt ra nhiều thách thức đối với cơ quan báo chí địa phương như khó khăn về cơ sở vật chất, sắp xếp nhân sự, điều kiện làm việc của đội ngũ cán bộ, phóng viên... Thực tế đó đòi hỏi cơ quan báo chí phải nỗ lực không ngừng để vừa sắp xếp bộ máy ổn định, vừa đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động, giữ vững vai trò là cầu nối thông tin quan trọng giữa chính quyền và người dân địa phương. Đội ngũ cán bộ, phóng viên phải nhanh chóng thích ứng với mô hình tổ chức mới; đổi mới phương thức tác nghiệp để đáp ứng nhiệm vụ tuyên truyền trên địa bàn rộng hơn, đa dạng hơn.

Đối với Hội Nhà báo tỉnh Quảng Trị, nhiệm vụ quan trọng là phải giữ gìn và xây dựng sự đoàn kết, thống nhất trong hội viên, phát huy tinh thần trách nhiệm, bản sắc và thế mạnh của đội ngũ những người làm báo từ hai địa phương trước đây để tạo nên sức mạnh chung, hướng tới xây dựng cơ quan báo chí chuyên nghiệp, nhân văn và hiện đại.

● **P.V:** *Hiện nay, mạng xã hội phát triển mạnh mẽ, cho phép người dùng cập nhật thông tin mọi nơi, mọi lúc. Nhiều người, nhất là giới trẻ, đã thay đổi thói quen đọc báo, xem truyền hình, sử dụng mạng xã hội để tìm kiếm thông tin. Theo ông, sự thay đổi này đặt ra những thách thức gì cho báo chí chính thống trong việc giữ chân độc giả?*



Ông Võ Nguyên Thủy, Giám đốc Báo và phát thanh, truyền hình Quảng Trị, Chủ tịch Hội Nhà báo tỉnh - Ảnh: NVCC

- **Ông Võ Nguyên Thủy:** Đúng vậy, hiện nay, với tốc độ phát triển mạnh mẽ, mạng xã hội đã làm thay đổi hoàn toàn cách tiếp nhận thông tin của công chúng. Theo tôi, thách thức lớn nhất đối với báo chí chính thống lúc này không phải là tốc độ mà là khả năng giữ vững vai trò dẫn dắt thông tin trong một môi trường truyền thông đa chiều.

Bởi lẽ, trong thời đại mà ai cũng có thể trở thành người truyền tải thông tin thì báo chí càng phải khẳng định giá trị cốt lõi của mình bằng sự chính xác, khách quan, có trách nhiệm và được kiểm chứng. Trong bối cảnh tin giả, tin sai sự thật, giật gân, câu view, câu like xuất hiện ngày càng nhiều, công chúng cần báo chí chính thống như một điểm tựa tin cậy để phân biệt thông tin đúng - sai, thật - giả.

Tôi cho rằng, báo chí không nên chạy đua với mạng xã hội về tốc độ đơn thuần mà phải cạnh tranh bằng chất lượng, chiều sâu, tính xác thực và giá trị định hướng xã hội. Đó là lợi thế của báo chí mà mạng xã hội khó có thể thay thế được.

## **Phải biết sản xuất nội dung đa nền tảng**

● **P.V:** *Để cạnh tranh với mạng xã hội bằng chất lượng, tính xác thực và tính định hướng đòi hỏi phóng viên phải trang bị các kỹ năng cần thiết nào, thưa ông?*

- **Ông Võ Nguyên Thủy:** Trước hết, phóng viên cần có tinh thần học hỏi liên tục, rèn luyện tư duy phản biện và khả năng thích ứng nhanh với những thay đổi của môi trường truyền thông số. Chính những yếu tố này sẽ góp phần giúp báo chí chính thống giữ vững uy tín và vị thế dẫn dắt thông tin trong thời đại mạng xã hội phát triển mạnh mẽ như hiện nay. Phải luôn giữ vững đạo đức của người làm báo, đảm bảo tính khách quan,



Đồng chí Trần Vũ Khiêm, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy và các đại biểu cắt băng khai mạc Hội báo Xuân năm 2026 - Ảnh: T.L

trung thực và đạo đức nghề nghiệp, tránh đưa tin sai lệch hoặc gây hiểu lầm, gây hoang mang dư luận.

Việc chuyển đổi mô hình hoạt động đa phương tiện đòi hỏi đội ngũ phóng viên, biên tập viên phải có kỹ năng đa dạng, từ viết báo in, làm chương trình truyền hình đến tạo nội dung cho mạng xã hội.

Người làm báo hôm nay không chỉ viết tin, bài mà còn phải biết sản xuất nội dung đa nền tảng, khai thác dữ liệu, ứng dụng công nghệ số để nâng cao hiệu quả tuyên truyền.

● **P.V: Thực tế cho thấy, nhiều nhà báo trẻ hiện nay rất năng động, sáng tạo nhưng không ít người lại thiếu trải nghiệm thực tiễn. Ông nhìn nhận vấn đề này như thế nào?**

- **Ông Võ Nguyên Thủy:** Theo tôi, trải nghiệm thực tiễn giúp tác phẩm có chiều sâu và sức sống hơn. Một nhà báo giỏi phải có bản lĩnh nghề nghiệp, tinh thần nhiệt huyết và sự trung thực. Muốn có tác phẩm tốt, người làm báo phải đi nhiều hơn, trải nghiệm thực tiễn nhiều hơn, lắng nghe hơi thở cuộc sống để thấu hiểu tâm tư của người dân.

Kiến thức, kỹ năng hay công nghệ đều có thể học được, nhưng lòng yêu nghề, trách nhiệm xã hội và khát vọng phụng sự xã hội mới là nền tảng tạo nên giá trị bền vững của người làm báo. Chính những trải nghiệm từ thực tiễn sẽ giúp nhà báo trẻ trưởng thành, có góc nhìn sâu sắc, nhân văn và toàn diện hơn trong mỗi tác phẩm.

Bên cạnh đó, người trẻ cũng phải có tinh thần học hỏi không ngừng bởi báo chí thay đổi từng ngày, nếu không cập nhật kiến thức mới, kỹ năng mới thì rất dễ tụt lại phía sau.

## Tạo môi trường nghề nghiệp thuận lợi cho hội viên

● **P.V: Nâng cao chất lượng tác phẩm báo chí là một mục tiêu được Hội Nhà báo tỉnh đặt ra trong nhiệm kỳ mới. Để đạt được mục tiêu này, theo ông, hội cần triển khai các giải pháp gì?**

- **Ông Võ Nguyên Thủy:** Theo tôi, tác phẩm báo chí chất lượng cao phải phản ánh những vấn đề được dư luận xã hội quan tâm. Báo chí địa phương có lợi thế gần dân, sát cơ sở, hiểu rõ những vấn đề đang diễn ra trên địa bàn. Vì vậy, phóng viên cần tập trung phát hiện những nhân tố mới, mô hình hay, cách làm sáng tạo; đồng thời, mạnh dạn đi sâu vào những vấn đề mà xã hội quan tâm để phản ánh, phân tích và đề xuất giải pháp.

Bên cạnh đó, mỗi nhà báo cần đầu tư nhiều hơn cho tác phẩm, tăng cường điều tra, khảo sát thực tế, ứng dụng công nghệ mới và các hình thức thể hiện hiện đại để nâng cao sức hấp dẫn. Hội Nhà báo tỉnh luôn tạo môi trường nghề nghiệp thuận lợi, khuyến khích hội viên tham gia các giải báo chí, coi đó là động lực để nâng cao chất lượng tác phẩm và khẳng định vị thế của báo chí Quảng Trị trong khu vực và cả nước.

Nhiệm kỳ mới này, Hội Nhà báo tỉnh tiếp tục phối hợp tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ, tập huấn kỹ năng báo chí số, kỹ năng làm báo đa phương tiện, ứng dụng trí tuệ nhân tạo và công nghệ mới trong hoạt động báo chí. Đồng thời, Hội sẽ tạo điều kiện để hội viên giao lưu, học hỏi kinh nghiệm từ các cơ quan báo chí trong nước, giúp đội ngũ người làm báo nâng cao năng

lực thích ứng với môi trường truyền thông hiện đại.

● **P.V: Nhân kỷ niệm 101 năm Ngày Báo chí Cách mạng Việt Nam, ông muốn gửi gắm điều gì tới đội ngũ những người làm báo trên địa bàn tỉnh?**

- **Ông Võ Nguyên Thủy:** Kỷ niệm 101 năm Ngày Báo chí Cách mạng Việt Nam (21/6/1925-21/6/2026) là dấu mốc quan trọng đánh dấu bước ngoặt của nền báo chí nước nhà khi bước sang thế kỷ thứ hai. Nhân dịp này, tôi xin được gửi tới toàn thể đội ngũ những người làm báo, các đồng chí hội viên Hội Nhà báo tỉnh lời chúc mừng tốt đẹp nhất.

Trước đòi hỏi ngày càng cao của báo chí hiện đại, tôi mong muốn những người làm báo luôn giữ vững "Tâm sáng, lòng trong, bút sắc". Hãy đi nhiều hơn, bám sát cơ sở để lắng nghe hơi thở cuộc sống, thấu hiểu lòng dân, từ đó phát hiện những vấn đề mới, nhân tố mới, phản ánh toàn diện hơn bức tranh phát triển của tỉnh trên nhiều lĩnh vực. Phát huy tinh thần đoàn kết và trách nhiệm để giải quyết khó khăn, đề ra các giải pháp hiệu quả nhằm nâng cao chất lượng và xây dựng thương hiệu báo chí địa phương.

Tin rằng, với tinh thần cố gắng, sáng tạo và trách nhiệm cao, đội ngũ cán bộ, phóng viên sẽ vượt qua mọi khó khăn, hoàn thành tốt nhiệm vụ thông tin, tuyên truyền trong tình hình mới, góp phần vào công cuộc xây dựng quê hương, đất nước.

● **P.V: Xin trân trọng cảm ơn ông!**  
**LÊ TRƯỜNG (thực hiện)**

# Những câu chuyện mang theo

## Từ đất Thái



Tháp Phra That Phanom-biểu tượng tâm linh nổi tiếng của tỉnh Nakhon Phanom, Thái Lan - Ảnh: L.V.N

Trong gần 35 năm làm báo, tôi đã có nhiều chuyến đi đáng nhớ. Có những chuyến đi giúp tôi hiểu thêm về vùng đất, có những chuyến đi để lại những tác phẩm tâm huyết. Nhưng có lẽ hai lần tác nghiệp tại vùng Đông Bắc Thái Lan vẫn là những hành trình mang đến nhiều cảm xúc đặc biệt nhất.

### □ LÊ VĨNH NHIÊN

Lần đầu là khi tôi cùng đồng nghiệp thực hiện bộ phim tài liệu về Hội Người Việt Nam toàn Thái Lan nhân dịp kỷ niệm 10 năm thành lập. Lần thứ hai là chuyến công tác cùng đoàn báo chí tỉnh Quảng Trị (cũ). Hai chuyến đi cách nhau không xa, nhưng mỗi lần trở lại đều cho tôi thêm những câu chuyện mới, những góc nhìn mới về cộng đồng người Việt trên đất nước Chùa Vàng. Hành trình của chúng tôi đi qua các tỉnh Mukdahan, Nakhon Phanom, Udon Thani, Sakon Nakhon, nơi có đông bà con Việt kiều sinh sống. Đây cũng là vùng đất từng in dấu chân của Chủ tịch Hồ Chí

Minh trong những năm tháng hoạt động cách mạng ở nước ngoài. Hơn một thế kỷ qua, biết bao thế hệ người Việt đã sinh cơ lập nghiệp nơi đây, hòa nhập với xã hội Thái Lan nhưng vẫn gìn giữ cội nguồn dân tộc.

Điều khiến tôi xúc động trước tiên không phải là những khu đô thị hiện đại hay những cơ sở sản xuất quy mô lớn, mà là những hình ảnh rất đời bình dị. Đó là buổi lễ kỷ niệm Quốc khánh 2/9 tại huyện Sawang Daen Din, tỉnh Sakon Nakhon. Trong không gian trang nghiêm, hàng trăm bà con Việt kiều mặc áo dài truyền thống, cùng hát Quốc ca và hướng về Tổ quốc. Giữa tiếng nhạc thiêng liêng ấy, tôi bắt gặp những ánh mắt rưng rưng xúc động. Có những

người đã xa quê hương hàng chục năm. Có những người sinh ra trên đất Thái, chưa một lần đặt chân về Việt Nam. Thế nhưng, khi lá cờ đỏ sao vàng tung bay, tình yêu quê hương vẫn hiện hữu nguyên vẹn trong trái tim họ.

Một buổi chiều ở tỉnh Mukdahan, chúng tôi đến thăm gia đình một Việt kiều đang dạy con cháu sử dụng đàn bầu, đàn tranh và hát những làn điệu dân ca Việt Nam. Những đứa trẻ nói tiếng Việt chưa thành thạo nhưng vẫn chăm chú học từng câu hát quê hương. Người ông trong gia đình bảo rằng, dù ở đâu thì con cháu cũng phải biết mình là người Việt, phải hiểu tiếng Việt, văn hóa Việt. Câu nói giản dị ấy khiến tôi nhớ mãi.

Đến bản Mạ, xã Noong Nhạt, huyện Mường, tỉnh Nakhon Phanom, tôi thực sự bất ngờ khi bắt gặp hình ảnh một làng quê Việt Nam hiện hữu giữa đất nước Thái Lan. Cổng làng mái ngói đỏ tươi, những câu đối bằng tiếng Việt, những hàng cau, vườn chuối, bờ ao và những ngôi nhà thấp thoáng sau tán cây xanh khiến cảm giác xa quê như tan biến. Hơn 90% cư dân bản Mạ có nguồn gốc từ các tỉnh miền Trung Việt Nam. Trải qua nhiều thế hệ sinh sống trên đất Thái, họ vẫn duy trì tiếng Việt trong sinh hoạt hằng ngày, gìn giữ phong tục tập quán, tổ chức Tết Nguyên đán, thờ cúng tổ tiên và lưu giữ gia phả dòng họ. Nơi đây còn có Khu tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh, "địa chỉ đỏ" gắn bó với cộng đồng người Việt và là biểu tượng sinh động của tình hữu nghị Việt Nam - Thái Lan.

Trong những ngày tác nghiệp, tôi được gặp nhiều con người đặc biệt. Đó là ông Dương Văn Can ở tỉnh Mukdahan. Ông từng hai lần bị bắt giam chỉ vì dạy tiếng Việt cho con em Việt kiều trong giai đoạn khó khăn trước đây. Với ông, tiếng mẹ đẻ không chỉ là ngôn ngữ mà còn là linh hồn của dân tộc. Ở tuổi ngoài 70, ông vẫn miệt mài đứng lớp với niềm tin giản dị nhưng sâu sắc: "Tiếng Việt còn thì nước Việt còn". Đó là bà Nguyễn Thị Xuân Oanh ở Udon Thani. Dù đã ngoài 80 tuổi, bà vẫn đều đặn nhiều buổi mỗi tuần dạy tiếng Việt miễn phí cho con em kiều bào. Mỗi bài giảng của bà không chỉ là những con chữ mà còn là những câu chuyện về quê hương, về lịch sử dân tộc và đạo lý uống nước nhớ nguồn. Chứng kiến những lớp học ấy, tôi càng hiểu vì sao tiếng Việt vẫn được gìn giữ qua nhiều thế hệ trên đất Thái. Đó là nhờ sự hy sinh thầm lặng của những người như ông Can, bà Oanh và rất nhiều kiều bào khác.

Bên cạnh những câu chuyện văn hóa, tôi còn được chứng kiến sự thành đạt của nhiều doanh nhân



Phóng viên Báo và phát thanh, truyền hình tác nghiệp tại tỉnh Mukdahan, Thái Lan - Ảnh: L.V.N

Việt kiều. Tại Mukdahan, Nakhon Phanom và Udon Thani, nhiều người đã đầu tư các trang trại chăn nuôi lợn, dê quy mô lớn với tổng vốn hàng chục triệu USD. Chúng tôi cũng được tham quan cơ sở khai thác cát, sỏi lớn nhất vùng Đông Bắc Thái Lan của doanh nhân Nguyễn Ngọc Thìn, một Việt kiều thành đạt luôn dành nhiều tâm huyết cho các hoạt động cộng đồng và hướng về quê hương. Điều đáng quý là dù thành công trên đất khách, họ vẫn luôn đau đáu với nguồn cội. Nhiều người tích cực đóng góp xây dựng các hội đoàn, hỗ trợ dạy học tiếng Việt, tham gia các hoạt động thiện nguyện và là cầu nối thúc đẩy quan hệ hợp tác giữa Việt Nam với Thái Lan.

Mỗi chuyến tác nghiệp đều để lại những khuôn hình, những trang sổ ghi chép và những tác phẩm báo chí. Nhưng điều quý giá nhất mà nghề báo mang lại cho tôi chính là cơ hội được gặp gỡ những con người bình dị mà phi thường như thế. Trên đất

Thái Lan, tôi hiểu rằng tình yêu Tổ quốc không chỉ hiện hữu nơi quê nhà. Nó có mặt trong những lớp học tiếng Việt ở Udon Thani, Mukdahan, trong tiếng đàn bầu ngân vang giữa vùng Đông Bắc Thái Lan, trong những nén hương thành kính tại Khu tưởng niệm Bác Hồ ở bản Mạ, trong những ngôi đền thờ tổ tiên, trong lá cờ đỏ sao vàng được bà con Việt kiều nâng niu gìn giữ và trong trái tim của những người con đất Việt dù đã xa quê hương nhiều thế hệ.

Nhìn lại hai chuyến tác nghiệp ấy nhân kỷ niệm Ngày Báo chí Cách mạng Việt Nam 21/6, tôi càng thêm yêu và trân trọng nghề báo. Bởi nghề báo không chỉ cho tôi cơ hội được đi nhiều nơi, gặp nhiều người, mà còn giúp lưu giữ những câu chuyện đẹp về con người, về tình yêu quê hương đất nước và sức sống bền bỉ của văn hóa Việt ở những miền đất xa Tổ quốc. Đó chính là những câu chuyện mà tôi luôn mang theo từ đất Thái.

# “5, 4, 3, 2, 1...”

# bắt đầu!”



Ê-kíp của Báo và phát thanh, truyền hình Quảng Trị sau khi hoàn thành chương trình - Ảnh: D.M

**Với người làm truyền hình trực tiếp (THTT), đó không chỉ là khẩu lệnh trước giờ lên sóng. Đó còn là khoảnh khắc mọi ánh mắt cùng hướng về màn hình điều khiển, mọi giác quan được đẩy lên mức cao nhất và mọi phương án dự phòng đều đã sẵn sàng. Sau tiếng đếm ngược ấy là hàng tuần, hàng tháng chuẩn bị; là áp lực, trách nhiệm, những hy sinh thầm lặng và cả niềm hạnh phúc rất riêng của hàng chục, thậm chí hàng trăm thành viên trong ê-kíp.**

## □ DIỆU MINH

### Câu chuyện từ hậu trường

Là một nhà báo gắn bó với các chương trình trực tiếp ở Đài PT-TH Quảng Bình nay là Báo và phát thanh, truyền hình (PT-TH) Quảng Trị, tôi và ê-kíp đã được Ban lãnh đạo tin tưởng giao phó thực hiện hàng trăm tác phẩm truyền hình trực tiếp. Khác với

các chương trình ghi hình có thể cắt dựng, biên tập trước khi phát sóng, THTT đòi hỏi sự chính xác tuyệt đối. Mỗi giây phút trên màn hình đều là thời gian thực, không có khái niệm "làm lại". Để đổi lấy vài chục phút phát sóng trọn vẹn, một ê-kíp từ vài chục đến hàng trăm con người phải chuẩn bị cả tháng trời với nhiều công đoạn khác nhau.

Áp lực lớn nhất của người làm THTT chính là năng lực ứng biến linh hoạt. Kịch bản chương trình thường phải chỉnh sửa hàng chục lần, thậm chí thay đổi sát giờ lên sóng. Có những tác phẩm đòi hỏi khảo sát, thiết lập phương án điểm cầu phức tạp nhưng phút chót phải hủy bỏ hoặc thay đổi vị trí theo yêu cầu của đối tác. Nếu không có tinh thần trách nhiệm và

tư duy nhạy bén, người viết kịch bản khó có thể duy trì được cảm xúc để chỉnh sửa và hoàn thiện kịch bản lần thứ... "n".

Bên cạnh việc đảm bảo chương trình diễn ra theo đúng kế hoạch và các vị trí được phân công thực hiện đúng nhiệm vụ, bản lĩnh của người đạo diễn còn thể hiện ở việc tìm tòi ý tưởng mới và biết tạo ra những "khoảng lặng" cảm xúc cho chương trình. Luôn sáng tạo để các chương trình THPT không rập khuôn một cách máy móc, luôn tìm ra điểm mới, một nhân vật hay, một câu chuyện thú vị... để mỗi chương trình khi kết thúc sẽ để lại trong tâm trí khán giả dấu ấn đặc biệt.

### **Áp lực hun đúc bản lĩnh**

Áp lực của nghề báo rất lớn, chỉ những ai đủ yêu, đủ đam mê mới có thể gắn bó lâu dài. Đối với các chương trình THPT cũng vậy, khó có thể kể hết những áp lực đằng sau sân khấu. Áp lực đó không chỉ hiện hữu trước giờ lên sóng hay trong từng phút phát sóng căng thẳng, mà đôi khi còn kéo dài rất lâu sau khi ánh đèn sân khấu đã tắt. Đó là những áp lực khán giả hiếm khi nhìn thấy phía sau màn hình nhưng đó cũng chính là điều hun đúc nên bản lĩnh, tinh thần trách nhiệm và niềm tự hào của những người làm nghề.

Trung bình mỗi tháng, Báo và PT-TH Quảng Trị thực hiện khoảng hai chương trình THPT quy mô lớn cùng hàng chục chương trình tại trường quay của cơ quan. Tháng 8/2025, ngay sau khi sáp nhập tỉnh, giữa bộn bề công việc của những ngày đầu hợp nhất bốn cơ quan báo chí, ê-kíp chúng tôi được giao thực hiện bốn chương trình truyền hình trực tiếp chỉ trong vòng 15 ngày: "Những câu thơ viết nên hình đất nước", "Chung kết English Mastery - Làm

chủ tiếng Anh", "Lễ hội đua, bơi thuyền truyền thống trên sông Kiến Giang" và "Quảng Trị hội tụ và tỏa sáng". Chúng tôi gọi đó là "mùa thu rục rờ". Mỗi chương trình mang một dấu ấn riêng, từ những cảm xúc vỡ òa trong đêm chung kết English Mastery sau năm tháng đồng hành với thí sinh, đến áp lực nghẹt thở của chương trình đua thuyền với 14 điểm cầu trải dài trên 24km đường đua. Đó còn là cảm xúc lần đầu được thực hiện chương trình THPT ở một tỉnh xa xôi hay niềm tự hào khi thực hiện chương trình nghệ thuật chào mừng Quốc khánh 2/9 trong không khí rộn ràng của ngày Tết Độc lập. Nhìn lại quãng thời gian ấy, điều còn đọng lại không chỉ là sự căng thẳng và áp lực của những ngày chạy đua với thời gian, mà còn là niềm hạnh phúc rất riêng của những người được sống trọn vẹn với nghề.

### **Dấu ấn từ những chương trình đặc biệt**

"Xuân Biên phòng, ấm lòng dân bản" là chương trình do Bộ Chỉ huy Biên phòng tỉnh Quảng Bình (nay là Ban Chỉ huy Biên phòng thuộc Bộ CHQS tỉnh Quảng Trị) khởi xướng phối hợp với Đài PT-TH Quảng Bình (nay là Báo và PT-TH Quảng Trị) thực hiện. Là đạo diễn từ chương trình đầu tiên, với tôi, "Xuân Biên phòng, ấm lòng dân bản" năm 2024 là chương trình đặc biệt nhất.

Thời gian chuẩn bị cho chương trình này, từ kịch bản, phóng sự đến tổ chức sản xuất chỉ gói gọn trong 10 ngày. Thế nhưng thử thách lớn nhất lại đến vào đúng ngày lên sóng. Theo kế hoạch, chương trình sẽ phát sóng trực tiếp lúc 20 giờ 10 phút. Thế nhưng khi cả ê-kíp đang tranh thủ ăn tối thì bất ngờ nhận được thông báo

từ Ban tổ chức: Lịch công tác của Đoàn đại biểu Trung ương thay đổi, chương trình phải lên sóng lúc 18 giờ. Những bát cơm đang ăn phải đặt xuống. Tất cả lập tức lao vào công việc. Chỉ mấy chục phút sau, khẩu lệnh quen thuộc lại vang lên: "5, 4, 3, 2, 1... bắt đầu!".

Dù thay đổi vào phút chót, chương trình vẫn diễn ra thành công ngoài mong đợi. Đặc biệt, câu chuyện về những đứa trẻ từng được Bộ đội Biên phòng cứu thoát khỏi hủ tục "mẹ chết chôn con theo" đã tạo nên những khoảnh khắc lắng đọng. Ngày trở lại chương trình, các em đã trở thành sinh viên, giáo viên, những người trẻ mang tri thức trở về xây dựng quê hương. Qua góc máy của các quay phim, những khoảnh khắc khán giả rung rung xúc động đã trở thành phần thưởng vô giá đối với ê-kíp chúng tôi.

Mỗi năm chỉ tổ chức một lần tại một bản làng biên giới vào dịp cuối năm, trong khi hình thức chương trình không thay đổi nhiều, nên việc tạo ra điểm mới luôn là bài toán khó đối với ê-kíp. Làm sao để chương trình vẫn giữ được hồn cốt quen thuộc mà mỗi mùa phát sóng lại mang đến những câu chuyện mới, những cảm xúc mới, để hành trình kết nối yêu thương từ miền biên viễn đến với khán giả lúc nào cũng tươi mới, cảm xúc. Dẫu vậy, dù có đổi mới thế nào, chúng tôi vẫn giữ lại những hình ảnh đã trở thành linh hồn của chương trình: Đó là ngôi nhà sàn giữa bản làng biên giới, đó là nồi bánh chưng được nấu ngay tại sân khấu, là những giai điệu da diết của "Chiều biên giới", "Đêm Cha Lo" vang lên giữa tiết trời se lạnh cuối năm. Chính những điều giản dị ấy đã tạo nên bản sắc riêng cho chương trình "Xuân Biên phòng - Ấm lòng dân bản".

*(Xem tiếp trang 45)*

# Báo chí địa phương trong dòng chảy thông tin hiện đại

**Trong dòng chảy thông tin hiện đại và sự bùng nổ của “truyền thông số”, báo chí phải cạnh tranh với các nền tảng mạng xã hội trong việc đưa tin kịp thời, chính xác và hấp dẫn, đòi hỏi người làm báo không thể đứng ngoài “cuộc đua” này. Không còn là lựa chọn, báo chí nói chung và báo chí địa phương nói riêng buộc phải chuyển mình, vừa đáp ứng nhu cầu thông tin đa dạng của độc giả, vừa không đánh mất giá trị cốt lõi của báo chí cách mạng Việt Nam.**

## □ TỔ LINH

### Công chúng hiện nay đang xem gì?

Với khoảng 79 triệu người dùng mạng xã hội, 94% người dùng internet sử dụng facebook (theo số liệu của Decision Lab-Công ty Nghiên cứu thị trường trực tuyến và đo lường truyền thông kỹ thuật số), Việt Nam tiếp tục là một trong những thị trường có mức độ sử dụng mạng xã hội cao nhất khu vực châu Á-Thái Bình Dương. Đi liền với đó là việc tiếp cận thông tin của người dân gần như phụ thuộc vào mạng xã hội.

Để trả lời cho câu hỏi "người dân hiện nay đang xem thông tin gì, xem ở đâu?", phóng viên đã tiến hành khảo sát ngẫu nhiên đối với 100 người dân ở Quảng Trị có độ tuổi, nghề nghiệp, sinh sống tại các địa bàn khác nhau. Số liệu thu thập được cho thấy, 98% số người khảo sát thường xuyên theo dõi tin tức hằng ngày, trong đó, việc tiếp nhận thông tin chủ yếu từ mạng xã hội chiếm 85%, báo in và báo điện tử chiếm tỉ lệ 6%, tivi và



*Báo chí chính thống vừa thay đổi theo xu thế hiện đại, vừa phải giữ được giá trị cốt lõi của báo chí cách mạng Việt Nam - Ảnh: T.L*

radio chiếm tỉ lệ 7%, số còn lại tiếp cận thông tin từ các nguồn khác. Nhiều người trong số đó cho biết thường xuyên cập nhật thông tin một lúc trên nhiều nền tảng, với vấn đề được quan tâm hàng đầu là đời sống dân sinh, an ninh trật tự.

Là một cựu chiến binh sinh sống trên địa bàn phường Đồng Hới, ông Phan Xuân Dạch cho biết, ông thường xuyên cập nhật tin tức hằng ngày trên các kênh truyền hình và báo chính thống, đồng thời theo dõi trên các nền tảng mạng xã hội. "Việc nắm bắt thông tin trên kênh truyền hình QTTV giúp tôi ứng xử đúng mực trong các tổ chức mà mình tham gia như chi bộ, Hội Cựu chiến binh, Hội Người cao tuổi, góp phần xây dựng cơ sở cũng như quê hương ngày càng phát triển", ông Phan Xuân Dạch chia sẻ.

Trong thời đại số hóa thông tin, mỗi người dùng mạng xã hội đều có thể là người đưa tin, với công cụ

"tác nghiệp" đơn thuần chỉ là một chiếc điện thoại. Trong khi đó, quy trình của báo chí chính thống phải qua các bước kiểm duyệt chặt chẽ trước khi đăng tải. Điều này lý giải phần nào độ trễ của báo chí so với mạng xã hội.

Không chỉ cạnh tranh với những người làm nội dung số trên các nền tảng facebook, tiktok, youtube, báo chí còn phải cạnh tranh với các fanpage từ các đơn vị, ngành, địa phương, khi chiến lược "truyền thông số", "chính quyền số" đang được triển khai sâu rộng. Thực tế này đòi hỏi báo chí cần phải khẳng định mạnh mẽ thương hiệu và vị thế của mình trên không gian số, để dẫn dắt người đọc đến với thông tin đúng và đúng định hướng.

### Báo chí trước không gian mới

Sau gần một năm sáp nhập và triển khai mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, báo chí tỉnh nhà đã có sự chuyển biến rõ nét. Từ

không gian rộng mở, người làm báo có thêm “đất” để tác nghiệp, khai thác thêm nhiều đề tài sinh động từ thực tiễn cuộc sống. Đón đầu và nắm bắt nhu cầu của độc giả, Báo và phát thanh, truyền hình (PT-TH) Quảng Trị đã vận hành theo hướng tòa soạn hội tụ, tiếp cận đa đối tượng, lựa chọn cách làm phù hợp với từng kênh truyền tải nhằm đưa thông tin trọn vẹn, đầy đủ và mang hơi thở thời đại đến với độc giả. Từ thách thức của “truyền thông số”, báo chí tỉnh nhà đang tận dụng mạng xã hội để trở thành kênh truyền truyền nhanh nhất, gần nhất và hiệu quả nhất.

Quy trình báo chí hiện nay có thay đổi? Câu trả lời là có. Bên cạnh các nền tảng quen thuộc như báo in, báo điện tử, phát thanh, truyền hình, giờ đây, báo chí phải “gánh” thêm việc sản xuất, tối ưu hóa hội dung cho fanpage facebook, youtube, tiktok...

Riêng tại Báo và PT-TH Quảng Trị, bên cạnh đăng tải, phát sóng các tác phẩm truyền hình, phát thanh, báo in, báo điện tử, đơn vị còn mở rộng truyền thông đa phương tiện trên các nền tảng facebook, youtube, tiktok. Với hơn 30.000 lượt truy cập báo điện tử mỗi ngày, cơ quan nhanh chóng xây dựng hệ thống nhận diện thương hiệu số mới, phù hợp với thói quen tiếp nhận thông tin của giới trẻ. Fanpage “Truyền hình Quảng Trị” đã đạt mốc 235 nghìn lượt theo dõi, với gần 184 triệu lượt xem và 2,1 lượt tương tác trong một năm qua (tính từ 1/6/2025 đến 1/6/2026). Có thời điểm, fanpage có trên 1,7 triệu lượt xem/ngày. Song song với đó, kênh youtube “Báo và PT-TH Quảng Trị” có gần 30 nghìn người đăng ký, hàng ngàn lượt xem mỗi ngày. Không chỉ cập nhật tin tức theo dòng thời sự, những bài ghi chép, phóng sự điều tra, những thước phim tài liệu... đang được lan tỏa giữa cuộc sống thường ngày, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ thông tin của công chúng hiện nay.

Điều kiện cần cho báo chí địa

phương, đó là những đề tài mang tính phát hiện, cách thể hiện sáng tạo, mới mẻ, phản ánh hiện thực sinh động từ cơ sở. Điều này đặt ra yêu cầu ngày càng cao đối với người làm nghề, đó là bản lĩnh, sự dẫn thân, không ngừng “làm mới” mình để thực sự là “những chiến sĩ cách mạng” trên mặt trận tư tưởng, văn hóa.

“Từ thực tiễn hợp tác với Báo và PT-TH Quảng Trị trong nhiều năm qua, chúng tôi nhận thấy báo chí địa phương giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong dòng chảy thông tin hiện đại. Đối với những vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số hay những địa bàn thường xuyên chịu ảnh hưởng của thiên tai như Quảng Trị, báo chí địa phương có lợi thế rất lớn nhờ phản ánh kịp thời những vấn đề thực tiễn trên địa bàn. Chúng tôi đánh giá cao sự đồng hành của Báo và PT-TH Quảng Trị trong việc đưa thông tin thiết thực trên nhiều lĩnh vực đến với người dân, đặc biệt là những nhóm đối tượng dễ bị tổn thương và các khu vực còn nhiều khó khăn mà Tổ chức Plan đang đồng hành”, ông Lê Đức Hà, Phó Quản lý Văn phòng Plan Quảng Trị chia sẻ.

### **Sứ mệnh của báo chí địa phương**

Việc vận hành cùng một lúc rất nhiều nền tảng theo mô hình tòa soạn hội tụ, cho thấy báo chí địa

phương vừa thích nghi nhanh với xu hướng hiện đại, vừa giữ được bản sắc và cốt lõi của báo chí cách mạng Việt Nam trong “biển thông tin” hỗn độn, khó kiểm soát trên không gian mạng. Bởi, nhiệm vụ của báo chí không chỉ dừng lại ở việc đưa tin mà còn gánh vác vai trò phản biện, là cầu nối vững chắc giữa Đảng, Nhà nước và Nhân dân.

Theo ông Võ Nguyên Thủy, Giám đốc Báo và PT-TH Quảng Trị, Chủ tịch Hội Nhà báo tỉnh, trong bối cảnh chuyển đổi số và trí tuệ nhân tạo đang lên ngôi, báo chí truyền thống buộc phải thay đổi để thích ứng và tồn tại. Trong dòng chảy đó, mô hình hội tụ đa phương tiện đã và đang trở thành xu hướng chiến lược trong việc tổ chức lại hoạt động báo chí, không chỉ về mặt kỹ thuật, mà cả tư duy, con người và phương thức vận hành. “Ở mô hình hội tụ đa phương tiện, Báo và PT-TH Quảng Trị đang từng bước xây dựng, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật và quy trình sản xuất, biên tập, đăng tải, phát sóng theo hướng linh hoạt, hợp lý, gắn với điều kiện thực tiễn để vừa thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị tại địa phương, vừa vận hành hiệu quả trong môi trường truyền thông đa nền tảng hiện nay”, ông Võ Nguyên Thủy nhấn mạnh.



Phóng viên phòng Thời sự, Báo và phát thanh, truyền hình Quảng Trị phỏng vấn đại biểu bên lề Đại hội đại biểu tỉnh Quảng Trị lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 - Ảnh: T.L

# Đáp ứng kỳ vọng của bạn đọc

Vào mỗi sớm mai, nhiều bạn đọc ở các lứa tuổi trên khắp các địa bàn trong tỉnh vẫn duy trì thói quen đọc báo, nhất là báo Đảng địa phương. Họ hồ hởi cầm trên tay tờ báo Quảng Trị, cẩn thận lật giở từng trang báo mới, trao đổi những thông tin vừa cập nhật và bàn luận sôi nổi xung quanh những vấn đề báo phản ánh. Hình ảnh ấn tượng đó cho chúng tôi cảm nhận sâu sắc rằng, chính đội ngũ bạn đọc là nguồn cổ vũ, động viên để những người làm nhiệm vụ ở cơ quan báo Đảng địa phương ngày càng phải học hỏi, hoàn thiện, nâng cao chất lượng thông tin, đáp ứng nhu cầu và sự kỳ vọng của bạn đọc gần xa.

## □ HƯƠNG TRÀ

### Lan tỏa những thông tin chính thống

Tại tổ dân phố (TDP) Mỹ Cương 2, phường Đồng Sơn, những cán bộ của chi bộ, TDP, Ban công tác Mặt trận vẫn duy trì nếp sinh hoạt vào mỗi buổi sáng, đọc Báo Quảng Trị để cập nhật thông tin kịp thời. Chính hoạt động này đã lan tỏa những thông tin chính thống, xây dựng nét đẹp văn hóa đọc ý nghĩa trong toàn khu dân cư.

Ông Nguyễn Văn Thái, Bí thư Chi bộ TDP Mỹ Cương 2, phường Đồng Sơn, cho biết với vai trò là cán bộ TDP, ông dành thời

gian xem, cập nhật tin tức hằng ngày trên Báo Quảng Trị, đồng thời thường xuyên theo dõi báo Quảng Trị điện tử. Hiện nay, trên các trang báo in, báo điện tử đã có nhiều đổi mới, nội dung phong phú, đa dạng với nguồn thông tin rộng lớn. “Từ ngày sáp nhập, quê hương có địa giới hành chính rộng lớn hơn, tên tờ báo với địa danh cũng thay đổi nhưng cảm thờ báo Đảng địa phương vẫn cảm thấy gần gũi, như “người bạn” thân thiết. Trong đó báo chuyển tải đầy đủ chủ trương, đường lối của Đảng và phản ánh sinh động đời sống của người dân trong tỉnh. Đặc biệt, Báo Quảng Trị có những bài viết có chiều sâu và phản ánh

sinh động cuộc sống. Từ những cách làm hay, mô hình mới mà báo chuyển tải, chúng tôi có thể học tập kinh nghiệm, ứng dụng vào đời sống”, ông Thái chia sẻ.

Một ngày mới bắt đầu, điều chúng tôi ấn tượng khi chứng kiến nhóm các cán bộ nghỉ hưu trên địa bàn phường Đồng Sơn hồ hởi bàn luận sau khi đọc thông tin trên Báo Quảng Trị. “Khi còn công tác tại Trung đoàn 996, sinh hoạt đầu giờ của bộ đội có 30 phút đọc các báo, như: Báo Nhân Dân; Báo Quảng Bình, nay là Báo Quảng Trị; Tạp chí Sinh hoạt chi bộ, nay là Bản tin Sinh hoạt chi bộ. Vậy nên, dù nghỉ hưu đã hơn 10 năm nhưng thói quen này tôi vẫn giữ. Với tôi, đọc báo để cập nhật tin tức mới nhất hằng ngày, nâng cao nhận thức và giáo dục con cháu hình thành văn hóa đọc sách, báo để không bị lạc hậu thông tin”, ông Phạm Văn Thanh, cán bộ quân đội nghỉ hưu, ở TDP2 Mỹ Cương, phường Đồng Sơn, cho hay.

Cũng có niềm đam mê đọc báo Đảng, Chủ tịch Hội Người cao tuổi phường Đồng Hới Nguyễn Ngọc Cách cảm nhận rằng, từ thói quen đọc báo mỗi ngày, lợi ích mang lại không chỉ là được cập nhật kịp

*Từ những mô hình được báo Đảng địa phương thông tin, tổ dân phố 2 Mỹ Cương (phường Đồng Sơn) xây dựng thành công đường tranh bích họa, góp phần xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh - Ảnh: H.TR*





*Các cán bộ tổ dân phố và hưu trí phường Đồng Sơn thường xuyên sưu tầm, đặt mua và đọc Báo Quảng Trị - Ảnh: H.TR*

thời thông tin thời sự, chính luận mà còn có ý nghĩa lớn về mặt tinh thần, nâng cao trí nhớ, sức khỏe đối với mỗi người, nhất là người cao tuổi. Qua đó, góp phần quan trọng trong giáo dục, tạo thói quen tốt cho thế hệ trẻ, lan tỏa thông tin chính thống, tinh thần cổ vũ, động viên các phong trào thi đua yêu nước, “Tuổi cao, gương sáng”, xây dựng quê hương ngày càng tươi đẹp.

### **Giữ vững niềm tin**

Trao đổi với phóng viên, ông Lương Ngọc Bính, nguyên Ủy viên Trung ương Đảng, nguyên Bí thư Tỉnh ủy Quảng Bình (cũ) khẳng định, tờ báo Đảng địa phương đã có nhiều đổi mới, không chỉ giữ được chiều sâu trên các ấn phẩm báo in, mà còn tràn đầy hơi thở cuộc sống với sự xuất hiện của các thể loại hiện đại, như: Video, Infographic, E-magazine... trên Quảng Trị điện tử. Điều đó vừa thể hiện khát vọng sáng tạo và kỹ năng phát triển mạnh mẽ của đội ngũ những người làm báo hôm nay, vừa là phương thức đa dạng để tờ báo Đảng địa phương tiếp tục hoàn thành sứ mệnh trên mặt trận tư tưởng-văn hóa trong thời đại chuyển đổi số.

“Tuy nhiên, để tiếp tục giữ vững niềm tin, kỳ vọng của bạn đọc, báo Đảng địa phương cần sáng tạo hơn nữa để có diện mạo đẹp, trình bày ấn tượng, lời cuốn bạn đọc; nội dung hấp dẫn, thông tin nhanh, mới, nhưng ngắn gọn, súc tích, chặt chẽ, bạn đọc dễ tiếp cận. Đặc biệt, báo cần phải có những

bài viết mang tính phản biện, phản ánh những mặt trái của xã hội. Bên cạnh đó, báo cần ưu tiên những bài viết của cộng tác viên tâm huyết và kịp thời động viên lực lượng cộng tác viên cơ sở”, ông Lương Ngọc Bính trao đổi thêm.

Từng làm cộng tác viên chuyên mục Quốc phòng toàn dân của Đài Phát thanh-Truyền hình Quảng Bình (cũ), cựu chiến binh Cao Viết Quý (ở phường Đồng Sơn) không những say mê đọc báo mà còn thường xuyên viết bài, cộng tác với các báo, tạp chí... Vì vậy, tại nhà ông Quý có một giá đựng ngay ngắn nhiều đầu sách, báo và thường xuyên tiếp đón những người bạn đồng niên, hưu trí, láng giềng đến cùng đọc báo mỗi ngày. Ông Quý tâm sự, trong thời đại công nghệ thông tin phát triển nhanh như hiện nay, nhiều bạn trẻ đang dần bỏ quên thói quen đọc báo in. Bởi vậy, hằng ngày có thời gian rảnh rỗi, ông thường ra nhà văn hóa TDP tìm đọc thêm và nhắc nhở con cháu tìm mua những ấn phẩm đặc biệt của Báo Quảng Trị. Qua đó, ông gửi gắm thông điệp với các bạn trẻ cần trân trọng tờ báo Đảng địa phương, giữ gìn văn hóa đọc báo in, từ đó có thể cảm nhận được những nét tinh tế trong những tác phẩm đa sắc màu. Và với ông, báo chí chính thống là nguồn thông tin hữu ích, đọc để cảm nhận và hiểu thêm hơn những miền quê tươi đẹp.

Cựu chiến binh phường Nam Đông Hà Phùng Hải Sơn là một trong những bạn đọc thường xuyên của Báo Quảng Trị, bày tỏ

tin tưởng, bước vào kỷ nguyên mới sau dấu mốc hợp nhất lịch sử ngày 1/7/2025, Báo và phát thanh, truyền hình Quảng Trị sẽ phát triển hơn, trở thành cơ quan truyền thông chủ lực của tỉnh, đóng vai trò quan trọng trong việc tuyên truyền, định hướng dư luận và lan tỏa thông tin đến bạn đọc, khán thính giả gần xa.

Theo Bí thư Đoàn phường Đồng Thuận Ngô Đình Nam, việc tiếp cận nguồn tin chính thống, chuẩn xác từ báo Đảng là nhu cầu thiết yếu để định hướng dư luận và lan tỏa giá trị sống tích cực cho đoàn viên, thanh niên địa phương. Để thanh niên tiếp cận được thông tin chính xác, hữu ích, Đoàn phường cũng định hướng đoàn viên nên tìm đến các ấn phẩm của báo Đảng địa phương để có thông tin và kiểm chứng sự thật, vì đây là tiếng nói chính thống, kịp thời và chính xác. “Hơn thế, những bài viết về công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi, những gương thanh niên vượt khó đã nhen lên ngọn lửa khát vọng, góp phần khơi dậy tinh thần yêu nước, lý tưởng sống cao đẹp cho đoàn viên, thanh niên trên địa bàn. Tuổi trẻ phường Đồng Thuận mong rằng, Báo Quảng Trị tiếp tục là nhịp cầu nối tâm tư, nguyện vọng của tuổi trẻ với cấp ủy, chính quyền địa phương, từ đó, tạo cơ hội, định hướng để đoàn viên, thanh niên khởi nghiệp thành công, góp phần xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp, văn minh”, Bí thư Đoàn phường Đồng Thuận Ngô Đình Nam chia sẻ thêm.

# Lắng nghe tiếng nói từ cơ sở

□ NGUYỄN BẢO

**Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ số đang làm thay đổi thói quen tiếp nhận thông tin của công chúng, đặc biệt là thế hệ trẻ. Trước yêu cầu đó, loại hình phát thanh của Báo và phát thanh, truyền hình Quảng Trị không ngừng được đổi mới từ nội dung đến phương thức truyền tải, từng bước tiếp cận các hình thức sản xuất âm thanh hiện đại và các nền tảng số. Dù xuất hiện trên sóng FM truyền thống hay không gian mạng, phát thanh vẫn giữ thế mạnh riêng là phản ánh hơi thở cuộc sống, lắng nghe tiếng nói từ cơ sở và tạo dựng niềm tin đối với công chúng.**

## Sức sống của phát thanh

Đã có một thời, chiếc radio là người bạn quen thuộc trong mỗi gia đình. Người dân nghe bản tin buổi sáng trước khi bắt đầu một ngày lao động, lắng nghe những chương trình văn nghệ hay cập nhật thông tin thời sự, thời tiết qua những chiếc máy thu thanh nhỏ bé. Hôm nay, tiếng nói từ chiếc radio năm nào đã xuất hiện trên điện thoại thông minh và nhiều nền tảng số. Công nghệ thay đổi, nhưng nhu cầu được lắng nghe những câu chuyện chân thực từ cuộc sống vẫn còn nguyên vẹn. Trong dòng chảy chuyển đổi số, phát thanh đang đứng trước yêu cầu đổi mới khi công chúng thay đổi cả cách thức, thời gian và nền tảng tiếp nhận thông tin.

Những năm gần đây, Báo và phát thanh, truyền hình Quảng Trị không ngừng đổi mới nội dung và phương thức truyền tải. Bên cạnh các chương trình phát thanh truyền thống, đơn vị tiếp tục phát

huy thế mạnh của phát thanh trực tiếp chuyên đề, đồng thời mở rộng các chương trình phát thanh trực tiếp tương tác khác như “Tin tức âm nhạc”, “Nhịp cầu pháp luật”, “Radio sẽ chia điều chưa nói”, “An toàn giao thông”, “Sức khỏe là vàng”, “Hạnh phúc quanh ta”... Từ sóng FM truyền thống, các chương trình phát thanh đã có mặt trên fanpage và nền tảng điện tử của Báo và phát thanh, truyền hình Quảng Trị thông qua hình thức livestream và phát trực tuyến, giúp công chúng dễ dàng theo dõi, tương tác và chia sẻ ý kiến. Đây cũng là một bước chuyển quan trọng trong hành trình đưa phát thanh đến gần hơn với đời sống số hiện nay.

Là thính giả thường xuyên theo dõi các chương trình phát thanh của Báo và phát thanh, truyền hình Quảng Trị, chị Phan Thị Ái Ương, xã Hiếu Giang cho biết, phát thanh từ lâu đã trở thành một phần ký ức và đời sống tinh thần của mình. “Mặc dù ngày nay, người dân có nhiều cách để tiếp nhận thông tin nhưng tôi vẫn chọn nghe phát thanh. Qua các chương trình phát thanh được phát sóng trực tiếp, chúng tôi có thể gọi điện tương tác với khách mời. Từ đó, chúng tôi hiểu hơn về những kiến thức mà mình đang muốn tìm hiểu”, chị Ương chia sẻ.

Thực tế cho thấy, càng trong



Đội ngũ làm phát thanh Quảng Trị từng bước tiếp cận các phương thức sản xuất âm thanh hiện đại và môi trường truyền thông đa nền tảng - Ảnh: N.B



Một chương trình phát thanh trực tiếp của Báo và phát thanh, truyền hình Quảng Trị dự thi Liên hoan phát thanh toàn quốc - Ảnh: N.B

thời đại số, nhu cầu được chia sẻ và được lắng nghe càng lớn. Chính khả năng kết nối trực tiếp ấy đã làm nên bản sắc riêng của loại hình báo chí này.

### Đa nền tảng để gần hơn với công chúng trẻ

Nếu như trước đây, một chương trình phát thanh chỉ tồn tại trong thời lượng phát sóng nhất định thì ngày nay, nội dung phát thanh đã có mặt trên nhiều nền tảng khác nhau. Đây cũng là yêu cầu tất yếu để phát thanh thích ứng với sự thay đổi trong thói quen tiếp nhận thông tin của công chúng, đặc biệt là thế hệ trẻ.

Nắm bắt xu thế phát triển của báo chí số, đội ngũ làm phát thanh của Báo và phát thanh, truyền hình Quảng Trị từng bước tiếp cận hình thức sản xuất podcast. Việc mạnh dạn thử sức với loại hình mới này cho thấy tinh thần chủ động đổi mới và khả năng thích ứng của những người làm phát thanh trước yêu cầu chuyển đổi số, đồng thời mở rộng khả năng kết nối với giới trẻ.

Theo chị Lý Cẩm Vy, phóng viên Phòng Chuyên đề, đảm nhận nhiệm vụ thực hiện nội dung và dẫn các chương trình phát thanh trực tiếp, công chúng trẻ hiện nay

yêu thích những nội dung ngắn gọn, trực diện, giàu cảm xúc và có tính tương tác cao. Họ không chỉ nghe mà còn muốn chia sẻ suy nghĩ, quan điểm của mình. Điều đó đòi hỏi người làm phát thanh phải thay đổi tư duy sản xuất, xây dựng kịch bản theo hướng gần gũi, thiết thực và phù hợp với từng nhóm công chúng. Đặc biệt, podcast là một thể loại mới nhưng nó lại rất được giới trẻ yêu thích vì có thể chủ động lựa chọn nội dung, nghe vào bất kỳ thời điểm nào.

“Người dẫn chương trình cũng cần linh hoạt hơn trong cách dẫn dắt, tăng tính đối thoại, tương tác và làm mới cách kể chuyện. Điều này sẽ khiến cho câu chuyện chân thật hơn, sống động hơn, tạo sức hấp dẫn với công chúng trẻ”, chị Vy cho biết thêm.

Những nỗ lực đổi mới ấy đã từng bước được ghi nhận bằng nhiều giải thưởng tại các kỳ Liên hoan Phát thanh toàn quốc cùng các cuộc thi báo chí do tỉnh và trung ương tổ chức. Đây không chỉ là sự khẳng định về chất lượng nội dung và sức sáng tạo của đội ngũ làm phát thanh, mà còn là động lực để Báo và phát thanh, truyền hình Quảng Trị tiếp tục đổi mới, thích ứng với môi trường truyền thông số hiện nay.

Theo ông Nguyễn Chí Linh, Phó Giám đốc Báo và phát thanh, truyền hình Quảng Trị, trong bối cảnh chuyển đổi số báo chí đang diễn ra mạnh mẽ, đơn vị xác định phát thanh phải tiếp tục đổi mới để thích ứng với sự thay đổi trong thói quen tiếp nhận thông tin của công chúng, đặc biệt là công chúng trẻ. “Thời gian tới, Báo và phát thanh, truyền hình Quảng Trị tiếp tục nâng cao chất lượng các chương trình phát thanh, phát huy thế mạnh của phát thanh trực tiếp, tăng cường tính tương tác với công chúng, đồng thời đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong sản xuất và phân phối nội dung; xây dựng thêm podcast, audio, clip ngắn, sản phẩm âm thanh theo nhu cầu từng nhóm công chúng, nhất là giới trẻ. Chúng tôi cũng chú trọng xây dựng đội ngũ những người làm phát thanh có khả năng thích ứng với môi trường truyền thông đa nền tảng, đáp ứng yêu cầu phát triển báo chí hiện đại. Dù được truyền tải trên sóng FM hay các nền tảng số, mục tiêu cuối cùng của phát thanh vẫn là mang đến cho công chúng những thông tin chính xác, hữu ích, nhân văn và giữ vững vai trò là cầu nối giữa Đảng, chính quyền với Nhân dân, chú trọng các nội dung phản ánh đời sống cơ sở, văn hóa con người Quảng Trị để tạo dấu ấn riêng”, ông Nguyễn Chí Linh nhấn mạnh.

Từ những chiếc radio quen thuộc năm nào đến các nền tảng số hiện đại hôm nay, phát thanh đang không ngừng thay đổi để thích ứng với xu thế truyền thông mới. Nhưng dù xuất hiện trên sóng FM, điện thoại thông minh hay các nền tảng trực tuyến, điều làm nên sức sống bền bỉ của phát thanh vẫn là khả năng lắng nghe, sẻ chia và đồng hành với cuộc sống. Chính sự gần gũi ấy đã, đang và sẽ giúp phát thanh giữ được vị trí riêng trong lòng công chúng, tiếp tục là nhịp cầu kết nối giữa ý Đảng với lòng dân.



Phóng viên Báo và phát thanh, truyền hình Quảng Trị thực hiện video clip trên Báo Quảng Trị điện tử - Ảnh: H.N

**Báo điện tử là loại hình báo chí sử dụng chữ viết, hình ảnh, âm thanh, đồ họa được truyền dẫn trên không gian mạng nên có khả năng truyền tải thông tin rất nhanh, lan tỏa mạnh mẽ mọi lúc, mọi nơi. Bám sát xu thế này, Báo Quảng Trị điện tử từng bước đáp ứng yêu cầu nhanh, đa dạng và chuẩn xác để trở thành kênh thông tin quan trọng chuyển tải kịp thời, chính xác tình hình mọi mặt của tỉnh đến bạn đọc gần xa.**

# Thông tin nhanh đa dạng và chuẩn xác

## □ HUY NAM

**B**áo Quảng Trị điện tử (<https://baoquangtri.vn>) là một nền tảng của Báo và phát thanh, truyền hình (PT, TH) Quảng Trị, hiện có 18 chuyên mục chính, gần 60 chuyên mục phụ.

Là nền tảng đa phương tiện theo xu hướng báo chí hiện đại và tích hợp nền tảng truyền hình, phát thanh cùng thông tin phong phú về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tình hình kinh tế-xã hội, quốc phòng-an ninh, xây dựng Đảng và củng cố hệ thống chính trị của tỉnh... được cập nhật thường xuyên, liên tục và chính xác, Báo Quảng Trị điện tử đã và đang thu hút nhiều bạn đọc trong và ngoài tỉnh, nhất là các chuyên mục, như: Thời sự, chính trị, kinh tế, pháp luật, phóng sự-ký sự, du lịch, đất và người Quảng Trị. Bên cạnh đó, nhiều thông tin, vấn đề "nóng", dư luận quan tâm... được thể hiện sinh động, chân thực qua các hình thức như: E-magazine, infographic, multimedia, videoclip được

đồng đảo bạn đọc gần xa đón nhận và đánh giá cao. Hiện nay, trung bình mỗi ngày, Báo Quảng Trị điện tử có khoảng 25.000 lượt truy cập.

"Hàng ngày, tôi đều đọc Báo Quảng Trị điện tử qua máy tính hoặc điện thoại bởi chỉ cần một "cú chạm" là lượng thông tin mà báo mang lại rất kịp thời và bổ ích", chị Đoàn Thị Nga, ở xã Đồng Lê cho hay. Với ông Nguyễn Đức Sanh, Khu phố trưởng khu phố Tây Trì, phường Đông Hà, Báo Quảng Trị điện tử đã trở thành địa chỉ cung cấp thông tin tin cậy, nhanh chóng và mỗi ngày ông đều dành khoảng 40 phút để truy cập. "Thời sự là mục mà tôi thích nhất ở Báo Quảng Trị điện tử bởi qua đây tôi nắm bắt được nhiều thông tin, nhất là những chủ trương, chính sách mới của tỉnh để từ đó làm tốt hơn chức trách, nhiệm vụ của mình, góp phần đưa khu phố ngày càng phát triển", ông Sanh chia sẻ...

Có được kết quả này, đội ngũ những người làm Báo Quảng Trị điện tử đã không ngừng học hỏi, trao đổi chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp để đáp ứng

yêu cầu thông tin nhanh, đa dạng và chuẩn xác. Theo nhà báo Trần Minh Văn, Phó trưởng Phòng Thư ký-Biên tập, Báo và PT, TH Quảng Trị, đối với những người làm báo điện tử, áp lực về “thời gian mạng” và nhu cầu tin tức của “cư dân mạng” gần xa thực sự là một thách thức. Bởi người đọc có thể có mặt trên không gian mạng bất cứ lúc nào để tiếp cận thông tin mới, nhanh. Để vượt qua áp lực này, người làm báo điện tử phải biết tổ chức, tiếp nhận, xử lý và xuất bản tin, bài một cách kịp thời, đa dạng, chính xác.

Nói về quá trình tác nghiệp trên Báo Quảng Trị điện tử, phóng viên Xuân Phú cho rằng: “Phóng viên, cộng tác viên chỉ với những thiết bị tối thiểu như máy tính xách tay hoặc điện thoại thông minh được nối mạng internet, dù ở bất cứ nơi đâu, thời điểm nào, khi có thông tin, sự kiện đều có thể tác nghiệp, gửi thông tin về báo điện tử ngay lập tức. Ngay cả khi vừa đăng tin, bài xong, nếu phát hiện thêm tình tiết mới, có ý nghĩa, phóng viên, cộng tác viên có thể tiếp tục cập nhật thông tin mà không gặp phải bất kỳ trở ngại nào”.

Vi vậy, đội ngũ biên tập viên, quản lý báo điện tử phải luôn sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ bất cứ lúc nào để nhanh chóng mang đến cho mọi đối tượng bạn đọc những thông tin không chỉ mới, nóng mà còn đảm bảo tính trung thực, tính chính thống. Sự phát triển vượt bậc của khoa học công nghệ đang tác động mạnh mẽ đến mọi mặt của đời sống xã hội và báo chí cũng không đứng ngoài cuộc. Vấn đề cạnh tranh thông tin, đổi mới sản phẩm báo chí đã và đang tạo áp lực không nhỏ đối với hoạt động báo chí nói chung và Báo Quảng Trị điện tử nói riêng. Để Báo Quảng Trị điện tử không ngừng cải tiến về nội dung, hình thức, lãnh đạo Báo và PT, TH Quảng Trị đặc biệt quan tâm đầu tư cho chuyển đổi số, bởi chuyển đổi số trong lĩnh vực báo chí không chỉ giúp tăng năng suất, giảm chi phí mà còn mang lại cho bạn đọc những trải nghiệm mới về các sản phẩm báo chí số chất lượng cao.

Có thể thấy rằng, Báo Quảng Trị điện tử không chỉ phụng sự bạn đọc những tác phẩm báo chí nóng hổi, chất lượng mà còn bảo đảm vấn đề quan trọng nhất, cốt lõi nhất là giữ được tính Đảng của tờ báo, giữ được những giá trị cơ bản của báo chí là thông tin trung thực, khách quan. Thực hiện tốt vai trò là diễn đàn của Nhân dân, chuyển tải kịp thời tâm tư, nguyện vọng, ý kiến chính đáng của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân đến với Đảng, Nhà nước. Bên cạnh đó, với những tiện ích của mình, Báo Quảng Trị điện tử còn là một thư viện đúng nghĩa, người đọc, nghe, xem không chỉ tiếp cận các thông tin hiện tại, mà còn tìm kiếm được những thông tin trong quá khứ một cách hiệu quả, nhanh chóng.

The screenshot shows the top of the website with the logo 'Quảng Trị' and the tagline 'CƠ QUAN CỦA ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TỈNH QUẢNG TRỊ'. Below the logo is a search icon and a menu icon. The main content area features a large image of a combine harvester in a rice field. Below the image is the article title '‘GỖ KHÓ’ CHO SẢN XUẤT LÚA HỮU CƠ' and the date '06:43, 16/06/2026'. A 'TÂM ĐIỂM' (Focus) section contains two smaller images: one of a truck on a road and another of a group of people at an award ceremony.

*Báo Quảng Trị điện tử là địa chỉ cung cấp thông tin nhanh, đa dạng và tin cậy của nhiều bạn đọc - Ảnh: H.N*

“**Để không ngừng nâng cao chất lượng Báo Quảng Trị điện tử trong bối cảnh nhu cầu tiếp cận, lan tỏa thông tin của công chúng ngày càng đa dạng, cùng với các giải pháp khác, lãnh đạo Báo và PT, TH Quảng Trị tập trung xây dựng, đào tạo đội ngũ phóng viên, biên tập viên, kỹ thuật viên vừa vững chuyên môn, vừa giỏi công nghệ. Thường xuyên nghiên cứu cải tiến, đổi mới giao diện, chuyên mục để bắt kịp xu thế phát triển của báo chí và nhu cầu đọc, nghe, xem của công chúng”, ông Nguyễn Chí Linh, Phó Giám đốc Báo và PT, TH Quảng Trị cho biết.**

# Nâng cao năng lực số cho người làm báo



Một lớp bồi dưỡng về trí tuệ nhân tạo cho những người làm báo do Hội Nhà báo tỉnh phối hợp tổ chức - Ảnh: HỘI NHÀ BÁO TỈNH

**Trong bối cảnh chuyển đổi số mạnh mẽ như hiện nay, những người làm báo không thể đứng ngoài cuộc mà phải thực sự trở thành chủ thể, thừa hưởng các thành tựu của cuộc cách mạng kỹ nguyên số. Bên cạnh nỗ lực tự trau dồi, học hỏi kỹ năng số của mỗi một cán bộ, phóng viên, biên tập viên, sự hỗ trợ tích cực từ cơ quan báo chí, sở, ngành, đoàn thể đóng vai trò quan trọng đối với quá trình tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao năng lực số cho đội ngũ này. Tuy nhiên, để nỗ lực đó thực sự chất lượng, hiệu quả, đi vào thực tiễn và bảo đảm sự bền vững lâu dài vẫn rất cần sự đổi mới mạnh mẽ, tránh hình thức, rập khuôn, “chạy theo phong trào” và khó ứng dụng vào thực tiễn.**

□ MAI NHÂN

## “Mỗi lớp học AI, một kho tàng kiến thức mới...”

Không ít người làm báo đã thốt lên như vậy khi tham gia một lớp tập huấn về trí tuệ nhân tạo (TTNT) AI. Bởi, những kiến thức mang lại đã góp phần thay đổi tư duy nhận thức làm báo thế hệ mới; đồng thời tác động không nhỏ đến quá trình tác nghiệp ngay sau mỗi lớp học.

Biên tập viên Nguyễn Thị Hà Trang, Phòng Thư ký-Biên tập, Báo và Phát thanh, truyền hình (PT-TH) Quảng Trị chia sẻ, trước đây, chị có cơ hội tham gia một số lớp tập huấn bồi dưỡng về ứng dụng TTNT cũng như kỹ năng tác nghiệp trong thời đại chuyển đổi số do Hội Nhà báo tỉnh phối hợp tổ chức. Mới đây nhất, chị và đồng nghiệp tham gia khóa học trực tuyến “Nâng cao năng lực AI: Chìa khóa cho kỹ nguyên số Việt Nam”. Đây là khóa đào tạo do Trung tâm Bồi dưỡng nghiệp vụ báo chí, Hội Nhà báo Việt Nam phối hợp với tổ chức giáo dục phi lợi nhuận STEAM for Vietnam và ZTP LABS tổ chức.

Kéo dài từ tháng 4 đến hết tháng 6/2026, khóa học hướng đến mục tiêu trang bị tư duy nền tảng để sử dụng AI như một “trợ lý báo chí thông minh”. Người học có thể sử dụng AI an toàn, có trách nhiệm và

đúng chuẩn nghề nghiệp, cũng như khai thác AI để nghiên cứu sâu, phân tích đa chiều và kiểm tra thông tin. Qua khóa học, học viên hoàn toàn có thể ứng dụng AI cho hình ảnh, âm thanh và video trong sản xuất nội dung; đồng thời, hiểu và áp dụng AI Agent trong quy trình làm việc báo chí. Khóa học thực sự rất hữu ích, hỗ trợ những người làm báo, nhất là báo địa phương có được góc nhìn toàn cảnh về tác động của AI trong báo chí hiện đại và thực hành ứng dụng AI trong quá trình tác nghiệp, cho ra đời những tác phẩm báo chí thế hệ mới.

Nhà báo Lê Hoài Nam, Phòng Thời sự, Báo và PT-TH Quảng Trị chia sẻ, các lớp bồi dưỡng, tập huấn đóng vai trò rất quan trọng trong việc định hướng cho người làm báo “những việc cần làm ngay” trong bối cảnh TTNT tác động mạnh mẽ đến mọi ngành nghề, lĩnh vực trong đời sống xã hội... Những nội dung các lớp tập huấn được lựa chọn bám sát nhu cầu thực tiễn nghề nghiệp của những người làm báo. Đội ngũ đứng lớp không chỉ bao gồm các giảng viên báo chí mà còn có những nhà báo giàu kinh nghiệm ứng dụng TTNT trong quá trình tác nghiệp. Chính vì vậy, học viên được tiếp cận với các ứng dụng, phần mềm AI hiện đại, cập nhật các tính năng hỗ trợ rất hiệu quả trong công việc. Sau khi kết thúc lớp học,

thông qua nhóm liên hệ zalo, học viên nào có thắc mắc hay khó khăn liên quan đến ứng dụng TTNT đều được giảng viên hỗ trợ nhiệt tình.

Thời gian qua, Hội Nhà báo tỉnh Quảng Trị phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan nỗ lực quan tâm đến việc nâng cao chất lượng công tác tập huấn, bồi dưỡng về chuyển đổi số nói chung, TTNT nói riêng cho đội ngũ những người làm báo. Tính riêng trong năm 2025, hội đã phối hợp với Trung tâm Bồi dưỡng nghiệp vụ, Hội Nhà báo Việt Nam mở 3 lớp tập huấn nghiệp vụ với 3 chủ đề: “Ứng dụng TTNT (AI) trong trong tác nghiệp báo chí đa phương tiện” và “Kỹ năng phân phối nội dung trên các nền tảng số”; “Ứng dụng TTNT (AI) trong trong sản xuất truyền hình” cho các phóng viên, hội viên, cộng tác viên trong tỉnh.

### Để chất lượng xứng tầm kỳ vọng

Có một thực tế hiện nay không chỉ đối với ngành báo chí-truyền thông mà của nhiều ngành khác, đó là thực trạng “nhà nhà học AI, người người học AI”. Phải làm sao để các lớp tập huấn, bồi dưỡng về TTNT nói riêng, chuyển đổi số nói chung thực sự chất lượng, hiệu quả, bám sát thực tiễn và quan trọng hơn, sau khi cánh cửa lớp học khép lại, đội ngũ những người làm báo có thể tự tin vận dụng kiến thức đã học vào chính công việc tác nghiệp hằng ngày của mình?

Nhà báo Trương Quang Hiệp, Phó trưởng phòng Chuyên đề, Báo và PT-TH Quảng Trị cho rằng: Việc cần làm đầu tiên trước khi tổ chức mỗi lớp tập huấn chính là khảo sát nhu cầu của phóng viên, biên tập viên về ứng dụng chuyển đổi số, AI trong thực tiễn tác nghiệp, từ đó mới bắt tay xây dựng kế hoạch tổ chức lớp học phù hợp nhu cầu và bám sát đòi hỏi thực tiễn làm báo hiện đại. Thực tế cho thấy, TTNT thay đổi từng ngày, do đó, sau mỗi lớp học, luôn cần giữ mối liên hệ giữa học viên-người dạy và học viên-học viên để tiếp tục cập nhật kiến thức, trao đổi, chia sẻ kỹ năng, kinh

nghiệm. Không để hoàn thành khóa học là “mỗi người một phương”, rất lãng phí tri thức, kỹ năng. Ngoài ra, trong mỗi cơ quan báo chí, việc hình thành các nhóm học sâu về AI cũng là ý tưởng rất hay để tiếp tục phổ cập AI và lan tỏa các kiến thức, kỹ năng chuyên sâu ứng dụng trong quá trình sáng tạo tác phẩm báo chí.

Còn theo nhà báo Lê Hoài Nam, để nâng cao chất lượng các lớp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng về chuyển đổi số, TTNT, cần xây dựng kế hoạch tổ chức lớp học hợp lý, bám sát thực tiễn. Theo đó, mỗi lớp chỉ nên gói gọn số lượng học viên hạn chế để tạo thuận lợi hơn trong quá trình học tập thay vì quy tụ một lớp quá đông học viên, gây khó khăn trong việc kết nối giữa giảng viên-học viên cũng như quá trình thực hành, ứng dụng.

Từng trực tiếp giảng dạy về TTNT cho đội ngũ những người làm báo Quảng Trị, ông Nguyễn Phong Anh, chuyên gia AI đánh giá cao tinh thần học hỏi, rất cầu thị của các phóng viên, biên tập viên tỉnh nhà. Tuy nhiên, do còn một số hạn chế về trình độ tin học văn phòng của học viên, thời gian tập huấn tương đối ngắn nên chất lượng của lớp tập huấn vẫn chưa đạt như kỳ vọng.

Thực tế cho thấy, hiện nay, nhiều lớp tập huấn về chuyển đổi số, AI còn theo tính “phong trào”, hình thức, “cưỡi ngựa xem hoa”, chưa nhiều học viên có thể vận dụng ngay sau khi kết thúc khóa học. Thêm vào đó, nhiều cơ quan báo chí chưa mạnh dạn có cơ chế, chính sách đổi mới, ứng dụng AI vào quá trình sản xuất tác phẩm báo chí truyền thông. Nên chăng cần chú trọng kéo dài thời gian tập huấn bảo đảm chất lượng, hoặc chuyển sang tập huấn trực tuyến-cũng là một giải pháp hay, tiết kiệm thời gian, chi phí. Các cơ quan báo chí cũng cần linh hoạt, sáng tạo khuyến khích, kiểm tra, giám sát việc phóng viên, biên tập viên ứng dụng năng lực số trong quá trình sáng tạo tác phẩm báo chí.

**Phó Chủ tịch Thường trực Hội Nhà báo tỉnh Quảng Trị Đoàn Thị Hải Thanh cho biết: Hội sẽ tiếp tục phối hợp triển khai các lớp tập huấn bồi dưỡng chuyên sâu về ứng dụng chuyển đổi số, TTNT cho đội ngũ những người làm báo tỉnh nhà. Ngoài ra, hội còn là “cầu nối” liên kết các khóa đào tạo về AI, chuyển đổi số cho các phóng viên, biên tập viên; đẩy mạnh các khóa bồi dưỡng trực tuyến dài hơi cùng đội ngũ chuyên gia giàu kinh nghiệm. Bên cạnh các nội dung quan trọng liên quan đến ứng dụng AI trong làm báo, một nội dung khác sẽ được chú trọng chính là đạo đức nghề nghiệp trong thời đại số, bởi bản lĩnh chính trị, đạo đức và tính nhân văn của người làm báo mới là giá trị cốt lõi, không máy móc hay công nghệ nào có thể thay thế được.**



Trang fanpage “English Mastery-Làm chủ Tiếng Anh” của Báo và PT-TH Quảng Trị tích cực ứng dụng thành tựu chuyển đổi số, AI, thu hút lượng tương tác, lượt xem lớn - Ảnh: M.N

# Tình yêu còn mãi

**Thời gian cứ thế lặng lẽ trôi đi không thể níu giữ. Tưởng như mới đó mà cũng đã có 24 năm tôi gắn bó với nghề báo. Trong khoảng thời gian ấy, nghề báo đã cho tôi cơ hội được rong ruổi qua nhiều nẻo đường, vùng quê để tìm tòi, khám phá, sẻ chia, tích lũy kiến thức và vốn sống. Những miền quê xa xôi, bản làng heo hút, hay những con người bình dị nhưng giàu nghị lực đã để lại trong tôi nhiều dấu ấn sâu đậm. Mỗi chuyến đi là một bài học, mỗi cuộc gặp gỡ là một trải nghiệm và mỗi tác phẩm được hoàn thành là một niềm vui để tôi thêm yêu, thêm gắn bó với nghề.**

## □ NH.V

**T**rong nghề viết của mình, mải mê để tài tôi tâm đắc nhất là văn hóa-văn nghệ và may mắn có nhiều năm công tác tại Phòng Văn hóa-Xã hội của Báo Quảng Bình (cũ). Đó là khoảng thời gian tôi được sống trọn vẹn với lĩnh vực mà mình yêu thích.

Càng viết về lĩnh vực văn học, nghệ thuật, tôi càng cảm thấy say mê bởi có cơ hội gặp gỡ nhiều văn nghệ sĩ tài năng và được truyền cảm hứng từ nhiệt huyết sáng tạo của họ. Sự tận tâm với nghề, niềm đam mê nghệ thuật của các nghệ nhân dân gian, nhà văn, nhà thơ, nhạc sĩ, họa sĩ... đã tạo nên nguồn năng lượng tích cực, tiếp thêm cho tôi nhiều động lực khi đặt bút viết.

Tôi nhớ có lần lên nhà nhạc sĩ Nguyễn Minh Tám ở xã Đồng Lê để viết bài về anh khi anh vừa là hội viên mới của Hội Nhạc sĩ Việt Nam. Chuyến đi ấy đã cho tôi cơ hội gặp gỡ nhiều nhạc sĩ, trong đó có nhạc sĩ Nguyễn Văn Bổng. Sau những câu chuyện về âm nhạc và nghề nghiệp, nhạc sĩ Nguyễn Văn Bổng kể cho tôi

nghe rất nhiều về nhạc sĩ Đinh Gia Hòa-một người con Quảng Bình (cũ) lập nghiệp ở TP. Đà Nẵng, người anh, người bạn mà ông vô cùng kính trọng. Ông bảo rằng: “Đinh Gia Hòa là nhạc sĩ của tình yêu. Ông yêu quê hương bằng tất cả sự chân thành. Từ một con đường nhỏ, góc phố thân quen, dòng sông quê hiền hòa đến những con người bình dị quanh mình đều có thể trở thành nguồn cảm hứng để ông sáng tác”.

Nghe những câu chuyện ấy, tôi gọi điện xin phép được gặp nhạc sĩ Đinh Gia Hòa khi ông có dịp về quê. Điều khiến tôi bất ngờ là chỉ ít phút sau, ông gọi lại và bảo sẽ lên tàu về Đồng Hới ngay trong đêm để sáng hôm sau gặp tôi. Hôm ấy, nhìn mái tóc bạc phơ của người nhạc sĩ ngoài tuổi 80, tôi không khỏi áy náy vì ông phải đi một quãng đường dài hàng trăm cây số bằng tàu hỏa để gặp một người đồng hương yêu nhạc là tôi. Thấy tôi ái ngại, ông cười rất tươi và nói: “Về với quê hương thì xa cũng hóa gần cháu à. Đường từ Đà Nẵng về Đồng Hới với bác chưa bao giờ là xa, cứ như từ nhà bác ở Đồng Hải (phường Đồng

Hải cũ nay là phường Đồng Hới) lên Cộn (phường Đồng Sơn) vậy. Với lại, bác luôn nghĩ, việc hôm nay chớ để ngày mai. Bác cũng đã già rồi, còn khỏe ngày nào là hết mình với ngày đó cháu ạ”.

Hôm ấy, tôi được nghe nhạc sĩ Đinh Gia Hòa, nhạc sĩ Nguyễn Văn Bổng say sưa hát những khúc tình ca quê hương và nhiều câu chuyện xúc động về hành trình lao động nghệ thuật của họ. Tôi hỏi nhạc sĩ Đinh Gia Hòa bí quyết để giữ được sức sáng tạo và tình yêu nghề bền bỉ qua năm tháng. Ông cười hiền: “Bởi trong tim bác luôn có một tình yêu. Yêu đời, yêu nghề, yêu cuộc sống. Người nghệ sĩ không cho phép tâm hồn mình già cỗi, dầu tóc bạc, da nhăn...”.

Từ nghề báo, tôi có cơ duyên được gặp gỡ, trò chuyện với nhiều nhạc sĩ “gạo cội” của âm nhạc Quảng Trị, như: Hoàng Sông Hương, Dương Viết Chiến, Lê Đức Trí... Tôi nhận thấy ở họ, dù bất kỳ hoàn cảnh nào vẫn luôn giữ ngọn lửa nhiệt huyết để đóng góp cho đời những khúc tình quê ngọt ngào, sâu lắng. Với họ, chỉ cần sống trọn vẹn với niềm đam mê âm nhạc là quên đi tuổi



*Chuyến đi thực tế của phóng viên Phòng Chuyên đề - Báo và phát thanh, truyền hình Quảng Trị - Ảnh: NH.V*

tác, cũng như mọi rào cản của bản thân, bởi họ luôn có một tình yêu nồng nàn với quê hương.

Tôi cũng may mắn được tiếp xúc nhiều với các nhà văn có tiếng trên văn đàn cả nước và trong tỉnh như: Nguyễn Quang Thiều, Bảo Ninh, Đỗ Thành Đồng, Nguyễn Tiến Nê, Hoàng Thụy Anh, Trác Diễm...; các họa sĩ như Nguyễn Lương Sáng, Nguyễn Quốc Vượng...; Nghệ sĩ nhân dân Thùy Linh, ca sĩ trẻ Thanh Oai, các nghệ sĩ nhiếp ảnh như: Lê Đức Thành, Hoàng An, Thành Vương, Nguyễn Hải... và nhiều nghệ nhân dân gian ở các làng quê. Nhìn vào hành trình lao động nghệ thuật của họ, tôi thực sự rất cảm phục. Chính họ đã tiếp thêm nguồn năng lượng để tôi viết và đam mê hơn với mảng đề tài này và cũng từ họ giúp tôi nhận ra nhiều điều giá trị trong cuộc sống. Đó là sự cống hiến, là bầu nhiệt huyết không bao giờ tắt để mỗi khi gặp hoàn cảnh khó khăn trở ngại, chỉ cần nghĩ về họ, tôi lại có thêm động lực để

bước tiếp...

Nghề báo cho tôi cơ hội được chứng kiến những điều bình dị nhưng vô cùng lớn lao trong cuộc sống. Đó là người giáo viên mang trong mình căn bệnh hiểm nghèo vẫn kiên trì đứng lớp, là các học sinh vượt khó học giỏi và cả những người âm thầm làm thiện nguyện để giúp đỡ cộng đồng mà không cần được ghi nhận. Có những hoàn cảnh khó khăn khiến tôi không cảm được nước mắt. Nhưng chính từ những câu chuyện của họ, tôi lại học được nghị lực sống, sự lạc quan và niềm tin vào những điều tốt đẹp. Mỗi nhân vật, mỗi câu chuyện đều để lại trong tôi những bài học quý giá.

Điều hạnh phúc nhất mà nghề báo mang lại với tôi không chỉ là những bài viết được đăng tải mà quý giá hơn cả chính là tình cảm của những người tôi từng gặp. Thỉnh thoảng tôi vẫn nhận được những cuộc điện thoại hỏi thăm hay những món quà là tập thơ, văn, tác phẩm âm nhạc mới... từ

các thầy cô giáo, nghệ nhân dân gian, những cựu chiến binh hay các văn nghệ sĩ mà mình từng có dịp gặp gỡ. Giữa bộn bề công việc, chỉ cần nghe một câu nói rất đỗi thân quen rằng: "Cháu/em khỏe không, sao lâu rồi không thấy lên công tác" cũng đủ khiến lòng tôi ấm lại.

Nhìn lại chặng đường đã qua, tôi nhận ra rằng nghề báo đã cho tôi nhiều hơn những gì tôi từng nghĩ. Nghề không chỉ cho tôi cơ hội được đi, được học, được trưởng thành và được sống một cuộc đời nhiều trải nghiệm mà còn giúp tôi không ngừng học hỏi, tích lũy kiến thức và trưởng thành hơn trong cuộc sống. Những vùng đất đã đi qua, những con người đã gặp, những câu chuyện đã nghe đều trở thành những mảnh ghép nhiều sắc màu trên hành trình mà tôi đang đi. Và cũng chính nghề làm báo đã dạy tôi biết yêu thương, sẻ chia nhiều hơn và biết trân trọng hơn những giá trị bình dị nhưng vô cùng quý báu của cuộc sống.

# Đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số trong hoạt động báo chí

(Tiếp theo trang 5)

*Thứ hai, đẩy mạnh CDS toàn diện trong hoạt động báo chí. Các cơ quan báo chí cần đổi mới mạnh mẽ mô hình quản trị, quy trình sản xuất và phân phối nội dung; phát triển báo chí đa nền tảng, đa phương tiện; ứng dụng hiệu quả công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, đáp ứng nhu cầu tiếp nhận thông tin ngày càng đa dạng của công chúng.*

*Thứ ba, xây dựng đội ngũ người làm báo đáp ứng yêu cầu của thời đại số. Mỗi cán bộ, phóng viên, biên tập viên cần không ngừng học tập, rèn luyện bản lĩnh chính trị, đạo đức nghề nghiệp, trình độ chuyên môn và kỹ năng số; chủ động làm chủ công nghệ mới, thích ứng với môi trường truyền thông hiện đại nhưng luôn giữ vững trách nhiệm xã hội và nghĩa vụ công dân của người làm báo cách mạng.*

*Thứ tư, tập trung tuyên truyền các chủ trương lớn của Đảng, Nhà nước và của tỉnh. Đặc biệt là các nhiệm vụ về tăng trưởng 2 con số, xây dựng chính quyền địa phương*

*2 cấp, sắp xếp tổ chức bộ máy, cải cách hành chính, CDS, phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I. Báo chí cần góp phần tạo sự thống nhất về nhận thức, củng cố niềm tin và động lực hành động trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh.*

*Thứ năm, phát huy vai trò đồng hành với sự phát triển của tỉnh trong không gian phát triển mới. Báo chí cần tập trung tuyên truyền các mục tiêu chiến lược xây dựng Quảng Trị trở thành trung tâm năng lượng, logistics của khu vực Bắc Trung bộ và Hành lang kinh tế Đông-Tây; quảng bá tiềm năng, lợi thế, cơ hội đầu tư; lan tỏa hình ảnh vùng đất, con người Quảng Trị năng động, nghĩa tình và khát vọng vươn lên.*

*Thứ sáu, tăng cường đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng. Chủ động phát hiện, phản bác các thông tin xấu độc, sai sự thật, các luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch; đồng thời lan tỏa thông tin tích cực, nhân lên những giá trị*

tốt đẹp trong xã hội, góp phần xây dựng môi trường thông tin lành mạnh, an toàn và nhân văn.

*Thứ bảy, xây dựng các cơ quan báo chí thực sự chuyên nghiệp, nhân văn, hiện đại. Chú trọng đổi mới nội dung, nâng cao chất lượng tác phẩm báo chí; lấy tính chính xác, khách quan, kịp thời và tính định hướng làm tiêu chí hàng đầu; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, đồng hành với cấp ủy, chính quyền tỉnh trong giải quyết những vấn đề thực tiễn đặt ra từ cơ sở.*

CDS không chỉ là yêu cầu về công nghệ mà trước hết là sự đổi mới tư duy làm báo; càng hiện đại càng phải giữ vững bản chất cách mạng, nâng cao tính định hướng, tính chiến đấu và tính nhân văn; lấy niềm tin của Nhân dân làm thước đo giá trị của mỗi sản phẩm báo chí.

Tin tưởng rằng, với truyền thống vẻ vang của báo chí cách mạng Việt Nam, với tinh thần trách nhiệm, bản lĩnh chính trị và khát vọng cống hiến, đội ngũ những người làm báo Quảng Trị sẽ tiếp tục phát huy vai trò tiên phong trên mặt trận tư tưởng, góp phần tích cực vào sự nghiệp xây dựng tỉnh Quảng Trị phát triển nhanh, bền vững trong giai đoạn mới.

Phường Đồng Hới từ trên cao - Ảnh: T.T



● NGUYỄN VĂN DÙNG

## Về Khe Gió

Gió cũng bình thường thôi  
Sao em nói với anh là Khe Gió  
Nhắc anh hoài về thăm nơi đó  
Em sẽ kể anh nghe bao chuyện ly kỳ

Anh vội vàng khăn gói ra đi  
Đến Khe Gió nước suối trong mát rượi  
Đường lát sỏi và cánh rừng không tuổi  
Gió rì rào gọi nắng hồng lên

Chuyện Khe Gió em nhớ không quên  
Bội đội từng giấu mình chờ giặc tới  
Nơi bao lúa đôi hẹn hò chờ đợi  
Và hôm nay điểm đến khách trăm miền

Chẳng biết ai đã đặt tên  
Mà Khe Gió ngàn năm rồi vẫn trẻ  
Mùi sim chín, thoảng hương hoa dẻ  
Núi chân anh đan díu chẳng muốn về

Khe Gió khiêm nhường ở giữa miền quê  
Như tình em bao năm rồi vẫn thế  
Em giữ kín chuyện riêng chưa kể  
Thì anh mãi tìm về Khe Gió, em ơi...!



Minh họa - S.T

● NGUYỄN HOÀI ÂN

## Khúc ru mùa hạ

Ta gửi vào khúc ru mùa hạ  
Tiếng ve ngân rì rả sân trường  
Hàng phượng vĩ ươm mầm trang giấy  
Như tình yêu đỏ nặng phù sa.

Ta gửi vào khúc ru mùa hạ  
Chút tâm tình năm tháng phai phôi  
Bằng lăng tím, khoảng chiều, góc phố  
Lòng nhớ nhung, xao xuyến, bồi hồi.

Ta gửi vào khúc ru mùa hạ  
Cơn mưa chiều vội vã, xa xôi  
Tà áo trắng hoen màu nhưng nhớ  
Những con đường in dấu chân qua.

Mùa hạ ơi! Thương hoài ký ức  
Bên áng chiều rong ruổi bước chân  
Xa xôi quá màu vương cỏ dại  
Nghe hạ về nắng mới trong ngần.



Minh họa - H.P

● HUỲNH THỊ QUỲNH NGA

## Mưa xanh

Một ngày trời tĩnh lặng trong bức tranh vừa được đánh thức...  
Mưa đã trở  
Ngày mặt trời di trú

Dòng sông như sợi tơ mỏng  
Vắt ngang mùa thu  
Nghe những giọt nước cựa mình

Rất khẽ. Những cánh chim bay đi  
Loài nhện xanh trở về  
Nơi tổ kén bắt đầu sinh nở

Những cơn gió. Kéo mùa thu về phía những đám mây  
Hình như trong ký ức mở  
Những hạt mưa xanh đã trở!



Minh họa - H.H



Nhà báo Đăng Đức (thứ 4 từ phải sang) trao quà của bạn đọc Báo Giáo dục và Thời đại tại xã Tà Rụt. - Ảnh: NVCC

## Nhịp cầu nhân ái kết nối yêu thương

**Thực hiện chính sách an sinh xã hội, bên cạnh nhiệm vụ tuyên truyền, đội ngũ những người làm báo trên địa bàn tỉnh đã chủ động phát huy trách nhiệm đối với cộng đồng xã hội. Bằng các tác phẩm chân thực, họ trở thành nhịp cầu kết nối, huy động nguồn lực từ độc giả, doanh nghiệp và các nhà hảo tâm để hỗ trợ kịp thời cho nhiều hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, góp phần ổn định đời sống cho Nhân dân tại địa phương.**

□ KÔ KẸN SƯƠNG

### Lan tỏa yêu thương qua trang viết

Hơn 7 năm gắn bó với công tác nhân ái tại Văn phòng đại diện Báo VietNamNet ở miền Trung, nhà báo Trương Thị Lại (bút danh Hương Lại) đã kết nối nhiều hoàn cảnh đặc biệt khó khăn tại Quảng Trị đến với bạn đọc cả nước.

Sinh ra từ vùng quê bãi ngang nghèo khó, Hương Lại luôn trăn trở trước những phận đời bất hạnh, những học sinh giỏi phải gác lại ước mơ vì gia cảnh khó khăn. Từ sự thấu hiểu đó, mỗi bài viết của chị luôn tuân thủ nguyên tắc tôn trọng sự thật, kết hợp

với sự quan sát tinh tế và đồng cảm sâu sắc. Qua những nhịp cầu thông tin do chị kết nối, nhiều nhân vật đã nhận được sự hỗ trợ lớn về kinh tế để vượt qua nghịch cảnh. Tiêu biểu như trường hợp em Hoàng Thị Na ở xã Triệu Bình. Từ một nữ sinh nghèo mồ côi bố có nguy cơ bỏ học giữa chừng, nhờ sự chung tay của bạn đọc báo VietNamNet, Na đã tiếp tục học tập và tốt nghiệp đại học loại giỏi.

Mỗi khi nhận được tin nhân vật trong bài viết được bạn đọc hỗ trợ, nữ phóng viên Hương Lại luôn cảm thấy nhẹ nhõm và hạnh phúc. Việc đầu tiên chị làm là gọi điện báo tin để nhân vật cùng chia sẻ niềm vui ấy. Qua điện thoại, nhiều người đã bật khóc vì xúc động bởi đó là lần đầu tiên họ nhận được số tiền lớn như vậy. Niềm vui nối tiếp niềm vui, sau hơn 7 năm nỗ lực, tổng số tiền do chị Lại kêu gọi thông qua các trang viết để giúp đỡ các trường hợp đặc biệt khó khăn tại địa phương đã đạt trên 7 tỉ đồng.

"Với một số trường hợp đặc biệt, chúng tôi phải nhờ chính quyền địa phương hoặc các tổ chức đoàn thể hỗ trợ quản lý để nguồn tiền được sử dụng đúng mục đích và hiệu quả nhất. Trong suốt thời gian làm công tác nhân ái, tôi may mắn có sự đồng hành thầm lặng của nhiều nhà hảo tâm, anh chị em thiện nguyện trên địa bàn sẵn sàng đi đến những vùng xa để hỗ trợ nhân vật. Cho đến hôm nay, điều khiến tôi tiếp tục gắn bó với công việc này không phải là

những con số quỳên góp hay những lời khen ngợi, mà là những nụ cười của nhân vật khi nhận được sự sẻ chia từ cộng đồng. Đó cũng là động lực để tôi tiếp tục làm một nhịp cầu nhỏ, kết nối những tấm lòng nhân ái với những phận đời còn nhiều khó khăn phía trước”, nhà báo Hương Lại chia sẻ.

### Nâng bước học trò vùng cao

Đối với nhà báo Lê Đăng Đức (bút danh Đăng Đức), phóng viên Báo Giáo dục và Thời đại, hoạt động thiện nguyện lại gắn liền với đặc thù của ngành giáo dục. Quá trình tác nghiệp tại các xã miền núi, anh chứng kiến nhiều điểm trường tranh tre nứa lá, nhiều học sinh địa phương thiếu thốn từ tấm áo ấm, sách vở cho đến phương tiện đi lại. Nhận thức được vai trò của truyền thông trong việc kêu gọi nguồn lực xã hội hóa giáo dục, anh đã chủ động khảo sát, viết bài phản ánh chân thực về tình hình thực tế tại các địa bàn vùng sâu, vùng xa.

Thông qua uy tín của tờ báo và nỗ lực cá nhân, anh đã vận động nhiều tổ chức, doanh nghiệp tài trợ kinh phí xây dựng các phòng học kiên cố, trao tặng hàng trăm suất học bổng, xe đạp, trang thiết bị cho học sinh nghèo và giáo viên cắm bản.

Nhà báo Đăng Đức bày tỏ: “Thông qua những bài viết, tôi đã phản ánh sự thiếu thốn về cơ sở vật chất và an sinh học đường nơi biên giới. Để nhà hảo tâm đặt niềm tin, bài viết của tôi phải bảo đảm nội dung khách quan, minh bạch về nhu cầu thực tế. Phần thưởng lớn nhất của tôi sau mỗi chuyến băng rừng, lội suối không chỉ là tác phẩm được lên trang, mà là nhìn thấy các điểm trường kiên cố mọc lên và niềm vui của học trò vùng cao khi có đủ điều kiện đến lớp.



Nhà báo Hương Lại (hàng đầu, thứ nhất, từ trái sang) thay mặt Ban đọc Báo VietNamNet trao số tiền ủng hộ cho gia đình cần giúp đỡ tại Quảng Trị

- Ảnh: NVCC

Áp lực minh bạch nguồn lực luôn hiện hữu, nhưng chính sự đồng hành của đội ngũ thầy cô cắm bản và nụ cười của các em học sinh là động lực lớn để tôi tiếp tục gắn bó với hành trình này”.

Với tinh thần trách nhiệm của một người làm báo, nhà báo Đăng Đức đã không quản ngại khó khăn, bôn bôn kết nối và tạo dựng niềm tin vững chắc đối với các mạnh thường quân. Việc làm thầm lặng nhưng đầy ý nghĩa của anh không chỉ giúp cải thiện điều kiện dạy và học tại các địa bàn khó khăn, mà còn góp phần lan tỏa mạnh mẽ giá trị nhân văn, tinh thần tương thân tương ái, đồng hành với sự nghiệp nâng cao dân trí và phát triển giáo dục vùng cao của địa phương.

### Phát huy sức trẻ vì cộng đồng

Cùng chung tay với hoạt động thiện nguyện trên địa bàn, các hoạt động từ thiện, an sinh xã hội của Báo và phát thanh, truyền hình Quảng Trị luôn được tổ chức chặt chẽ, hiệu quả, với sự chủ động và tinh thần tiên phong của đoàn viên thanh niên. Trực tiếp tham gia vào chuỗi hoạt động này, phóng viên Phùng Thị Mai Linh (Phòng Thời sự) là một điển hình tiêu biểu.

Dù công việc bận rộn, Mai Linh vẫn luôn tranh thủ những chuyến đi thực tế để phát hiện các hoàn cảnh khó khăn. Không chỉ thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền, chị còn cùng Ban Chấp hành Chi đoàn Báo và phát thanh, truyền hình xây dựng kế hoạch, kết nối với tổ chức Đoàn của các đơn vị khác và tấm lòng hảo tâm để triển khai các chương trình thiết thực như “Kết nối yêu thương”, “Nối vòng tay nhân ái”, kịp thời cứu trợ Nhân dân vùng bị ảnh hưởng bởi thiên tai.

Nói về việc cân bằng giữa nhiệm vụ chuyên môn và hoạt động phong trào, phóng viên Mai Linh chia sẻ: “Tôi tham gia các chương trình vừa với tư cách người đưa tin, vừa là đoàn viên trực tiếp vận chuyển, trao quà cho bà con. Chúng tôi tâm niệm rằng, nhiệt huyết của phóng viên không chỉ thể hiện qua những thước phim, bài viết nóng hổi hơi thở cuộc sống, mà còn bằng những hành động cụ thể hướng về cộng đồng. Việc trực tiếp dẫn thân, san sẻ khó khăn với Nhân dân chính là môi trường thực tiễn quý báu giúp chúng tôi trưởng thành hơn về bản lĩnh nghề nghiệp lẫn trách nhiệm với xã hội”.

Những chương trình mang dấu ấn thanh niên do phóng viên Mai Linh cùng Chi đoàn Báo và phát thanh, truyền hình triển khai không chỉ kịp thời sẻ chia, giúp đỡ người dân lúc hoạn nạn, mà còn lan tỏa tinh thần tương thân tương ái đến thế hệ trẻ. Đó cũng chính là cách những người làm báo hôm nay học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh từ chính những việc làm thiết thực vì Nhân dân.

# "Phóng viên cấp xã", neo giữ lửa nghề!

Hoạt động truyền thông của các "phóng viên cấp xã" thuộc Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Đồng Lê - Ảnh: T.L



Chị Dương Thị Thùy Linh cùng đồng nghiệp tác nghiệp bằng điện thoại - Ảnh: T.L



Hoạt động tác nghiệp của các "phóng viên cấp xã" thuộc Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Tuyên Phú - Ảnh: T.L

**Sinh thời Chủ tịch Hồ Chí Minh từng khẳng định: "Cán bộ báo chí cũng là chiến sĩ cách mạng. Cây bút, trang giấy là vũ khí sắc bén của họ" và "Người cách mạng gặp khó khăn thì phải đánh thắng khó khăn, chứ không chịu thua khó khăn". Soi chiếu lời Bác đối với đội ngũ phóng viên, biên tập viên Đài Truyền thanh, Truyền hình (TT-TH) cấp huyện, thị xã, thành phố trước đây, "phóng viên cấp xã" bây giờ, họ luôn kiên định lập trường vượt khó, vượt khổ, hoàn thành mọi nhiệm vụ chính trị trên mặt trận thông tin, tuyên truyền.**

## □ NGÔ THANH LONG

### Những cú "sốc" về nghề

Sau sáp nhập, trong mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, hệ thống Đài TT-TH cấp huyện chính thức chấm dứt hoạt động, chuyển giao về cơ sở. Từ đây đội ngũ phóng viên, biên tập viên hệ thống Đài TT-TH cấp huyện chuyển sang vị trí, mô hình hoạt động mới tại Trung tâm Dịch vụ tổng hợp (DVTH) xã, phường. Dù vẫn đảm nhiệm hoạt động thông tin truyền thông tại cơ sở nhưng với rất nhiều chức năng, nhiệm vụ mà các Trung tâm DVTH đảm nhận, họ phải phụ trách thêm phần việc trái ngành, trái nghề.

Những ngày đầu trở thành "phóng viên cấp xã", rất nhiều

phóng viên bị "sốc". Hơn 33 năm hoạt động báo chí tại Đài TT-TH huyện Bồ Trạch trước đây, khi về đảm nhận vị trí Phó Giám đốc Trung tâm DVTH xã Bồ Trạch, cảm giác "sốc" của chị Lê Thị Thanh không phải lo bản thân mà lo cho cán bộ của mình vì chỉ với 5 viên chức nhưng phụ trách rất nhiều công việc như: Tổ chức các hoạt động tuyên truyền cổ động, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao; quản lý nhà văn hóa, đài truyền thanh; thực hiện nhiệm vụ khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư; hỗ trợ kỹ thuật và phòng chống dịch bệnh cho cây trồng, vật nuôi; cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công cộng như quản lý chợ, bến xe, trật tự đô thị, vệ sinh môi trường... và lĩnh vực thông tin, truyền thông.

Bà Trần Thị Tuyến, Phó Giám đốc Trung tâm DVTH xã Đồng Lê chia sẻ: "Tại xã Đồng Lê, mặc dù được sở hữu một số phương tiện phục vụ công tác truyền thông như: Camera, máy dựng, hệ thống thu âm... nhưng tôi thực sự "sốc" vì thiếu nhân sự làm báo, chỉ còn tôi biết chuyên môn, nghiệp vụ báo chí. Trước tình hình đó, chúng tôi phải lựa chọn người mới và đào tạo lại từ đầu nhằm bảo đảm công tác thông tin, truyền thông trên địa bàn xã không bị đứt gãy".

Hoạt động thông tin, truyền thông của đội ngũ "phóng viên cấp xã" gặp muôn vàn khó khăn, trong đó khó khăn nhất là phương tiện tác nghiệp. Đây cũng chính là bài toán khó mà rất nhiều địa phương trong tỉnh đang tìm lời



**“Từ sâu thăm tâm hồn, những người “làm báo” cấp xã, phường vẫn cháy bỏng ước mơ, tiếp tục là cánh tay nối dài của cơ quan báo chí cấp tỉnh và Trung ương, cống hiến những tác phẩm báo chí hay, khuôn hình đẹp, giúp dòng chảy thông tin đa diện, đa sắc màu rộng mở trong kỷ nguyên số, kỷ nguyên vươn mình của quê hương, đất nước”, ông Lê Vinh Nhiên, Phó Giám đốc Báo và phát thanh, truyền hình Quảng Trị chia sẻ.**



Với Trần Văn Tư, Đoàn Thanh Đạm công tác tại Trung tâm DVTH xã Tuyên Phú-những người từng có hơn 20 năm gắn bó với Đài TT-TH huyện Tuyên Hóa (cũ) thì ngọn lửa đam mê nghề nghiệp càng cháy bỏng hơn. Không kể đêm, ngày, mưa, nắng... công việc cần mình, Nhân dân cần mình là xách máy lên đường. Qua những bài viết, bức ảnh, khuôn hình, dưới cánh flycam, quê hương rộng ra, đẹp thêm. Anh Trần Văn Tư chia sẻ: “Dù ở vị trí công việc nào, tôi cũng phải cố gắng phát huy hết năng lực, sở trường của mình. May mắn khi mình còn làm những công việc liên quan đến báo chí, truyền hình...”.

“Vùng trời quê hương nào cũng là bầu trời Tổ quốc”, từ cái nôi các Đài TT-TH cấp huyện trước đây, bây giờ trở thành “phóng viên cấp xã”, đội ngũ làm báo xã, phường vẫn đang ngày ngày tận tâm, tận lực vượt khó, vượt khổ trên mặt trận tuyên truyền, xứng đáng với lời dạy của Bác Hồ kính yêu: Bút sắc, lòng trong. Cán bộ báo chí cũng là chiến sĩ cách mạng. Cây bút, trang viết là vũ khí sắc bén của mình.

giải nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, tạo môi trường thuận lợi cho những người làm công tác thông tin, truyền thông phát huy hết tinh thần, trách nhiệm và ngọn lửa đam mê nghề nghiệp của mình. Ông Đinh Tiến Dũng, Chủ tịch UBND xã Đồng Lê, chia sẻ: “Chúng tôi rất coi trọng công tác thông tin, truyền thông ở cơ sở... Trong khả năng của mình, xã cố gắng chăm lo ngày càng tốt hơn đội ngũ phóng viên, biên tập viên của Đài TT-TH huyện Tuyên Hóa trước đây, giúp họ giữ lửa nghề và tiếp tục làm tốt nhiệm vụ chuyên môn của mình”.

### Hành trình neo giữ lửa nghề

Trong khó khăn, thiếu thốn, chị Lê Thị Thanh luôn động viên mọi người đoàn kết, không ngại khó, ngại khổ, cố gắng hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao và luôn giữ lửa với nghề phóng viên... “Trải qua những hụt hẫng ban đầu, bây giờ công việc đã đi vào nền nếp. Phóng viên phụ trách lĩnh vực thông tin, truyền thông thực sự trở thành những con người đa năng, đa ngành, đa lĩnh vực, bảo đảm duy trì nhiệm vụ truyền thông của xã”, chị Lê Thị Thanh cho biết.

Trong tổng số 13 cán bộ, viên chức của Trung tâm DVTH xã Đồng Lê chỉ duy nhất chị Trần Thị Tuyến từng hoạt động báo chí. Làm gì để nhiệm vụ tuyên truyền không bị gián đoạn? Làm sao có đội ngũ “phóng viên cấp xã” kế cận? Đó là những câu hỏi bắt buộc phải có lời giải ngay. “Bằng kinh nghiệm hoạt động báo chí, tôi nhanh chóng thành lập tổ truyền thông gồm 6 người. Trong thời gian cấp tốc, đào tạo theo kiểu “bắt tay, chỉ việc”, 6 nữ “phóng viên” nhanh chóng thành thạo nghiệp vụ, từ viết kịch bản, đọc phát thanh đến quay phim, dựng phim... bảo đảm chắc chắn mỗi loại hình báo chí đăng tải trên các nền tảng số của xã Đồng Lê chất lượng, hiệu quả”, chị Trần Thị Tuyến cho biết.

Một ngày làm việc bình thường của các “phóng viên” ở Trung tâm DVTH phường Đồng Thuận: Ê-kíp truyền thông gồm 2 nữ “phóng viên” Thương Huyền và Ly Na tiến hành ghi hình tại Trung tâm Phục vụ hành chính công; đi tác nghiệp cơ sở; thăm các mô hình sản xuất; tuyên truyền cao điểm mùa du lịch biển; phỏng vấn người dân... Rất nhiều hoạt động diễn ra như thế, nhưng phương tiện tác nghiệp của họ chỉ duy nhất là chiếc điện thoại thông minh. Chị Nguyễn Thị Thương Huyền, Trung tâm DVTH phường Đồng Thuận cho biết: “Trong điều kiện thiếu phương tiện tác nghiệp, chúng tôi càng phải cố gắng nhiều hơn nhằm hoàn thành nhiệm vụ tuyên truyền mà cấp trên giao. Chỉ với những chiếc điện thoại thông minh, chúng tôi bảo đảm công tác truyền thông cho rất nhiều nền tảng số”.

Hơn 20 năm công tác tại Đài TT-TH huyện Minh Hóa cũ, hiện tại chị Dương Thị Thùy Linh thuộc tổ truyền thông của Trung tâm DVTH xã Kim Phú. Với đặc thù là một xã miền núi, biên giới, xã Kim Phú sau thành lập còn bộn bề khó khăn và hoạt động tác nghiệp của các “phóng viên cấp xã” như chị Linh cũng chịu sự tác động đó.

Chỉ duy nhất chiếc điện thoại thông minh, sau thời gian lăn lộn ghi hình đồng bào Rục tại các bản Ón, Yên Hợp, Mò O Ổ Ổ và hoạt động của bộ đội Biên phòng Đồn Cà Xèng giúp đồng bào Rục chuẩn bị sản xuất lúa nước vụ hè - thu... chị Linh cùng tổ truyền thông ngồi lại với nhau bàn bạc, thống nhất ý tưởng, xây dựng kịch bản, tổ chức sản xuất, hoàn thành tác phẩm... cũng chỉ bằng điện thoại và chiếc laptop cũ.

Trưởng thành, rèn nghề, luyện nghiệp từ các Đài TT-TH cấp huyện cũ, đội ngũ “phóng viên cấp xã” bây giờ, dù ở vị trí, môi trường công tác nào, dù khó khăn đến đâu vẫn giữ vẹn nguyên ngọn lửa yêu nghề, đam mê cùng nghiệp.

# Vào nghề báo từ xuất phát điểm Là cộng tác viên...

**Mấy năm trước, trong một cuộc gặp gỡ, trò chuyện thân mật với tổng biên tập các cơ quan báo chí ở Thành phố Hồ Chí Minh, có một đồng nghiệp khơi chuyện: “Tôi làm nghề báo chưa được nhiều nhưng rất phục mấy vị tổng biên tập đi lên từ phóng viên”. Rồi người dẫn chuyện quay sang hỏi Tổng Biên tập Báo Thanh Niên Nguyễn Ngọc Toàn. Anh cho biết: “Tôi xuất phát điểm từ cộng tác viên (CTV) báo Thanh Niên, cho dù trước đó đã làm phóng viên Báo Quảng Ngãi...”. Người dẫn chuyện hướng qua tôi. Tôi trả lời tương tự: “Xuất phát điểm của tôi là CTV Báo Bình Trị Thiên, sau đó ít lâu mới làm phóng viên...”.**



*Ký họa chân dung cộng tác viên Trương Đức Minh Tứ của họa sĩ Nguyễn Tuấn (Báo Bình Trị Thiên) - Ảnh: M.T (Chụp lại)*

## □ MINH TỨ

Nhớ những năm 80 của thế kỷ XX, ở miền Trung thời điểm ấy các trường đại học chưa có khoa báo chí - truyền thông như sau này. Ngoài những người được tuyển thẳng về các cơ quan báo chí sau khi tốt nghiệp Học viện Báo chí - Tuyên truyền ở Hà Nội, các cơ quan báo chí ở miền Trung và Tây Nguyên chủ yếu tuyển chọn phóng viên từ các khoa xã hội của các Trường đại học Tổng hợp (ĐHTH), Trường đại học Sư phạm.

Ngày ấy, khi đang học Khoa Ngữ văn - ĐHTH Huế, tôi đã đam mê nghề báo. Trong khi một số anh chị học các khóa trước có tác phẩm văn, thơ cộng tác với tạp chí Sông Hương, sau này họ cũng trở nên nổi tiếng trên văn đàn, như nhà thơ Lê Viết Tường, nhà báo - nhà thơ Phạm Dương, nhà văn Trần Thị Huyền Trang... thì tôi và lớp đàn em lại tập tành viết báo, rồi cộng tác với Báo Bình Trị Thiên. Đọc báo, tôi rất ngưỡng mộ các nhà báo tên tuổi lúc bấy giờ như: Hiền Lương, Nguyễn Văn Dinh, Việt Thành, Tân Dân, Nguyễn Lê Huy, Bình Phương... và sau này là các nhà báo Đỗ Quý Doãn, Nguyễn Thế Thịnh, Lê Công Doanh... Họ không chỉ viết báo hay mà còn am hiểu sâu về những gì mình viết ra, thể hiện qua từng câu,

chữ trên tác phẩm báo chí.

Tranh thủ những chuyến đi thực tập và những ngày nghỉ về quê, tôi tích cực đi thực tế để lấy tài liệu, viết bài cộng tác với Báo Bình Trị Thiên. Một số bài viết của tôi được tòa soạn đăng, như các bài: Người mẹ Hải Thượng, Ghi ở thung lũng Ô Nà, Chử của Đảng trên vùng cao... Đó là những bài được Thư ký tòa soạn Tân Dân khen, động viên. Có bài tòa soạn cho chạy một phần ba ở chân trang của báo khổ lớn (có minh họa bằng bản khắc gỗ), vị trí thường dành cho các nhà báo kỳ cựu, khiến tôi rất vui mừng. Và trong khi chờ lấy bằng tốt nghiệp đại học, tôi mạnh dạn xin về làm phóng viên thử việc ở Báo Bình Trị Thiên, thời nhà báo Phạm Xuân Thích làm Tổng Biên tập.

Công việc đang hanh thông thì một “tai nạn nghề nghiệp” xảy ra. Đó là khi tôi đọc luận văn của một bạn học cùng khóa ở Khoa Sinh vật là Hán Văn Chấn, người Chăm, quê ở Ninh Thuận. Thấy bạn làm đề tài về “Trồng thử cây rau câu chỉ vàng” và “Chiết xuất Aga từ rau câu” có giá trị thông tin nên tôi quan tâm. Đề tài do tiến sĩ Trương Văn Lung, Trưởng Khoa Sinh vật hướng dẫn, sinh viên Hán Văn Chấn thực hiện.

Thấy hay, tôi lấy số liệu để viết tin, bài giới thiệu trên Báo Bình Trị Thiên. Khi báo phát hành, Trường ĐHTH Huế làm công văn gửi Tòa soạn Báo Bình Trị

**R**AU câu là một trong những loại song biển có giá trị kinh tế cao, có thể làm thức ăn, thuốc chữa bệnh là một mặt hàng xuất khẩu giá trị, có khả năng đem lại nguồn thu nhập ngoại tệ lớn. Trên thị trường hiện có 160 loại rau câu, phân bố trên khắp các vùng có khí hậu ôn đới và nhiệt đới. Nhưng rau câu chỉ vàng là nguồn nguyên liệu quý dùng để sản xuất a-ga. Sản phẩm này dùng rất nhiều trong các ngành công nghiệp đóng thịt cá hộp, sản xuất bánh kẹo, dùng làm môi trường để cấy các vi sinh... Ở miền trung và tỉnh Bình Trị Thiên, loại rau câu phát triển tương đối đặc biệt trong các đầm phá nước

# Bình Trị Thiên

## Nuôi trồng và chế biến rau câu

lợ. Tên dùng tiếng nôm, điều kiện sản xuất dân ta đã trồng rau câu theo kiểu thu rau câu hoang dại lại để trồng phụ thuộc vào thiên nhiên, năng suất thấp, không ổn định và chưa được phát triển thành một nghề độc lập.

Vừa qua, nhóm nghiên cứu thực vật Trường Đại học Tổng hợp Huế đã áp dụng nuôi trồng rau câu chỉ vàng vào diện tích lớn bị mặn hóa ở xã Phú Tân. Kết quả bước đầu

cho thấy rau câu phát triển tốt, dưới tác dụng của phân đại lượng và phân vi lượng ngay cả trong mùa hè. Với thực tế này, ngành thủy sản Bình Trị Thiên đang tích cực mở rộng diện tích nuôi trồng và xây dựng những cơ sở chế biến rau câu, nhằm tận dụng nguồn nguyên liệu xuất khẩu có giá trị kinh tế cao ở trong tỉnh.

TRƯƠNG ĐỨC MINH TỬ

Báo Nhân Dân đăng tóm tắt bài của tác giả trên mục "Qua các báo trong nước" - Ảnh: M.T

Mấy hôm sau, Hội đồng kỷ luật của trường học, nghe ý kiến của các thầy ở Khoa Ngữ văn, Đoàn Thanh niên, Phòng Đào tạo... và đi đến kết luận: Bài viết về trồng thử nghiệm và chiết xuất Aga từ rau câu chỉ vàng của tôi đăng trên Báo Bình Trị Thiên xuất phát từ động cơ tốt, nhưng do chưa xin phép nhà trường, xử lý tư liệu không tốt, gây hiểu nhầm từ đề tài thực nghiệm với sản xuất đại trà, làm ảnh hưởng đến danh tiếng của trường. Hội đồng kỷ luật quyết định hình thức kỷ luật: Khiển trách tôi trước toàn trường.

Chừng cuối buổi họp, tôi được một thầy trong Hội đồng kỷ luật gọi vào phòng họp để nghe thông báo hình thức kỷ luật. Tôi ngập ngừng một lúc rồi đứng lên nói lời cảm ơn Hội đồng kỷ luật đã chia sẻ thông tin và bày tỏ nguyện vọng xin đi Tây Nguyên ngay từ hôm đó. Giáo sư Nguyễn Thanh đồng ý, nhắc Phòng Đào tạo làm thủ tục. Thầy Trưởng phòng Đào tạo Nguyễn Quang Căn ghi bổ sung vào đăng ký tốt nghiệp của tôi, trong phần nhận xét: "Cần cẩn trọng trong hoạt động báo chí".

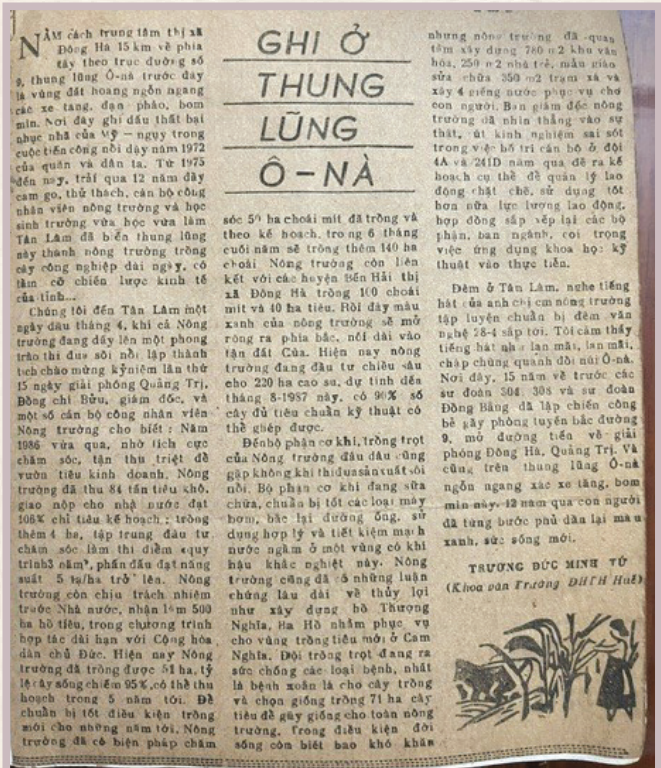
Lên làm công tác ở Đài PTTH Gia Lai - Kon Tum được mấy hôm, đọc mục Quà báo chí trong nước của Báo Nhân Dân, thấy đăng lại bài: "Nuôi trồng và chế biến rau câu" của tôi, nhưng chỉ tóm tắt bài đã đăng trên Báo Bình Trị Thiên. Thời điểm đó tôi đã rời xa Huế được hai tuần.

Sau này có dịp trở lại thăm nhân kỷ niệm 20 năm thành lập Trường ĐHTH Huế, thầy Phạm Phú Phong ở Khoa Ngữ văn gợi ý và giới thiệu tôi đăng đàn với tư cách là cựu sinh viên. Tôi đã chân thành kể lại câu chuyện trên với các thế hệ sinh viên, như là làm lỡ đầu tiên khi vào đời, vào nghề báo...

Có một điều cũng cần nói thêm, Giáo sư Hoàng Đức Đạt bây giờ đang sống ở TP. Hồ Chí Minh và tôi với thầy còn là "bạn bè" trên Facebook.

Ngày mới vào nghề báo, tôi đã vấp ngã, bị kỷ luật. Cũng nhờ đó mà suốt gần 38 năm làm báo sau này với nhiều chức trách được giao, tôi không bị thêm hình thức kỷ luật nào nữa. Hơn thế, nhờ sự nỗ lực, chăm chỉ làm nghề, trong ngần ấy thời gian, tôi đã viết được 5 cuốn sách và đoạt được 8 giải thưởng báo chí toàn quốc và giải báo chí quốc gia, 6 giải thưởng Văn học - Nghệ thuật cấp tỉnh, được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhì trước khi nghỉ hưu.

Năm tháng đi qua, những nhà báo từng giúp đỡ tôi ngày mới vào nghề ở Báo Bình Trị Thiên ngày ấy nay người còn, người mất, nhưng suốt đời này tôi vẫn mang ơn. Cũng từ ân tình đó và niềm đam mê nghề báo mà sau này tôi đã dẫn thân, đi trọn một đời làm báo, cho dù cũng từng trải qua trăm nẻo vui-buồn.



Một số bài báo của tác giả đăng trên Báo Bình Trị Thiên - Ảnh: M.T

Thiên hỏi về tác giả bài báo. Khi biết tôi đang là sinh viên, trường gửi thông báo cho tôi lên gặp ngay thầy hiệu trưởng. Lên văn phòng trường ở số 3 - Lê Lợi, dù rất lo lắng nhưng tôi vẫn cố bình tĩnh trình bày với Giáo sư Hoàng Đức Đạt, rằng tôi viết báo từ nguồn tư liệu lấy được ở Khoa Sinh vật và đã biết lỗi là chưa xin phép nhà trường mà gửi bài đăng báo, gây sự hiểu nhầm với các cơ quan chức năng.

Thực tế sau đó tôi được biết thêm, đây chỉ mới là đề tài thử nghiệm, nguồn kinh phí tài trợ dự án là từ Bộ Đại học - Trung học chuyên nghiệp. Dự án chưa được đánh giá đầy đủ, chưa nghiệm thu, chuyển giao cho bên sản xuất, một số công đoạn chế biến thử chưa thành công.

Sau một hồi hỏi chuyện, với vẻ mặt rất bức bối, Giáo sư Hoàng Đức Đạt bảo tôi thầy phải đi công tác ở TP. Hồ Chí Minh giờ, cho nên sẽ giao việc này cho Giáo sư Nguyễn Thanh, Phó hiệu trưởng học Hội đồng kỷ luật của trường để xử lý.

# MÙA ĐI CỒN CỎ...

**Bữa ấy trời đã sang thu, nghĩa là đã qua mùa "ba gia đi biển", ngoài khơi sóng đã nhấp nhô bạc đầu. Thế mà chiếc thuyền gó 33 sức ngựa vẫn nhỏ neo rời Cửa Tùng hương ra Cồn Cỏ, rồi sau hơn bốn tiếng đồng hồ xô lắc ngả nghiêng, nó cũng cập được Bến Nghè. Đó là chuyến ra đảo Cồn Cỏ đầu tiên của lãnh đạo Quảng Trị sau ngày tinh mới tái lập máy thang và cũng là lần đầu tiên trong đời, tôi được ra Cồn Cỏ.**

Một góc Cồn Cỏ - Ảnh: Đ.N.H

## ☐ HOA AN

Tôi nhớ chuyến ấy ngoài nhà thuyền thì mọi người đều bị say sóng, vật vã suốt mấy giờ đồng hồ, thế mà khi lên đảo, tất thảy đều tươi tỉnh, hoạt bát. Ai cũng muốn ôm bộ đội, muốn đi thật nhiều nơi, bịn rịn thật lâu trên mỗi điểm cao, mỗi bãi cát, từng ghềnh đá... nơi đã thành huyền thoại trong sử vàng của quê hương đất nước và trong cảm xúc thiêng liêng của mỗi đồng bào...

Sau chuyến ấy, hơn chục lần tôi quay lại Cồn Cỏ với nhiệm vụ của một phóng viên, chứng kiến nhiều sự kiện, những bước ngoặt của quá trình dân sự hóa để biến "chiến hạm bất khả xâm phạm" năm xưa thành "viên ngọc" đầu cầu xuyên Á của hòn đảo quê hương.

Còn lần này ra Cồn Cỏ, tôi là một du khách già xuống tàu cùng gần trăm bà con đến từ nhiều miền đất nước. Từng đã đi tàu du lịch của các hãng Côn Đảo Express, Super Đông rong ruổi từ Vũng Tàu đi Côn Đảo, từ Hà Tiên ra Phú Quốc rồi vô Hải Tặc trên biển Tây Nam, nhưng chuyến tàu cao tốc Cửa Việt-Cồn Cỏ cho tôi những cảm xúc khó tả. Có lẽ sự hiện đại của phương tiện, sự chuyên nghiệp trong phong cách làm du lịch và sự xuất hiện của du khách nói đủ giọng Bắc, Trung, Nam ngay trên quê hương khiến tôi bồi hồi nhớ chuyến ra đảo đầu tiên trên chiếc thuyền gó 33 sức ngựa năm ấy...

Tình cờ tôi gặp lại Nam, một chàng lính Cồn Cỏ thực sự. Nhập ngũ từ 1992, đóng quân trên Cồn Cỏ, rồi trưởng thành, từ thủy thủ lên thuyền trưởng, từ tàu gó lên tàu sắt, chuyên tiếp tế và chở cán bộ ra đảo công tác. Cồn Cỏ ngấm vào máu thịt người lính này đến nỗi, khi chính quyền kêu gọi mở tuyến du lịch Cồn Cỏ, nhiều nhà đầu tư đến, hoạt động được một thời gian thì bỏ cuộc. Thế mà Nam vẫn quyết hướng cho gia đình tham gia. Ban đầu thì liên kết, sau đối tác nản chí thoái

lui, nhưng Nam vẫn tìm mọi cách bám trụ. Và chiếc tàu Chín Nghĩa Quảng Trị của công ty gia đình anh có sức chứa trên 150 người hiện là phương tiện hiện đại nhất của tuyến du lịch Cồn Cỏ. Nam mê Cồn Cỏ nên hiểu cặn kẽ từng bãi đá, từng loài cây, từng câu chuyện về Cồn Cỏ từ thời chiến tranh đến những nghiên cứu về hệ sinh thái của hòn đảo này. Miệt mài gần 35 năm ra - vào Cồn Cỏ, nếu có một cuộc bình chọn thì chắc chắn Nam là người lập kỷ lục đi ra-đi vô Cồn Cỏ nhiều nhất cả nước.

Cồn Cỏ không có khách sạn, nhưng có nhiều nhà khách công vụ của các cơ quan và hệ thống homestay tư nhân có thể lưu trú vài trăm người. Tôi chọn một homestay cách xa trung tâm, nằm sát biển của Tuấn và Giang, đôi vợ chồng trẻ ra đảo được gần 10 năm. Tuấn làm thợ lặn, Giang kinh doanh đủ thứ dịch vụ, từ homestay, nấu cơm cho khách, đến chế biến, kinh doanh hải sản và những sản vật rừng Cồn Cỏ.

Ở đây, lần đầu tiên sống chậm với Cồn Cỏ, tôi nhận ra mình đang được ngắm nhìn hòn đảo không phải trong bộ quân phục một người lính tiền tiêu mà là với dáng vóc của một chàng trai tuấn tú. Thay vì đi xe điện tham quan cùng đoàn du khách, tôi thuê một chiếc xe máy. Mờ sáng thì leo lên đèn biển ngắm mặt trời. Trưa nắng luồn vào rừng xem cây. Chiều mát chạy vòng quanh đảo. Tối ra ngồi bờ ghềnh ngắm sóng. Và đêm thì cùng vợ chồng chủ nhà và mấy anh em trên đảo nổi lửa nướng cá chuồn cồ và đủ loại ốc to, ốc nhỏ. Rồi vừa lai rai nghe chuyện Cồn Cỏ, vừa dõi theo những ngư thuyền đang pha đèn sáng trưng đuổi bắt đàn cá cơm cách bờ đảo mấy chục mét...

Tiếc là ban ngày phóng xe mấy tiếng đồng hồ dọc ngang Cồn Cỏ mà vẫn chưa biết mình đã tới hết những địa danh một thời lừng lẫy hay chưa. Năm xưa trong mưa bom bão đạn, Cồn Cỏ nổi lên những cái tên: "Trận địa Hà Nội", "Đồi Hải Phòng", "Khu Hà Nam", "Khu Hà



Du khách check-in  
trên đảo Cồn Cỏ - Ảnh: Đ.N.H

Tây”, “Bãi Hương Giang”, “Bãi Hi Rôn” và còn bao nhiêu cái tên chưa được nhắc đến. Mỗi cái tên quê hương là một trận địa vô cùng ác liệt, nhưng với những người lính Cồn Cỏ, cả nước như đã vượt sóng về đây tiếp sức cho họ để làm nên chiến thắng! Giá như trong sơ đồ hướng dẫn tham quan đảo ghi rõ những địa danh hoặc cắm biển chỉ dẫn thực địa kèm vài lời giới thiệu về trận địa ấy để du khách dễ tiếp cận sử tích một thời oanh liệt của “chiến hạm” Cồn Cỏ thì tốt biết mấy.

Chẳng phải ngẫu nhiên mà người xưa gọi Cồn Cỏ là Thảo Phủ. Đã từng bị đạn bom cạo trọc không còn một bóng cây, thế mà chất bazan màu mỡ phục sinh thảm thực vật nhanh đến kỳ lạ. Rừng như một thứ “kem dưỡng” thần dược xóa đi trăm nghìn vết sẹo bom nham nhỡ trên khuôn mặt Cồn Cỏ. Đạp xe vào rừng, giữa rậm rạp đa tầng sẽ gặp rất nhiều cổ thụ thân chẻ nhiều nhánh đường bệ sum suê, gốc già xù xì dấu bom vết đạn. Các “cụ” là những người lính già Cồn Cỏ, từng ưỡn ngực hứng bao phong ba bão táp từ biển khơi, đã kiên cường trước mưa bom bão đạn, đầy mình thương tích. Có “cụ” bị đạn pháo phạt tận gốc, có “cụ” bị bom quật lên phơi rể giữa nắng hè. Nhưng mỗi gốc cây - một người lính Cồn Cỏ vẫn âm thầm ứa nhựa níu chặt vào đất để rồi khi bom tạnh pháo ngừng lại bật lên mầm mới mà vươn thành cổ thụ, làm gương cho mầm non rừng đảo hôm nay. Người ta nói Cồn Cỏ không có nước mạch ngầm, chỉ có những túi trữ nước mặt nhờ có thảm rừng, thế nên mất rừng là mất nước.

Tôi nhớ có lần ra Cồn Cỏ mùa hạn. Buổi sáng lính đảo phải xếp hàng trước một cái xi-têc (citerne) để nhận suất nước rửa mặt, mỗi người chỉ một ca quân dụng. Nước ấy chủ yếu hứng được khi trời mưa hoặc tiếp tế từ đất liền. Hồi đó ở gần cổng chào bến thuyền hiện nay có một cái giếng cổ hình chữ L, lính Cồn Cỏ quen gọi “giếng Lờ”, mùa hè nước ri rí, lơ lơ ngọt, nhưng là bảo bối của bộ đội những ngày nóng nực. Ở Cồn Cỏ, một thời “giếng Lờ” cũng nổi tiếng như con

cua đá vậy: “Cồn Cỏ có cái giếng Lờ/Bao chàng lính trẻ ngồi chờ nước ra”.

Giếng L nay không còn nữa, nhưng nó đã trở thành ký ức không phai trong lớp người Cồn Cỏ một thuở hy sinh. Thời nay, với công nghệ hiện đại, nước sinh hoạt có thể lọc từ nước biển, nhưng nước cho đất và rừng Cồn Cỏ thì chỉ có giữ được những túi trữ tự nhiên trong lòng đảo mới là giải pháp vững bền. Có lẽ người Cồn Cỏ ý thức được điều đó nên khi vừa đặt chân lên đảo, du khách đã đọc thấy ba chữ “Cồn Cỏ Xanh” ngay đầu âu cảng.

Những người trẻ ở Cồn Cỏ như thuộc lòng quá trình dân sự hóa Cồn Cỏ đồng thời hiện hữu ba không gian phát triển: Đó là kinh tế biển bao gồm du lịch, dịch vụ hậu cần nghề cá; đó là hệ sinh thái gồm thảm thực vật nguyên sinh, hệ san hô quý hiếm cùng sự đa dạng sinh học biển và về an ninh quốc phòng thì đó là một cứ điểm tiên tiêu... Và họ cũng hiểu rằng những lợi thế cực lớn, nhưng để khai thác lợi thế thì cực khó!

Tôi nhớ cách đây 20 năm, một chuyên gia hàng đầu về quy hoạch du lịch biển của Cuba đã ra Cồn Cỏ. Với kinh nghiệm 30 năm ở hàng chục quốc gia biển nhiệt đới, ông Abelardo đã đưa ra quan điểm giảm thiểu áp lực về người và mật độ công trình để giữ chất nguyên sơ của đảo thì mới có du lịch sinh thái đúng nghĩa. Nhưng khoản đầu tư ước tính ít nhất phải gần 30 triệu USD. Quả là thách thức khó vượt của một tỉnh nghèo...

Người ta nói lợi thế của Cồn Cỏ so với nhiều hòn đảo khác là tính nguyên sơ - nền tảng để phát triển một mô hình du lịch sinh thái có tính đặc thù, không cạnh tranh bằng số lượng khách, mà bằng giá trị trải nghiệm khác biệt. Thế nhưng khi đặt chân lên Cồn Cỏ, tôi vẫn cảm giác có gì đó phân vân, tiêng tiéc. Ấy là bởi chứng kiến có nhiều tuyến đường thảm nhựa thên thang hiện đại, có cả tuyến đôi với dải phân cách cứng quy mô nhiều làn xe con, xe tải tiêu chuẩn chả khác gì ở trung tâm của một đô thị đông người lắm xe trong đất liền. Câu chuyện những ngôi nhà nhỏ núp dưới tán cây hay chênh vênh bên bờ đá, cùng những lối đi lát đá, lát sỏi cho xe đạp, xe thổ mộ hài hòa giữa thiên nhiên mà vị chuyên gia quy hoạch Cuba mừng tượng ra với tôi ngày ấy, có lẽ vẫn mãi là ý tưởng mà thôi...

Tạm biệt Cồn Cỏ, tôi nhớ mãi cái bồn hoa hình đôi bàn tay chụm vào nâng niu khóm hoa đỏ rực hết mình bên con đường dẫn ra âu cảng. Tôi cũng đứng ngắm không chán mắt một nhóm bé gái áo váy sặc sỡ ríu rít đạp xe chạy quanh hồ nước trung tâm đảo như dạo giữa công viên, cảm giác thanh bình đến lạ. Chúng làm tôi nhớ có lần ra đảo viết bài báo đặt tit “Nơi sinh: Cồn Cỏ” để kể về em bé đầu tiên ra đời trên đảo, như một biểu tượng của dân sự hóa trên đảo tiên tiêu, nơi năm xưa chỉ một màu áo lính, được mệnh danh là “chiến hạm”, là “pháo đài”. Rồi mơ hồ nghĩ, đôi khi trong nhóm đạp xe kia có bé gọi nhân vật của tôi ngày ấy là mẹ cũng nên!

# Tiếng loa trên vùng đất giới tuyến

Cụm loa phóng thanh của Đài Truyền thanh  
Vĩnh Linh ở bờ Bắc sông Bến Hải - Ảnh: TƯ LIỆU

Vào ngày 20/7/1955, đúng một năm sau khi Hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết, Đài Truyền thanh Vĩnh Linh-đài địa phương thứ hai ở miền Bắc chính thức ra đời. Giữa những năm tháng chiến tranh ác liệt, khi mảnh đất giới tuyến bị bom cày đạn xối, tiếng loa phát thanh Vĩnh Linh đã trở thành vũ khí sắc bén, đủ sức đè bẹp trí và lực của kẻ thù trên phương tiện chiến tranh tâm lý, giữ vững trận địa tư tưởng nơi đầu sóng ngọn gió.



Phát thanh viên Kim Nhạn, Đài Truyền thanh Vĩnh Linh - Ảnh: TƯ LIỆU

## □ ÁNH TUYẾT

### Giữ cho tiếng loa không bao giờ tắt

Khi chiến tranh đi vào giai đoạn khốc liệt nhất, mảnh đất dọc bờ sông Bến Hải bị bom đạn Mỹ cày xối. Chính trên mảnh đất hoang tàn ấy, một cuộc chiến tâm lý, đấu tranh chính trị diễn ra gay gắt, bền bỉ và ác liệt không kém gì những trận giao tranh bằng súng đạn: Cuộc chiến “chọi cờ” và “đấu loa”.

Ở bờ Nam, chính quyền Mỹ-ngụy thiết lập bộ máy chiến tranh tâm lý khổng lồ với hệ thống loa công suất lớn, liên tục phát đi các luận điệu xuyên tạc, vu khống. Ở bờ Bắc, Đài Truyền thanh Vĩnh Linh được giao sứ mệnh lịch sử: Át tiếng loa của địch. Hễ loa bờ Nam phát ra âm lượng lớn, loa bờ Bắc quyết không thua, tìm cách tăng công suất, nâng cấp những cụm loa khổng lồ từ 250W đến 500W, thậm chí tổng công suất toàn

tuyến lên tới hàng chục kW nhằm át tiếng loa của đối phương.

Những năm tháng ấy, khi Vĩnh Linh là tuyến đầu giới tuyến, có một thế hệ trí thức trẻ miền Bắc là những sinh viên vừa rời ghế các trường đại học, cao đẳng ở Hà Nội, Hải Phòng, Nam Định, Nghệ An... tình nguyện xông pha vào tuyến lửa. Họ trở thành những cán bộ, phóng viên, kỹ thuật viên... tại Đài Truyền thanh Vĩnh Linh.

Ông Cao Lãnh Hùng, lúc ấy là một thanh niên đến từ Nghệ An đã quyết định sửa số tuổi trong lý lịch của mình để được tham gia phục vụ chiến đấu tại vĩ tuyến 17. Ông Hùng nhớ lại: “Người ta xét hồ sơ thấy tuổi tôi chưa đủ, tôi trộm nghĩ chỉ còn cách mình sửa lại năm sinh trong lý lịch bằng cách ngoéo số 9 thành số 2, nghĩa là sửa từ năm 1949 thành năm 1942 và thế là tôi trúng tuyển”. Ông Hùng sau đó được nhận vào công tác tại Đài Truyền thanh Vĩnh Linh với vai trò là công nhân kỹ thuật. “Ngày ấy, đường dây được nối về tận làng,

xã và mỗi gia đình. Từ người dân, bộ đội cho đến anh em công nhân, nếu một ngày thấy vắng tiếng đài đều có cảm giác thiếu hụt lớn lao, thế nên mới có câu khẩu hiệu: Đứt dây như đứt ruột, gãy cột như gãy xương”, ông Hùng cho biết thêm.

Cũng là những trí thức trẻ đến từ Thủ đô Hà Nội, gác lại cuộc sống yên bình nơi phố thị để dẫn thân vào tuyến lửa Vĩnh Linh. ông Đỗ Bình và bà Đồng Thị Lan, nguyên là công nhân kỹ thuật của Đài Truyền thanh Vĩnh Linh không nguôi kỷ niệm khi nhớ về những năm tháng tuổi trẻ. Ông Bình cho biết: “Nhiệm vụ của tôi lúc bấy giờ là giữ cho đường dây được thông suốt giữa các xã. Nếu đường dây bị đứt phải nối lại và phải bảo đảm chính xác tránh trường hợp đường dây xã này nhầm qua xã kia. Khó khăn, nguy hiểm rất nhiều, nhưng anh em đều chung một ý chí là phải giữ bằng được tiếng loa phát sóng. Đã có những đồng đội của chúng tôi hy sinh khi tay còn đang siết chặt mối nối”. Bà Đồng Thị Lan

vẫn bồi hồi xúc động khi nhớ về thời điểm được vào với tuyến lửa Vĩnh Linh: “Tôi vào Vĩnh Linh năm 1969, đúng ngày Bác Hồ mất. Hồi ấy, trước khi đi, thấy hiệu trưởng Trường Bưu điện Truyền thanh Việt Bắc của tôi giao cho tôi 6 lý lịch của 6 người đi và căn dặn tôi nếu gặp địch phải tuyệt đối bảo vệ những lý lịch ấy, không để rơi vào tay giặc”.

Cùng chung lý tưởng và nhiệm vụ cao cả, tình yêu đã nảy nở giữa hai con người xa quê ấy. Chiến tranh kết thúc, ông Đỗ Bình và bà Đồng Thị Lan lựa chọn ở lại thị trấn Hồ Xá, huyện Vĩnh Linh (cũ) để xây dựng cuộc sống.

### Vừa cầm bút, vừa cầm súng

Ngoài những người con từ miền Bắc xa xôi vào chi viện, Đài Truyền thanh Vĩnh Linh còn là nơi chứng kiến tình yêu quê hương, yêu nghề cháy bỏng của chính những người con đất lửa.

Trong ký ức của ông Thái Văn Tuyên, nguyên phóng viên Đài Truyền thanh Vĩnh Linh, vẫn nhớ như in về ngày tháng cùng đồng nghiệp làm việc trong những căn hầm chữ A chật chội, không ánh sáng mặt trời, không bàn ghế để ngồi và không biết trước bom rơi lúc nào. Những năm tháng ấy, khi tiếng bom vừa dứt, chính là “hiệu lệnh” để các phóng viên lên đường tác nghiệp. Bất kể những ngày nắng cháy hay mưa bùn ngập gối, không có phương tiện đi lại, những phóng viên chiến trường vừa cầm bút, vừa cầm súng, đôi chân trần dẫm theo những bờ đất công sự trơn trượt, rướm máu vì những mảnh bom, mảnh kềm gai lẫn trong bùn. Nhưng bước chân họ chưa bao giờ chậm lại, từ Hồ Xá ra Cửa Tùng, vào Gio Linh, lên Cam Lộ. “Trận bom vừa dội xuống, đất đá còn chưa kịp rơi hết, khói bom còn khét lẹt, chúng tôi phải kịp thời có mặt tận nơi để ghi lại tình hình ai hy sinh, ai bị thương và đồng bào ta như thế nào. Trang sổ tay phóng viên có lúc nhòe



Ông Thái Văn Tuyên (bên phải), nguyên là phóng viên Đài Truyền thanh Vĩnh Linh - Ảnh: A.T

đi vì mồ hôi, khét lẹt mùi thuốc súng và đôi khi lem cả máu. Từng dòng chữ viết vội được phóng viên chạy bộ dọc theo giao thông hào để kịp thời chuyển thẳng về trạm phát sóng”, ông Tuyên nhớ lại. Trải qua những ngày làm báo gian khó trong chiến tranh, ông Tuyên muốn nhắn nhủ đến thế hệ trẻ rằng, cái tâm của người cầm bút thời nào cũng đều phải bắt đầu từ sự dẫn thân. “Phải có cái năng, cái gió của thực địa, phải trực tiếp lắng nghe hơi thở của đời sống thì trang viết mới có hơi thở của cuộc đời”, ông chia sẻ.

Suốt những năm tháng ấy, góp phần làm nên những bản tin nóng hổi, đi vào lòng người là giọng đọc của phát thanh viên Nguyễn Thị Kim Nhạn-một cô gái Huế tập kết ra Bắc, với câu xướng huyền thoại “Đây là Đài Truyền thanh Vĩnh Linh”. Chỉ cần đài còn nói, đồng bào còn nghe thấy giọng cô Kim Nhạn, nghĩa là Vĩnh Linh vẫn đứng vững, mạch máu thông tin của Đảng và Chính phủ vẫn thông suốt. Giọng của phát thanh viên Kim Nhạn truyền đi những thông điệp về khát vọng thống nhất nước nhà, tiếp thêm nghị lực cho hàng vạn đồng bào 2 bên bờ sông Bến Hải đấu tranh với đế quốc Mỹ và tay sai.

Đã có biết bao câu chuyện cảm

động về sự gan dạ, hy sinh của cán bộ, phóng viên, nhân viên của đài bảo vệ tiếng loa suốt những năm chiến tranh khốc liệt. Ông Ngô Lượng, con trai liệt sĩ Ngô Trang-nguyên trưởng Đài Truyền thanh Vĩnh Linh nghẹn ngào nhớ lại khoảnh khắc định mệnh của gia đình: “Đó là buổi chiều ngày 10/9/1967, dưới căn hầm chữ A của gia đình, bố tôi cùng các chú, các cô kỹ thuật viên đang chuẩn bị cho bản tin. Sau một loạt bom rải thảm tàn khốc của máy bay Mỹ, căn hầm của gia đình tôi bị trúng bom. Khi bà con cô bác đào bới được đất đá lên, bố tôi và đồng nghiệp của ông đã hy sinh, máu của họ đã hòa vào những trang bản tin còn viết dở”.

Không chỉ ông Ngô Lượng, Đài Truyền thanh Vĩnh Linh đã có 7 liệt sĩ ngã xuống khi làm nhiệm vụ, cùng rất nhiều thương binh. Những cái tên như Nguyễn Văn Thí, Nguyễn Biểu, Ngô Thị Diễm, Nguyễn Thị Thảo... luôn được đồng nghiệp nhớ đến.

Tiếng loa truyền thanh Vĩnh Linh hôm nay vẫn vang lên trên các ngả đường. Âm thanh ấy giờ đây không còn hòa với tiếng súng, mà tràn đầy những giai điệu thanh bình, rộn rã, mang hơi thở của nhịp sống mới trên hành trình xây dựng quê hương.

# Vượt qua "ngọn núi" trong lòng

Đôi chân có thể can trường vượt qua dặm dài đèo dốc nhưng nhiều người con miền sơn cước lại gặp khó trước những "ngọn núi" trong lòng. Đến từ vùng cao Quảng Trị, phóng viên Kô Kăn Sương (SN 1981, người Pa Kô) và Hồ Thị Thới (SN 1991, người Vân Kiều) đã vượt qua những "ngọn núi" của khó nghèo, định kiến để đến, rồi ngày càng gắn bó và yêu thêm nghề báo.

□ QUANG HIỆP

## Trưởng thành từ cái bụng đói

Những năm gần đây, ở xã Hướng Hiệp, nơi biên tập viên Hồ Thị Thới sinh ra, lớn lên, việc 1 cô gái Vân Kiều đỗ đại học không còn xa lạ. Thế nhưng, cách đây gần 18 năm, đó lại là chuyện khác. Bấy giờ, tin Thới đỗ đại học làm sục sôi cả bản làng. Thới kể: "Hôm ấy, từ UBND xã về, cậu em vừa lái xe, vừa khóc. Cậu rung rung đưa cho em tấm giấy báo đỗ đại học. Trước đó, ngày em lên đường đi thi, cậu cho mượn chiếc điện thoại "cục gạch" và dặn mang theo để phòng thân. Lúc ấy, em chỉ có thể bấm nút nghe, chứ không biết gọi điện thoại".

Câu chuyện ngày vui xưa đưa Thới về với quá khứ. Khi còn bé, cô chưa bao giờ nghĩ có ngày mình sẽ làm báo. Chào đời trong một gia đình đông anh em, tuổi thơ Thới gắn với nỗi lo cơm áo. Có tuần, củ sắn là thứ duy nhất hiện diện trong chiếc nồi nhà cô. Không thể mãi đến trường với cái bụng đói, anh chị em của Thới lần lượt bỏ học, cùng ba mẹ lên nương nuôi sống gia đình. Dẫu vậy, sự học của Thới vẫn lắm gian nan. "Thiếu tiền thu nộp, có lần, em đã phải nghỉ học, ở nhà đi chăn trâu nguyên tuần. Sợ mẹ buồn, em giấu sách sau vạt áo, mang theo để học. Nhờ cô giáo đến "gỡ rối", em mới được trở lại lớp", Thới kể.

Sau lần ấy, Thới còn nhiều lần khác suýt bị nghỉ học. Trong quan niệm bị cái nghèo bủa vây, phần lớn phụ huynh ở quê Thới nghĩ: "Nên ưu tiên việc học cho con trai. Đầu tư cho con gái học hành thì chắc chắn sẽ bị... lỗ, vì sớm muộn gì nó cũng đi lấy



Nhà báo Kăn Sương (ngoài cùng, phía tay trái) trong một chuyến tác nghiệp ở vùng cao Quảng Trị - Ảnh: Q.H

chồng". Vì thế, khi thấy Thới thuyết phục được ba mẹ cho về Trường Phổ thông Dân tộc nội trú tỉnh học chữ, rồi có cơ hội vào Huế thi đại học, ai cũng lấy làm lạ. Dù ủng hộ con nhưng ngay cả người mẹ tảo tần cũng không dám tin Thới có thể đỗ đại học. Thế nhưng, bà vẫn gõ cửa khắp nơi, gom góp đủ 1 triệu đồng cho con lên đường. Hôm nghe tin con đỗ vào ngôi trường mơ ước, mẹ Thới khóc như một đứa trẻ.

Tốt nghiệp Trường đại học Sư phạm Huế, Hồ Thị Thới xin về dạy hợp đồng ở gần nhà. Một ngày, cô bất ngờ nhận được lời mời về Đài Phát thanh và Truyền hình Quảng Trị (cũ) thử giọng, lên hình. Vốn hâm mộ những người làm báo đã lâu, Thới lặn lội về xuôi để trải nghiệm. Cô không ngờ chuyến đi ấy đã mở ra cánh cửa, đưa cô bước vào nghề báo.

## Bền bỉ giữ "lửa nghề"

Cách nhà Hồ Thị Thới gần 20km đường núi đèo, câu chuyện đến với nghề báo của phóng viên Kăn Sương mang một gam màu khác. Để có hôm nay, cô gái người Pa Kô này phải vượt qua rất nhiều "ngọn núi" trong lòng.

Đến giờ, Sương vẫn thầm cảm ơn cuộc đời và gia đình. Bởi, dù không sinh ra trong đủ đầy nhưng cô lại rất giàu có tình yêu thương. Điều công tác trong ngành Y, ba mẹ của chị hiểu được tầm quan trọng của cái chữ. Vì thế, dù đồng lương y tế thời bấy giờ

khá còm cõi nhưng ba mẹ cô vẫn xoay chạy, quyết lo cho 5 người con bước vào giảng đường đại học. Qua giọng kể trầm ấm của ba, tuổi thơ Sương gắn với những câu chuyện về nét đẹp truyền thống của người Pa Kô.

Những câu chuyện ấy sớm trở thành hạt giống, gieo trong lòng Sương ước mơ trở thành nhà báo. Thế nhưng, khi chia sẻ với mọi người, cô ít nhận được sự ủng hộ. Ai cũng cho rằng: Nghề báo có những đòi hỏi rất cao, công việc vất vả, thậm chí nguy hiểm. Bỏ ngoài tai những lời ngăn cản, cô gái Pa Kô vẫn quyết tâm thi đỗ vào Khoa Ngữ văn, Trường đại học Khoa học Huế để tiến gần hơn đến giấc mơ.

Rời ghế giảng đường năm 2004, Kô Kăn Sương hăm hở bước vào nghề báo. Chỉ sau 5 tháng thử việc tại Báo Quảng Trị (cũ), cô đã điền tên mình vào danh sách cộng tác viên xuất sắc. Khi “lửa nghề” mới được thắp lên cũng là lúc tiếng gọi từ quê nhà vọng về, đưa cô trở lại miền rừng, làm nhiệm vụ của một chuyên viên văn phòng. Công việc nhẹ nhàng, ổn định, được nhiều người mơ ước... nhưng mỗi tối, câu hỏi: “Liệu mình có lựa chọn sai?” lại xuất hiện trong đầu cô.

Để đỡ nhớ nghề, cô “giữ lửa” bằng cách miệt mài cộng tác. Chính Sương cũng không ngờ, “ngọn lửa” mà mình lặng lẽ gìn giữ ấy lại có ngày thắp sáng con đường hiện tại. “Năm 2009, sau khi có gia đình riêng, tôi về xuôi và may mắn được trở lại, hòa mình vào dòng chảy sôi động của nghề báo”, phóng viên Kô Kăn Sương kể.

### **Nếu được quay lại, vẫn chọn nghề báo**

Dẫu đến từ cơ duyên hay sự lựa chọn, nhà báo Kô Kăn Sương và Hồ Thị Thới đều có điểm chung là dành một tình yêu lớn cho nghề báo. Tình yêu ấy đã giúp họ vượt qua mọi thử thách ngày đầu vào

nghề. Đến giờ, chị Sương vẫn nhớ những bước chân hồn nhiên buổi đầu tác nghiệp. Cô thích đi, đi nhiều nhưng số lượng bài đăng tải lại ít. Chưa có kinh nghiệm, kỹ năng, cô cứ viết, rồi lại xóa. Khi đã hài lòng, cô ngược xuôi đi mượn máy tính để gõ bài. “Nhiều lần, tôi vừa gõ, vừa run vì sợ làm hư máy tính của người ta. Thấp thỏm gõ bài, rồi thấp thỏm chờ đợi phản hồi của tòa soạn, mỗi lần thấy bài lên trang, tim tôi như loạn nhịp”, Sương kể.

Cũng như nhà báo Kô Kăn Sương, Hồ Thị Thới vẫn luôn nhớ sự ngây ngô, vụng về của mình trong những ngày đầu vào nghề. Không biết trang điểm, có ngày, cô tập tô son, đánh phấn, rồi lại tẩy trang đến mức đỏ ửng cả mặt. Biết yêu cầu cao của công việc, Thới tìm người để tập đọc, tập viết tiếng Bru-Vân Kiều. Nhiều hôm về căn phòng trọ nóng bức, cô mệt nhoài vì áp lực. Thế nhưng, những phút giây ấy qua mau bởi cô nhận được sự quan tâm, ủng hộ từ nhiều bạn bè, đồng nghiệp.

Đến nay, phóng viên Kô Kăn Sương đã có 22 năm cộng tác và làm báo, còn Hồ Thị Thới cũng

ngọt ghét 12 năm. So với ngày đầu bỡ ngỡ vào nghề, họ đang ở độ “chín”. Với nhiều nỗ lực, Kô Kăn Sương sở hữu hàng chục giải báo chí từ trung ương đến địa phương. Cô vinh dự nhận bằng khen của Thủ tướng Chính phủ và được tin nhiệm bầu làm Chi hội trưởng Hội Văn học nghệ thuật các dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Trị. Nổi bước đàn chị, Hồ Thị Thới cũng để lại dấu ấn rõ nét trong nghề. Hình ảnh, giọng đọc của cô giờ phủ sóng khắp các bản làng vùng sâu, vùng xa, xuất hiện trong nhiều tác phẩm báo chí chất lượng cao.

Nghề báo chưa bao giờ được xem là công việc nhẹ nhàng. Công việc ấy càng thử thách đối với nhà báo nữ là người dân tộc thiểu số. Hơn ai hết, nhà báo Kăn Sương và Hồ Thị Thới hiểu, thấm thía điều đó. Thế nhưng, 2 người chưa bao giờ hối tiếc với lựa chọn của mình. Ai cũng hạnh phúc khi biết, những tác phẩm báo chí cùng câu chuyện của mình đã và đang lan tỏa, tiếp sức cho nhiều bạn trẻ người Vân Kiều, Pa Kô để các em có thêm động lực vượt núi, chạm đến chân trời mơ ước.



*Biên tập viên Hồ Thị Thới (ngoài cùng bên phải) chuyện trò, lắng nghe những câu chuyện ý nghĩa từ các điển hình ở vùng cao*

- Ảnh: Q.H

# Viết trên đầu ngọn sóng

Để đến được với nhà giàn DK1, các phóng viên, nhà báo phải đu dây - Ảnh: NVCC

**"Quê mình đây rồi!". Tiếng reo bật lên đầy xúc động khi nhà báo Ngô Đức Lợi, phóng viên Báo và phát thanh, truyền hình Quảng Trị gặp một chiến sĩ đồng hương đang làm nhiệm vụ nơi đảo xa. Giữa biển trời Trường Sa mênh mông, cuộc gặp gỡ ấy mang đến cảm giác thân thuộc khó diễn tả thành lời. Nhiều năm sau, anh vẫn nhớ như in khoảnh khắc ấy. Giữa đại dương bao la, giữa tiếng sóng và tiếng gió không ngừng nghỉ, hai tiếng "quê mình" bỗng trở nên thiêng liêng hơn bao giờ hết.**

## □ ĐIỀU HƯỞNG

Có lẽ đó cũng là cảm xúc chung của nhiều thế hệ phóng viên từng đặt chân đến Trường Sa và nhà giàn DK1. Đằng sau mỗi bài báo, thước phim hay khuôn hình tư liệu là những hải trình đầy gian khó, những kỷ ức theo họ suốt cuộc đời cầm bút.

## Hải trình thử thách những giới hạn

Tháng 1/2025, tôi có mặt trên tàu Trường Sa 21 trong chuyến công tác thăm, chúc Tết cán bộ, chiến sĩ các nhà giàn DK1. Chỉ sau vài giờ rời đất liền, biển đã bắt đầu động. Những con sóng bạc đầu liên tiếp xô vào thân tàu khiến không ít thành viên trong đoàn mặt mày tái nhợt vì say sóng. Thế nhưng không ai muốn bỏ lỡ chuyến đi. Bởi phía trước là những cột mốc chủ quyền giữa biển khơi mà nhiều người làm báo chỉ mơ ước được đặt chân đến một lần trong đời.

Sau ba ngày hai đêm lênh đênh, nhà giàn DK1 hiện ra giữa ngút ngàn sóng nước. Không có cầu cảng hay lối lên cố định, mọi người phải đu dây từ xuống giữa điều kiện sóng biển liên tục xô đẩy. Chỉ khi thực sự đặt chân lên nhà giàn, tôi mới hiểu hết những gì đồng nghiệp đi trước từng kể về hành trình đến với DK1.

Năm 2019, nhà báo Nguyễn Thị Việt Thanh, phóng viên Báo và phát thanh, truyền hình Quảng Trị tham gia chuyến hải trình gần 1.000 hải lý trên tàu HQ561 mang mùa xuân đến với huyện đảo. Giữa những đợt cuồng phong khiến

nhiều đồng nghiệp nam phải nằm bẹp trong khoang tàu, chị gần như là người hiếm hoi không bị say sóng. "Chỉ có khoảng hai giờ đồng hồ ở mỗi điểm đảo để tác nghiệp", chị nhớ lại. Hai giờ ấy phải đủ cho việc ghi hình, phỏng vấn, tìm tư liệu và lưu giữ những khoảnh khắc đáng nhớ nhất. Đó là cuộc chạy đua với thời gian mà bất cứ phóng viên nào từng đến Trường Sa cũng đều trải qua.

Mỗi người, một hành trình, một góc nhìn khác nhau nhưng càng đi, càng gặp gỡ những người lính nơi đầu sóng, họ càng hiểu rằng phía sau những cột mốc chủ quyền giữa biển khơi là biết bao hy sinh lặng thầm của những con người đang ngày đêm canh giữ biển trời Tổ quốc.

## Kỷ ức mặn vị biển

Gần 30 năm đã trôi qua nhưng điều nhà báo Nguyễn Tâm Phùng, phóng viên Báo Nông nghiệp và Môi trường nhớ nhất sau chuyến công tác Trường Sa năm 1998 là hình ảnh một chiến sĩ trẻ nhòe nước mắt khi ngọn bàng vuông vừa mới nhú lên đã bị gãy mất. "Những ai chưa từng đến Trường Sa có lẽ khó hình dung hết ý nghĩa của một mầm xanh giữa biển khơi.

Vào những năm cuối thập niên 1990, nước ngọt trên đảo quý hơn vàng. Mỗi chiến sĩ chỉ được cấp một lượng nước rất ít cho sinh hoạt hằng ngày. Nước rửa mặt được tận dụng để giặt quần áo rồi tiếp tục dùng tưới cây. Mỗi nhánh cây, mỗi mầm lá đều lớn lên bằng sự chắt chiu gần như khắc khổ của những người lính đảo. Giữa đất liền, đó có thể chỉ là một cành cây. Nhưng giữa Trường Sa, đó là một phần sự sống. Ngay giây phút xúc động đó, tôi nhận ra, người lính đảo ngoài tình yêu Tổ quốc, yêu biển đảo họ còn yêu cả những nhánh cây, ngọn cỏ”, nhà báo Nguyễn Tâm Phùng nhớ lại.

Với nhà báo Nguyễn Thị Việt Thanh, Trường Sa lại hiện lên bằng những mảng màu xanh rất khác. Đó là những luống rau nhỏ. Chúng xuất hiện ở những khoảng không gian chật hẹp phía sau khu nhà ở, dưới chân cầu thang, bên hành lang hay trong những góc khuất tránh gió. Ở đâu có một ít đất và chút nước ngọt ít ỏi, ở đó, người lính gieo xuống một mầm xanh. “Tôi cứ đứng nhìn mãi những luống rau ấy”, chị kể. Trong ký ức của chị, Trường Sa cũng hiện lên qua những cuộc gặp gỡ rất đối bình dị. Giữa mênh mông sóng nước, những câu chuyện về quê nhà, về người thân và những

dự định còn dang dở nơi đất liền khiến khoảng cách hàng trăm hải lý dường như được kéo lại gần hơn. Chính những cuộc gặp gỡ ấy đã giúp người làm báo hiểu rằng phía sau quân phục hải quân là những con người bằng xương bằng thịt, cũng có nỗi nhớ, những hy sinh và khát vọng rất đời thường.

### **Mang Trường Sa về với đất liền**

Nếu những chuyến hải trình giúp người làm báo hiểu hơn về cuộc sống nơi đầu sóng, ngọn gió thì khi trở về đất liền, họ lại mang theo một sứ mệnh khác: Kể lại những câu chuyện ấy bằng tất cả sự chân thực, trách nhiệm và tình cảm.

Trong số những phóng viên từng nhiều lần đến với Trường Sa, nhà báo Ngô Đức Lợi luôn nhắc đến một điều đặc biệt. Sau mỗi chuyến đi, anh nhận ra rằng những bài báo về biển đảo không chỉ dừng lại ở việc cung cấp thông tin hay phản ánh hiện thực. Đôi khi, từ những trang viết ấy lại mở ra những cuộc gặp gỡ, những hành trình và những câu chuyện mang đậm nghĩa tình. Sau chuyến công tác Trường Sa năm 2024, anh thực hiện loạt bài “Gần lắm... Trường Sa”. Tác phẩm sau đó được trao giải B Giải Báo chí về xây dựng Đảng của tỉnh Quảng Bình (cũ). Nhưng điều khiến anh nhớ nhất không nằm ở giải thưởng,

mà là những con người anh gặp trên hành trình. Trong chuyến đi ấy có người con trai trở lại vùng biển nơi cha mình-người liệt sĩ Gạc Ma ngã xuống năm 1988; có người vợ lần đầu được ra đảo Sinh Tồn thăm chồng sau nhiều năm xa cách. Những khoảnh khắc ấy giúp người làm báo hiểu rằng phía sau mỗi người lính đảo luôn có những gia đình âm thầm chờ đợi, sẽ chia và hy sinh.

Nhiều nhà báo từng đến Trường Sa đều mang về những câu chuyện rưng rưng và đặc biệt như thế. Nhà báo Nguyễn Tâm Phùng vẫn nhớ mãi cuộc gặp gỡ xúc động với một chiến sĩ quê ở Lệ Thủy trong một chuyến công tác giữa trùng khơi. Trở về, anh viết một bài báo về người lính trẻ ấy. Ít lâu sau, bố của người chiến sĩ tình cờ đọc được bài báo. Người cha già ở quê nhà xúc động khi nhìn thấy hình ảnh con trai mình giữa Trường Sa xa xôi. Nhà báo Tâm Phùng kể, đến giờ, gia đình vẫn cẩn thận ép plastic bài báo ấy và lưu giữ ở vị trí trang trọng nhất trong nhà. Có lẽ với người làm báo, niềm vui lớn nhất không nằm ở những giải thưởng, mà ở việc những gì mình viết ra có thể chạm đến trái tim người đọc. Một bài báo được gia đình người lính nâng niu gìn giữ suốt nhiều năm, tự thân nó đã là phần thưởng đặc biệt của nghề.

Từ những hải trình giữa trùng khơi, những người làm báo không chỉ mang về thông tin hay những khuôn hình tư liệu. Họ mang về những câu chuyện của con người, của sự hy sinh và tình yêu Tổ quốc để nối gần hơn khoảng cách giữa đất liền với biển đảo.

Rồi con tàu sẽ cập bến. Những chuyến công tác sẽ khép lại. Nhưng những cuộc gặp gỡ nơi đầu sóng ngọn gió, những ánh mắt, nụ cười và câu chuyện của người lính biển vẫn ở lại trong từng trang viết. Và cũng từ những trang viết ấy, Trường Sa tiếp tục hiện hữu trong lòng đất liền, như một phần máu thịt thiêng liêng của Tổ quốc.



Nhà báo Nguyễn Thị Việt Thanh và đồng nghiệp tác nghiệp tại đảo Phan Vinh B, năm 2019 - Ảnh: NVCC

# “Ươm mầm xanh bản Đòng”

Toàn cảnh Bản Đòng  
ở giữa đại ngàn - Ảnh: T.T



Nhóm tác giả cùng thầy giáo Hoàng Văn Sáu (áo trắng) và các em học sinh bản Đòng - Ảnh: T.T

□ TRẦN TÚ

Với những người làm báo, sáng tạo tác phẩm truyền hình, lăn lộn với cơ sở, thâm nhập thực tiễn cuộc sống để lan tỏa những điều tốt đẹp, nhân văn luôn là mục tiêu hướng đến. Khi tác phẩm chạm đến cảm xúc của người xem, cũng đồng nghĩa rằng thông điệp mà tác giả gửi gắm đã lan tỏa, góp phần bồi đắp những điều tốt đẹp trong cuộc sống. Phim tài liệu “Ươm mầm xanh bản Đòng” là một trong những kỷ niệm làm nghề đáng nhớ của nhóm tác giả đến từ Báo và phát thanh, truyền hình Quảng Trị.

Bản Đòng nằm sâu trong vùng lõi của Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng, trên con đường dẫn tới kỳ quan thiên nhiên Sơn Đòng, hang động lớn nhất thế giới. Giữa những cánh rừng nguyên sinh, chỉ hơn chục hộ dân người Bru - Vân Kiều sinh sống. Đường vào bản vô cùng khó khăn. Để đến đây, thầy giáo Hoàng Văn Sáu phải vượt hơn 50km đường Hồ Chí Minh nhánh Tây bằng xe máy, rồi tiếp tục đi bộ 2 tiếng đồng hồ xuyên qua những cánh rừng già, lội qua những con suối.

Những khó khăn trên con đường đến lớp của thầy Sáu chỉ là thách thức về khoảng cách di chuyển, điều mà thầy Sáu cảm thấy “mình đã làm

được” chính là dám ở lại, dám cống hiến cho nghề giáo và bà con bản Đòong.

Ê kíp làm phim đã cố gắng kể câu chuyện bằng hình ảnh chân thực của nghề giáo, của cuộc sống ở bản Đòong. Đó là hình ảnh học sinh đội đèn pin đến lớp trong đêm. Đó là tiếng keng báo giờ học vang vọng giữa núi rừng. Đó là bữa cơm đạm bạc sau giờ đứng lớp với vài món ăn giản dị; là khoảnh khắc cuối tuần, thầy Sáu sum vầy với gia đình sau nhiều ngày không liên lạc...

Giữa thời đại mà cơ hội nghề nghiệp ngày càng rộng mở, vẫn có những người chấp nhận sống xa gia đình, chấp nhận điều kiện sinh hoạt thiếu thốn để những đứa trẻ được đến trường. Hành trình dạy học ở bản Đòong của thầy Sáu dài 15 năm. Đó là hành trình mang tri thức đến với học sinh và cũng là hành trình chia sẻ khó khăn, giúp đỡ bà con dân bản mỗi khi cần.

Nhà báo Tạ Bích Loan, người có thâm niên làm truyền hình, đã chia sẻ cảm xúc khi nhận xét về phim tài liệu này: "Chúng tôi rất ấn tượng với phim tài liệu "Ươm mầm xanh bản Đòong" của Báo và phát thanh, truyền hình Quảng Trị. Đây là tác phẩm mang thông điệp nhân văn về sự nỗ lực, cố gắng của những người thầy; về sự cống hiến và lan tỏa những giá trị tốt đẹp của cuộc sống. Tác phẩm đã chạm đến cảm xúc của người xem".

Bộ phim cũng gợi lên những câu hỏi: Tại sao những người thầy phải đi hàng giờ để đến điểm trường? Tại sao họ lại gắn bó hết cả tuổi trẻ với bà con và học sinh? Thầy giáo Hoàng Văn Sáu đã trả lời rằng: "Bởi vì cuộc đời là như vậy. Nếu có tâm với bà con thì khó gì cũng làm được".

Xuất hiện trong tập phim tài liệu, 2 cô cậu học trò Nguyễn Thị Ne và Nguyễn Văn Lụt, học sinh lớp 8, lớn lên ở bản Đòong, được sự dìu dắt, chỉ dạy của thầy Sáu, đã chia sẻ ước mơ của mình. Ne muốn được làm cô giáo, trở thành một người như thầy Sáu, nối tiếp thầy gieo chữ trồng người cho vùng đất ở miền Tây Quảng Trị. Còn với Lụt, ánh

mắt của em luôn tràn đầy niềm tin và khát vọng được trở thành hướng dẫn viên du lịch, dẫn dắt những vị khách từ nhiều nơi trên thế giới đi qua bản làng mình để đến với kỳ quan thiên nhiên Sơn Đòong. Một chi tiết rất thú vị và đáng mừng là vừa qua, 2 học trò Ne và Lụt đã xuất sắc giành giải nhì cuộc thi Nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cấp tỉnh năm học 2025-2026.

Có vô số điều tử tế đang âm thầm diễn ra mỗi ngày. Nếu không được ghi lại, những giá trị ấy có thể sẽ bị khuất lấp giữa dòng chảy hối hả của cuộc sống. Chính vì thế mà phim tài liệu truyền hình vẫn luôn có một vị trí đặc biệt trong hoạt động báo chí, góp phần chuyển tải và lan tỏa những giá trị nhân văn của cuộc sống.

Tập phim tài liệu "Ươm mầm xanh bản Đòong" đã lan tỏa câu chuyện của những người thầy vùng cao, giúp xã hội hiểu hơn về những con người đang âm thầm cống hiến; truyền cảm hứng về trách nhiệm và lòng nhân ái. Và đó cũng chính là điều mà những người làm báo luôn hướng tới. Nhiệm vụ của người làm báo, đôi khi rất giản dị: Đi tìm những việc tử tế, kể lại câu chuyện của họ bằng tất cả sự chân thành, để những điều tích cực được lan tỏa trong cộng đồng.

Với nhà báo Thanh Sơn, hiện đang công tác tại phòng Chuyên đề, Báo và phát thanh, truyền hình Quảng Trị, hành trình làm phim tài liệu "Ươm mầm xanh bản Đòong", một trong rất nhiều tập phim anh đã bấm máy, chuyển đi thực tiễn cùng các thầy giáo nơi đây thực sự là một trải nghiệm làm nghề đáng nhớ. Không in dấu kỷ niệm sao được khi anh đã ngủ vống 2 đêm liên tiếp ngay tại điểm trường vì chiếc giường chật hẹp của thầy chỉ đủ chỗ nhường lại cho người viết bài này.

Chúng tôi, những người làm báo hình, thực sự cảm thấy may mắn khi được đi, được thấy, được chuyển tải câu chuyện nhân văn, ấm áp về thầy giáo Hoàng Văn Sáu...



**Phim tài liệu "Ươm mầm xanh bản Đòong" của nhóm tác giả Duy Toàn, Diệu Minh, Trần Tú, Thanh Sơn, Võ Quốc, Ngọc Tú thực hiện vào dịp kỷ niệm Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11, là lời tri ân những người giáo viên đã cống hiến cho sự nghiệp dạy học, trồng người ở những bản làng biệt lập, khó khăn giữa núi rừng Trường Sơn. Nhân vật chính của tập phim là thầy giáo Hoàng Văn Sáu, người đầu tiên lên với bản Đòong, xã Thượng Trạch, gắn bó cùng bà con dân bản, dạy chữ, rèn giũa cho thế hệ mầm xanh tương lai của bản. Tác phẩm đã đoạt giải Nhất, Giải Báo chí khu vực Tây Nguyên và Duyên hải miền Trung lần thứ I**





## Khi đất lạ hóa quê hương

**Một sáng mùa xuân, tôi có mặt ở Hương Hiệp trong chuyến công tác trên vùng đất phía Nam của tỉnh. Hôm ấy, trời đầy mây xám và se lạnh, khung cảnh tĩnh lặng hết như những bản làng thân quen ở Tân - Thượng Trạch, Kim - Ngân Thủy hay biên giới Cha Lo, nơi có dây Giăng Màn sừng sững... Trong khoảnh khắc ấy, Hương Hiệp, vùng đất tôi lần đầu đặt chân đến, không còn cảm giác xa lạ, mà bỗng trở nên thân quen như thể tôi đã từng gắn bó với nơi này, từ rất lâu!**

□ NGỌC MAI

Cảm giác ấy tiếp tục trở lại trong tôi mỗi khi được khám phá thêm những vùng đất mới. Đó là một ngày mùa xuân đầy ắp niềm vui tại "Phiên chợ 0 đồng" ở Hương Lập. Đồng bào Pa Kô, Bru - Vân Kiều cùng bà con hai bên biên giới Việt Nam - Lào hân hoan xuống chợ. Từng tham gia rất nhiều "Phiên chợ 0 đồng" nhưng phiên chợ đầu tiên ở Hương Lập, khi Quảng Bình - Quảng Trị "về chung một nhà" đã để lại ký ức khó phai mờ trong tôi và đồng nghiệp.

Đồng hành trong phiên chợ, bao bờ ngõ ban đầu giữa những đồng nghiệp mới dần tan biến. Chúng tôi thực sự trở thành những đồng đội của nhau, không còn gọi nhầm tên hay lẫn lộn những bút

danh vốn chỉ quen thuộc qua các trang báo, bản tin. Cùng cán bộ, chiến sĩ Đồn Biên phòng Hương Lập, ai cũng tất bật "bán hàng", trao tận tay bà con những món quà ấm áp để mang mùa xuân về với bản làng. Chúng tôi cùng chia nhau những chai nước, ăn bữa ăn rất vội rồi lưu luyến tạm biệt bà con trở về xuôi khi hoàng hôn buông xuống. Sau phiên chợ, từ một vùng đất xa lạ trên bản đồ công tác, Hương Lập đã trở thành một nơi chốn thân quen, ghi dấu bao kỷ niệm đẹp trong tôi.

Và tôi cũng đã đến Cồn Cỏ sau nhiều lần hò hẹn. Trên con tàu hiện đại của Đồn Biên phòng Cồn Cỏ, chúng tôi rời cảng Cửa Việt, thẳng hướng trùng khơi. Đứng trên boong tàu, tôi không khỏi miên man nhớ về những câu chuyện của các cựu chiến binh từng chiến

đấu trên hòn đảo anh hùng này, trong đó có Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân Lê Hữu Trạc.

Gắn bó với Cồn Cỏ trong những năm tháng chiến tranh ác liệt nhất, ông kể rằng hòn đảo được mệnh danh là "mắt thần" của miền Bắc khi ấy chỉ còn những công sự, chiến hào ngày đêm bị bom đạn cày xới, không còn một bóng cây xanh. Mỗi tấc đất đều hứng chịu mưa bom bão đạn. Một người lính ngã xuống lại có một người lính khác tiếp bước. Giữa khốc liệt của chiến tranh, phía sau những người lính nơi đảo tiền tiêu luôn có sự chở che, đùm bọc và tiếp sức của quân, dân Vĩnh Linh anh hùng.

Bây giờ, Cồn Cỏ hiện ra trước mắt tôi với màu xanh bình yên trải dài. Đó là màu xanh của những hàng phong ba, bàng vuông vững chãi trước gió biển; màu xanh của

biển trời quê hương hòa vào nhau đến tận chân trời. Thấp thoáng giữa sắc xanh ấy là những ngôi nhà khang trang, là tiếng trẻ thơ ê a học bài vọng ra từ lớp học nhỏ trên đảo. Khó có thể hình dung nơi đây từng là "tọa độ lửa" giữa biển khơi, từng hứng chịu biết bao bom đạn chiến tranh. Hòn đảo anh hùng ấy giờ không còn là một địa danh trên bản đồ, mà đã trở thành một phần của quê hương trong tôi.

Mỗi ngày tháng qua đi, tôi và đồng nghiệp lại được đặt chân đến những vùng đất mới, được ngắm nhìn hơn biển rộng sông dài, rừng nối rừng và mênh mông đồng lúa. Chiều muộn ở xã Vĩnh Hoàng, nơi khởi nguồn của những câu chuyện trạng nổi tiếng, tôi cứ ngỡ như mình đang ở "vựa lúa" Lệ Thủy cũ bởi chất giọng thân thuộc và những câu chuyện trạng hóm hỉnh mà sâu sắc, thông minh. Rồi chúng tôi cùng "khoe" về làng "nói tẹp" Quảng Cư, kể những câu chuyện vui về hai quê, bây giờ đã hòa làm một, thấy mọi ranh giới dường như đã bị xóa nhòa.

Và tôi nhớ chuyến công tác tháng 7 với nhiều điểm đến nối tiếp nhau, mở ra những lát cắt thu nhỏ về vùng đất đang chuyển mình mạnh mẽ. Đó là công trường Cảng Mỹ Thủy, nơi những máy móc, thiết bị đang ngày đêm hoạt động hối hả, mở ra kỳ vọng về một trung tâm logistics và cửa

ngõ giao thương mới của khu vực. Là sân bay Quảng Trị đang dần hiện hữu; là những con đường nông thôn mới ở xã Hải Lăng đẹp như tranh, sạch sẽ và rợp bóng cây xanh. Và hình ảnh người Mẹ Việt Nam anh hùng với mái tóc bạc phơ và nụ cười hiền hậu sau bao mất mát, đau thương...

Đêm ấy, sau lễ tri ân các Anh hùng liệt sĩ ở Nghĩa trang Liệt sĩ quốc gia Trường Sơn, tôi và các đồng nghiệp gần như là những người cuối cùng rời khỏi nghĩa trang. Trong không gian trang nghiêm và tĩnh lặng, chúng tôi thì thầm nói lời tạm biệt với lòng biết ơn và sự tri ân sâu sắc đối với những người đã hiến dâng tuổi xuân và cuộc đời mình cho độc lập, tự do của Tổ quốc. Đó cũng chính là cảm giác quen thuộc mỗi lần đặt chân đến Nghĩa trang Liệt sĩ quốc gia Đường 9, viếng Thành Cổ Quảng Trị, thả hoa đăng trên sông Thạch Hãn hay những "địa chỉ đỏ" khác trên mảnh đất này.

Dẫu vẫn còn những băn khoăn, trăn trở của một giai đoạn chuyển mình, nhưng sau những tháng ngày đầu tiên cùng về chung một nhà, niềm hân hoan và hạnh phúc đã thực sự hiện hữu trong những cái bắt tay thân tình, trong những chuyến đi chung, trong cảm giác gần gũi, thân quen giữa người với người. Và hơn hết là ánh nhìn rạng ngời trên những gương mặt bên dòng Bến Hải lịch sử, giữa ngày

hội Thống nhất non sông.

Hôm ấy, dù công việc bộn bề và tất bật, nhưng bên cầu Hiền Lương, tôi vẫn kịp cùng đồng nghiệp chụp vài bức ảnh để lưu lại những khoảnh khắc thật đẹp của quê hương. Trong ảnh có dòng Bến Hải hiền hòa, có cờ đỏ sao vàng tung bay trong gió, có những nụ cười rạng rỡ và có cả chúng tôi - những người làm báo được may mắn khám phá những miền đất mới của quê hương.

Có lẽ đó cũng chính là cảm giác của bạn trong những chuyến hành trình về phía Bắc tình nhà. Bởi tôi nhận ra sự triu mến và niềm tự hào trong từng khuôn hình, từng dòng trạng thái, từng câu chữ của bạn về Phong Nha - Kẻ Bàng, về làng biển Cảnh Dương, chợ cá Nhân Trạch hay mùa lúa chín vàng nơi những bản nhỏ dọc dãy Trường Sơn. Cũng như tôi đã tìm thấy cảm giác thân thương ở Hướng Lập, Cồn Cỏ hay Vĩnh Hoàng, bạn cũng đang cảm nhận được sự gần gũi, gắn bó trên những vùng đất lần đầu đặt chân đến.

Mỗi cung đường đã qua, mỗi vùng đất đã đến, mỗi con người đã gặp gỡ đều để lại những khoảnh khắc khó quên, những câu chuyện đẹp và những tình cảm chân thành. Khi viết những dòng này, tôi chợt thấy mình may mắn và càng yêu hơn những chuyến đi, bởi trên hành trình ấy, những miền đất lạ năm nào giờ đã hóa thành quê hương, rộng dài và thân thương!



Niềm vui "Phiên chợ 0 đồng" ở Hướng Lập - Ảnh: N.M

# "Khát vọng hòa bình",

## âm vang từ những trang viết

**Tập sách "Khát vọng hòa bình" (Tập 1) do Hội Nhà văn Việt Nam, Chi hội Nhà văn tỉnh Quảng Trị, Nhà xuất bản Hội Nhà văn ấn hành năm 2024. Tập sách là tuyển tập được tuyển chọn công phu những tác phẩm thơ, văn xuôi, tiểu luận phê bình của những cây bút có tên tuổi trong và ngoài tỉnh.**

☐ PHẠM XUÂN DŨNG

Về thơ, góp mặt từ thi hào Chế Lan Viên cho đến những tác giả quen thuộc trên thi đàn trong tỉnh, như: Lê Thị Mỹ, Hoàng Vũ Thuật, Nguyễn Hữu Quý, Mai Nam Thắng, Nguyễn Văn Dũng, Nguyễn Hữu Thắng, Võ Văn Hoa, Võ Văn Luyến, Nguyễn Văn Chức...; còn ngoài tỉnh là những nhà thơ tên tuổi như Nguyễn Đức Mậu, Vương Trọng, Hữu Thịnh, Anh Ngọc, Trần Quang Đạo, Phan Hoàng... Về bút ký, ghi chép, có những cây bút Quảng Trị đã định hình phong cách, như: Hoàng Phủ Ngọc Tường, Nguyễn Hoàn, Minh Tứ, Lê Đức Dục, Đào Tâm Thanh, Hoàng Công Danh...; ngoài tỉnh có những nhà văn đã thành danh, như: Nguyễn Quang Thiều, Lương Ngọc An, Nhụy Nguyên... Truyện ngắn có mặt các nhà văn, như: Nguyễn Quang Lập, Phạm Xuân Hùng, Nguyễn Thị Lê Na...; tiểu luận, phê bình ghi dấu những cây bút tinh tường trong nghề, như: Mai Văn Hoan, Hồ Thế Hà...

Thơ Chế Lan Viên có nhiều bài đọc lại vẫn hay và không hề cũ. Như bài 4 dòng "Hai câu hỏi" được sáng tác từ phong trào Thơ mới, ngắn gọn, cô đọng một cách kinh điển về bản thể luận đầy triết lý, thông tuệ, làm nên phong cách thi ca độc đáo của nhà thơ lớn Chế Lan Viên: "'Ta là ai?', như ngọn gió siêu hình/Câu hỏi hư vô thổi nghìn nến tắt/'Ta vì ai?', khẽ xoay chiều ngọn bắc/Bàn tay người thấp lại triệu chồi xanh".

Hòa bình không chỉ đồng nghĩa với việc chấm dứt chiến tranh mà còn là sự hội ngộ, đoàn viên, xóa bỏ những ngăn cách bất thường. Điều ấy vô cùng quý giá, có ý nghĩa nhân văn lớn lao. Ngay cả trong những khoảnh khắc yên tĩnh của chiến tranh, giọng thơ đầy nữ tính, tinh tế và đa cảm của Lê Thị Mỹ vẫn làm rung động lòng người qua bài thơ "Những mùa trăng mong chờ", với những câu thơ mới mẻ, mang tính phát hiện: "Anh khoác ba lô về/Đất trời dòn chặt



Tập sách "Khát vọng hòa bình" (Tập 1) quy tụ nhiều tác giả trong và ngoài tỉnh viết về đề tài chiến tranh, hòa bình và quê hương Quảng Trị - Ảnh: P.X.D

lại/Em tái nhợt niềm vui/Như trăng mọc ban ngày".

Nhà thơ Nguyễn Đức Mậu đã sáng tác bài thơ "Gửi Sư đoàn cũ" rất da diết và xúc động. Những câu thơ vừa cụ thể, vừa khái quát và ám ảnh: "Nếu tất cả trở về đồng đủ/Sư đoàn tôi sẽ thành mấy sư đoàn/Câu thơ ấy năm chiến tranh tôi viết/Trước những hàng bia mộ dọc thời gian".

Sự hy sinh vô bờ bến của những người lính trong cuộc chiến tranh nhân dân chống ngoại xâm, mục đích cuối cùng vẫn là đem lại hòa bình cho Tổ quốc, Nhân dân. Viết về đề tài liệt sĩ, nhà thơ Nguyễn Hữu Quý đã thành công khi tìm được một tứ thơ mới lạ từ hình tượng "Mười nghìn Trường Sơn", gợi liên tưởng đến hàng nghìn liệt sĩ đang yên nghỉ tại Nghĩa trang liệt sĩ quốc gia Trường Sơn. Bài thơ "Khát vọng Trường Sơn" từng đoạt giải cao trong một cuộc thi thơ của tạp chí Văn nghệ Quân đội. Đây là một thi phẩm giàu cảm xúc: "Mười nghìn tấm bia, còn mười nghìn nữa/Mười nghìn đồng đội nằm rải Trường Sơn/Mười nghìn hài cốt chưa về khói hương/Mười nghìn đơn côi nằm trong cõi vắng/Mười nghìn cô quạnh lang thang nẻo rừng.../Mười nghìn khát vọng được về bên nhau!".

Bài thơ "Vị tướng già" của nhà thơ Anh Ngọc, với lời đề từ: "Kính tặng Đại tướng Võ Nguyên Giáp", được viết bằng giọng thơ thành kính mà không xa cách. Những chi tiết được chọn lọc đã khắc họa sinh động chân dung vị tướng của lòng dân: "Ru giấc mơ

*của vị tướng già/Có tiếng khóc xen tiếng cười nức nở/  
Một chân ông đã đặt vào lịch sử/Một chân còn vương  
vấn với mùa thu”.*

Bút ký “Hành lang của người và gió” của nhà văn Hoàng Phủ Ngọc Tường chinh phục người đọc bởi những cảm xúc chân thực, với những liên tưởng bất ngờ, độc đáo và lối viết giàu chất văn chương: “Đêm 27/1/1973. Chỉ cần qua một quãng đêm yên tĩnh này nữa, chiến tranh Việt Nam sẽ kết thúc. Tôi đứng một mình bên bờ Nam sông Bến Hải, kính cẩn chờ giây phút mà toàn thế giới sẽ trả lại cho dòng sông đã bị vỡ đôi của đất nước tôi. Chưa bao giờ lịch sử lại căng đầy trong tôi một niềm cảm khái trầm hùng đến như vậy, quanh trụ bê tông của một cây cầu đã gãy. Đất nước hai lần gian lao đã in dấu trên trụ cầu bằng bao nhiêu lớp vỏ hào nham nhở, giống như vết bùn lấm nhọc nhằn chân ngựa đá mà vua Trần đã nhìn thấy ngày đuổi giặc khỏi Thăng Long hơn bảy trăm năm trước. Tôi cũng là người lính Việt chân đất nón dẫu, cầm lấy ngọn giáo của Nhân dân, đêm nay về quỳ hôn lên chân ngựa đá...”.

Bút ký “Huyền thoại một con đường” của nhà thơ, nhà văn Lương Ngọc An là một cách kể chuyện về một con đường chiến lược, một huyết mạch giao thông trên hành trình xuyên Á ở Quảng Trị: Quốc lộ 9. Tác giả đắm mình trong ký ức của con đường thượng đạo xuyên sơn rồi miên man cảm xúc với ngày hôm nay của vùng quê dọc theo Đường 9, một con đường lịch sử đi từ chiến tranh khốc liệt đến hòa bình, yên ả, một con đường chạy từ quá khứ đến tương lai.

Nếu truyện ngắn “Trăng lạnh” của tác giả Phạm Xuân Hùng tái hiện Chúa Tiên Nguyễn Hoàng khi vào trấn nhậm đất xứ Thuận Hóa với hình tượng của một bậc anh hùng cái thế, không những có tài thao lược mà còn thu phục được nhân tâm bởi đạo lý thương người, độ lượng, vị tha, kể cả với những cựu thù bị bắt làm tù binh, thì “Vùng rừng sáng” của Nguyễn Thị Lê Na là một bài ca đẹp và thi vị về mối tình sơn cước giữa những con người nhân hậu.

Tiểu luận phê bình “Thử vén bức màn kinh dị, huyền bí của tập thơ “Điều tàn” của nhà giáo, nhà thơ Mai Văn Hoan là một bài viết thú vị bởi những phát hiện riêng về tập thơ của Chế Lan Viên. Theo tác giả, đằng sau những yếu tố kinh dị, huyền bí chính là khát vọng hòa bình, là tình yêu đôi lứa mà thi nhân muốn ký thác. Cách nhìn này có thể xem như một gợi mở khi cảm thụ, tìm hiểu và phân tích tư tưởng nghệ thuật của một nhà thơ lớn hàng đầu của văn học Việt Nam hiện đại.

Còn nhiều tác phẩm thơ, văn xuôi có chất lượng của những tác giả khác mà trong khuôn khổ của một bài báo không thể nói hết. Hy vọng cuốn sách này sẽ đến tay nhiều bạn đọc, nhất là những ai nặng lòng với quê hương Quảng Trị, tâm huyết với khát vọng hòa bình.

## “5, 4, 3, 2, 1... bắt đầu!”

(Tiếp theo trang 11)

### Giữ trọn niềm đam mê với nghề

Nghề báo là nghề không có ngày nghỉ. Với những người làm truyền hình trực tiếp, điều đó dường như càng đúng hơn.

Không ít lần, vì nhiệm vụ, chúng tôi phải bỏ lỡ những dịp đặc biệt của gia đình. Tôi vẫn nhớ có đồng nghiệp đã xin gia đình tổ chức ngày giỗ cho người thân sớm hơn một ngày để kịp cùng ê-kíp lên đường thực hiện chương trình. Chị cười rất hiền và nói: “Mình sống có tâm thì ông bà sẽ hiểu và phù hộ thôi”. Câu nói giản dị ấy khiến tôi nhớ mãi, bởi nó phần nào phản ánh sự hy sinh thầm lặng của những người làm nghề. Rồi những giấc ngủ ngắn, những hộp cơm ăn vội bên cạnh xe truyền hình lưu động, những cuộc điện thoại trao đổi công việc lúc rạng sáng đã trở thành hình ảnh quen thuộc trong cuộc sống của chúng tôi.

Vất vả là vậy nhưng điều giữ chúng tôi ở lại với nghề không chỉ vì trách nhiệm. Đó còn là niềm vui sau mỗi chương trình thành công; là những tin nhắn, cuộc điện thoại hay những bình luận đầy cảm xúc của khán giả ngay trong lúc chương trình đang phát sóng. Có những chương trình kết thúc từ lâu nhưng dư âm vẫn còn đọng lại nhiều ngày sau đó, trở thành động lực để chúng tôi tiếp tục bắt đầu hành trình mới.

Quan trọng hơn cả là tình đồng đội. Trước giờ lên sóng, chúng tôi có thể tranh luận gay gắt, căng thẳng vì từng chi tiết nhỏ của kịch bản hay phương án tổ chức. Nhưng khi chương trình khép lại, mọi áp lực dường như tan biến. Còn lại chỉ là những nụ cười nhẹ nhõm, những cái bắt tay ấm áp và niềm vui được sẻ chia cùng nhau. Bởi ai cũng hiểu rằng phía sau một chương trình thành công không bao giờ là dấu ấn của riêng một cá nhân, mà là thành quả của cả một tập thể luôn tin tưởng, đồng hành và sẵn sàng nâng đỡ nhau trong những thời khắc khó khăn nhất.

Tháng 6 lại về. Khi những người làm báo hân hoan kỷ niệm Ngày Báo chí Cách mạng Việt Nam, guồng quay công việc của những người làm truyền hình trực tiếp vẫn tiếp tục. Những cuộc họp, những chuyến khảo sát hiện trường, những lần sửa kịch bản đến khuya và những chương trình mới vẫn đang đón đợi phía trước. Công việc ấy luôn đi cùng đủ đầy cung bậc cảm xúc: Hứng khởi, lo lắng, áp lực, hạnh phúc và cả những tiếc nuối. Nhưng có lẽ chính những điều đó đã khiến chúng tôi thêm yêu nghề, thêm trân trọng những người đồng hành và luôn sẵn sàng lên đường mỗi khi có nhiệm vụ mới.

Rồi ở một sân khấu nào đó, trong một trường quay hay giữa một bản làng nơi biên cương Tổ quốc, tiếng đếm ngược quen thuộc sẽ lại vang lên: “5, 4, 3, 2, 1... bắt đầu!”.

● TRƯƠNG VĨNH HẠNH

## Bến thời gian

Tôi trở lại Trường Sơn  
Tìm ký ức một thời binh lửa  
Trọng điểm Cổng trời - Bom tọa độ  
Đã hơn 55 năm  
Hồi tưởng  
Người hậu phương chờ đợi trắng thời gian  
Chon von từng giấc ngủ

Ngô khép lá lép giữa đồng  
Bao mùa tròn trắng sao chưa mọc thành quả  
Người con dâu ngóng tin chồng qua mùa sinh nở

Trên bàn thờ  
Khói nhang dựng dấu hỏi  
Ngọn nến mọc dấu hỏi  
Thấp hy vọng  
Mòn lời cầu nguyện xuyên đêm  
Nước mắt tím mằm ngũ quả  
Nhập nhòa lửa nến  
Những vong linh còn ở phía đại ngàn  
Những vong linh xin hãy hóa cánh chim  
cánh bướm  
về đậu trên vai mẹ  
tóc trắng vai em dù chỉ có một lần

Nỗi đợi chờ trong lời suối chềnh vênh  
Rừng bạt ngàn và trời kia cao vời vợi  
Trường Sơn đau đáu hồn lau  
Phía Trường Sa, Hoàng Sa từng lượm sóng bạc đầu  
Lưng mẹ, lưng em uốn còng dấu hỏi  
Cốt xương đồng đội hòa vào biển mặn  
Tan vào đất nâu

Bến thời gian  
sương trắng bạc trên đầu!



Minh họa - H.H



Minh họa - T.H

● NGUYỄN THỊ BỘI NHIÊN

## Lau sậy

Trước cuộc đời  
Em  
Như là lau sậy  
Mãnh mai nép vào anh  
Tin cậy  
Khi anh đi xa lắt  
Em tựa vào  
Khoảng trống có tình yêu.



Xã khe sanh góc nhìn từ trên cao - Ảnh: LÊ TÚ

● KIM CƯỜNG

## Khe Sanh tỏa sáng

Khe Sanh thức giữa ngàn sương bạc,  
Đường Chín âm vang dấu quân hành.  
Hàng rào điện tử từng ngạo nghễ  
Cũng hóa tro tàn giữa bão binh.

Tà Cơn gió lộng qua hầm thép,  
Cỏ úa ru tàn xác phi cơ.  
Làng Vây, Lao Bảo còn in bóng  
Một thuở cha anh giữ cõi bờ.

Đất đỏ bazan thơm mùa trái,  
Cà phê trăm tuổi bén rễ sâu.  
Hạt ngọc Arabica cháy nắng  
Mang hồn đại ngàn đi địa cầu.

Tà Puông buông mái tóc xanh biếc,  
Chềnh Vênh mây ngủ giữa lưng đồi.  
Đakrông ngân dài câu huyền thoại,  
Ru người Pa Kô giữa đại ngàn.

Giờ đây gió dựng ngàn cánh bạc,  
Điện gió vươn cao chạm mây ngàn.  
Khe Sanh từ chiến trường lửa đạn  
Đã hóa miền quê của vinh quang.



Suối rêu trên đỉnh Pa Thiên - Ảnh: **NGUYỄN HẢI**



Thung lũng xanh - Ảnh: LƯƠNG SÁNG